

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
Tạp chí PHẬT GIÁO NGUYỄN THÙY
Phát hành vào mỗi tháng

TỔNG BIÊN TẬP

Hòa thượng Thích Thiện Tâm

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Thượng tọa Thích Bửu Chánh kiêm Trị sự
Đại đức Thích Thiện Minh kiêm Thư ký Tòa soạn

PHÓ THƯ KÝ

Cư sĩ Nguyễn Văn Bính

TRÌNH BÀY

TN. Quang Minh
Khánh Dương

PHÁT HÀNH

Liên hệ: Tòa soạn
ĐT: (08) 37290248

TÒA SOẠN

Chùa Bửu Quang
171/10 Quốc Lộ 1A, P. Bình Chiểu,
Q. Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (+848) 37290248 - 0903870370
Email: tapchiphatgiaonguyenthuy@gmail.com

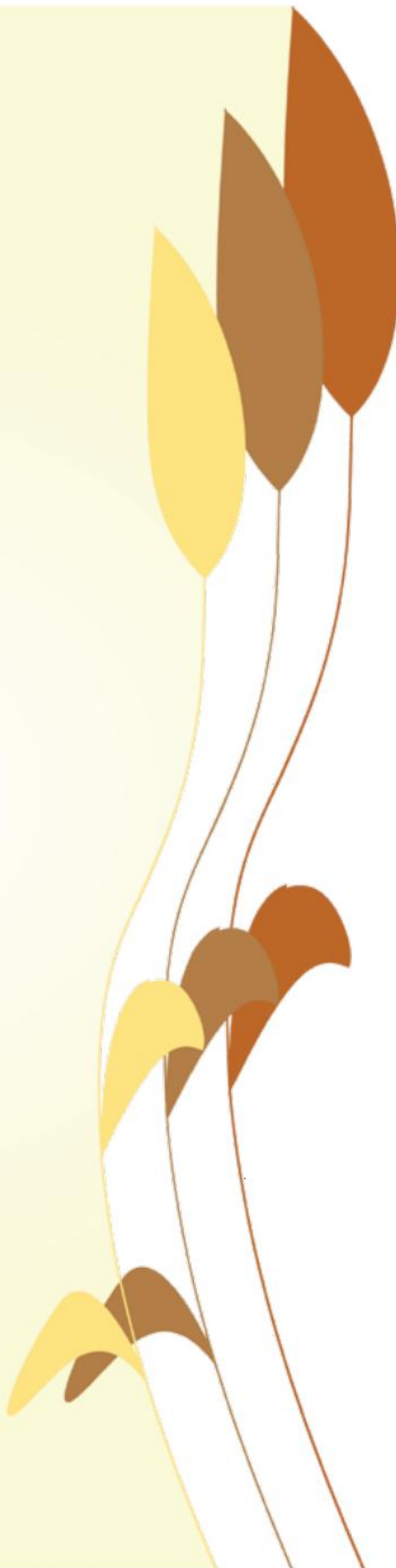
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

số 760/GP-BTTTT
ngày 28/05/2010 của Bộ TTTT

CHẾ BẢN VÀ IN TẠI

Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng
100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP. HCM

ảnh bìa 1: Đại tín nữ Visakha dâng Y lên Đức Phật và Thánh chúng



Trong số này

1. TIÊU ĐIỂM

- Ý nghĩa đại lễ dâng y Kathina - Phúc Nguyên
- Phật giáo và cuộc đời Võ Nguyên Giáp - Tâm Đức Hậu
- Chữ Xả trong con người Võ Nguyên Giáp - Việt Văn
- Tiểu sử đức vua Sãi PG Thái Lan - viriannguyen
- An cư kiết hạ - TK. Thiện Minh

2. KINH TẠNG

- Tiểu kinh Rừng Sừng Bò - HT. Thích Minh Châu

3. LUẬT TẠNG

- Thọ giới - TK. Siêu Minh

4. THIỀN HỌC

- Thiền PG Nguyên thủy và Phát triển - HT. Viên minh

5. LUẬN TẠNG

- Đại cương Vi Diệu Pháp - Thích Tâm Quang

6. VĂN HÓA

- Lễ Hằng thuận nét văn hóa đặc thù - Thích Huệ Thông
- Viếng thăm Myanmar - Nguyễn Mạnh Hùng

7. ĐỐI THOẠI

- Phái đoàn ông John Mc Auliff

8. SUY NGẪM

- 5 bài học quan trọng của đời người - Mai Vy

03
06
08
09
11

9. VĂN THƠ

- Hạnh phúc tìm ở đâu - Trần Tử Văn 32
- Thấy - Như Tuệ 35
- Sống để yêu thương - Thích Tánh Tuệ 35

10. PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI THƯỜNG

- Đạo đức PG từ điểm nhìn giới không sát sanh - T Phước Đạt 36
- Bill Gates dọn rác trong tâm như thế nào - Thanh Phương 38
- Đừng tưởng XG đi tu là trốn được tình yêu - Viên Minh 40
- Quan điểm PG về sự đau đớn và bệnh tật - Hoàng Phong 41

11. VĂN HỌC PALI

- Kệ ngôn của Trưởng lão Vimala - TT. Thiện Phúc 45

12. CHÙA THÁP

- Chùa Thanh Long khởi sắc - TK Minh Sử 46

13. ẨM THỰC - DƯỢC THẢO

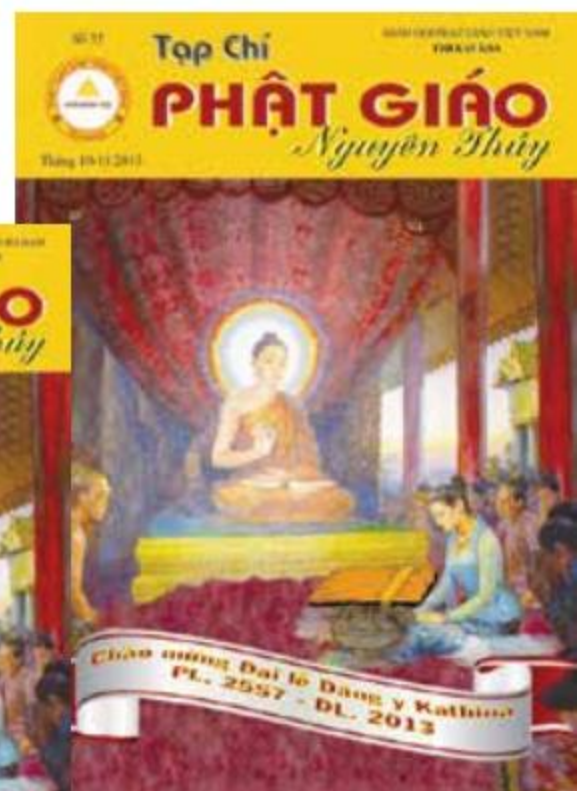
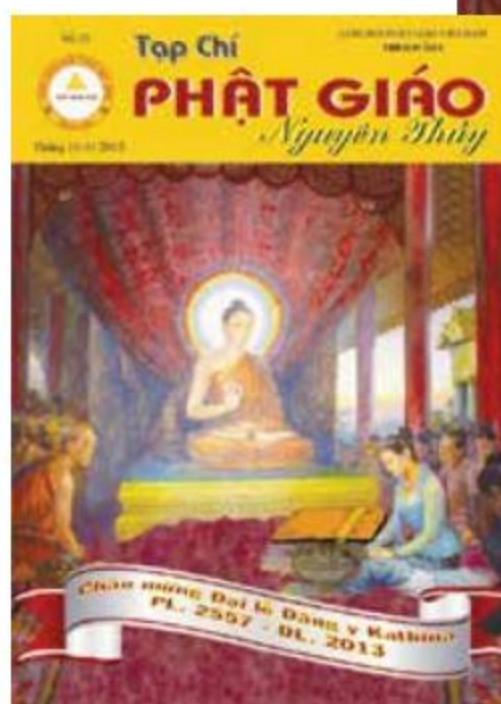
- Bài thuốc đơn giản trị cao huyết áp - Văn Mai 48

14. LUẬT PHÁP

- Tư vấn về an toàn giao thông 50

15. THEO DÒNG

51



Ý nghĩa đại lễ dâng y Kāṭhina của Phật giáo Nguyên thủy

Phúc Nguyên (Vụ Phật giáo)

Một trong những ngày lễ lớn và quan trọng nhất của hệ phái Phật giáo Nguyên thủy (ở Việt Nam thường gọi là Phật giáo Nam tông hay Phật giáo Tiểu thừa) là đại lễ dâng y Kāṭhina.

Đây là lễ hội hàng năm duy nhất của Phật giáo có từ thời Đức Phật còn tại thế. Đối với những người dân theo Phật giáo Nguyên thủy, đại lễ dâng y Kāṭhina mang một ý nghĩa hết sức to lớn, vừa thể hiện thiện tâm của người Phật tử đối với việc hộ trì tăng đoàn, vừa tạo nên niềm vui lớn trong mùa lễ hội cho người Phật tử tại gia, đồng thời đại lễ dâng y cũng còn nhắc nhở cho tứ chúng, cả hàng Phật tử xuất gia và tại gia, luôn nhớ về và trân trọng tấm lòng của đàn tín.

1. NGUỒN GỐC LỄ DÂNG Y KĀṬHINA:

Kāṭhina - theo tiếng Pāli không có nghĩa là y áo hay dâng y mà có nghĩa là sự vững bền, chặt chẽ. Trong tiếng Phạn, Kāṭhina (viết là Kāṭhinaya) có nghĩa là cái khung dệt vải, khung treo. Đại lễ dâng y được gọi như vậy là bởi vì đại lễ này kết cấu nhiều quy định quan trọng dẫn đến thắng duyên cho hàng Phật tử. Đại lễ là sự thể hiện đại hạnh của đức Bồ thí, thế nên, một người phát tâm cúng dường mà tâm nghĩ quá đơn giản thì người cúng dường cũng như người thụ thí thường khó làm cho sự Bồ thí đạt đến sự viên mãn. Đại lễ cũng mất đi ý nghĩa nếu thiếu những yếu tố của tâm thí, thời thí, vật thí, người thụ thí, và cung cách thí. Đại lễ dâng y Kāṭhina bao hàm tất cả những điều đó nên mang ý nghĩa của sự bền vững, chặt chẽ, viên mãn.

**Xin Chư
Thiên và
Nhân loại
hoan hỷ phước
báu Đại lễ dâng y
Kāṭhina của chúng
tôi làm trong ngày
hôm nay!**

Sādhū! Sādhū! Lành thay!

Có một cách lý giải khác về đại lễ dâng y Kāṭhina, đó là vào mùa an cư, theo nghi lễ, tăng đoàn sẽ họp nhau lại để cắt may y áo mới chuẩn bị cho việc du hành sau khi tháng an cư kết thúc. Chiếc y áo đầu tiên sẽ được tặng cho vị tỳ kheo nào thông thái nhất, lớn tuổi nhất hoặc vị nào khó khăn nhất trong tăng đoàn. Khi may xong, áo được căng lên một cái khung (gọi là Kāṭhina) rồi mời mọi người đến chiêm ngưỡng. Áo này được gọi là MahaKāṭhina. Sau đó, khung căng áo được tháo ra để tượng trưng cho sự nối lỏng một vài giới luật đối với các tỳ kheo. Nhưng trước đó, trong suốt thời gian an cư, phải giữ khung căng áo nguyên vẹn vì đó là biểu tượng của giới luật phải giữ gìn. Vì thế, lễ dâng y của Phật giáo Nguyên thủy mang tên Kāṭhina, tức là sự chặt chẽ, vững bền như chiếc khung Kāṭhina vậy.

Người ta cũng có một cách giải thích nữa về đại lễ dâng y Kāṭhina, đó là tháng đầu tiên sau mùa an cư được coi là tháng để tăng đoàn chỉnh sửa trang phục sau ba tháng cấm túc an cư, trước khi tiếp tục hành trì. Vì thế, trong thời gian này, một vài điều luật được tạm thời nối lỏng để các nhà sư lo việc may y áo mới. Tuy rằng ngày nay, việc may mặc không còn là mối quan tâm chính cho các sư tăng, nhưng nghi thức đó vẫn còn được giữ gìn để bảo tồn và đề cao sự tương trợ giữa những tỳ kheo trong tăng đoàn với nhau, giúp nhau trong việc tu tập. Về phía những Phật tử tại gia, họ cúng dường vải vóc, y áo để tự nhắc nhở mình phải nghĩ đến những khó khăn và thiếu thốn của người xuất gia.

Đại lễ dâng y Kāṭhina được tổ chức sau kỳ an cư của chư tăng kết thúc. Phật giáo Nguyên thủy thường tổ chức hậu an cư, tức là từ rằm tháng 5 đến rằm tháng 8 âm lịch theo lịch Việt Nam (Phật giáo Bắc tông tổ chức an cư từ rằm tháng 4 đến rằm tháng 7 âm lịch nên gọi là tiền an cư). Khi Đức Phật còn tại thế, Ngài chuẩn bị an cư tại chùa Kỳ Viên (Anātapindika) thành Xá Vệ (Savatthi), khi đó có một nhóm tăng đoàn khoảng 30 người xin đến để được cùng an cư với Đức Phật tại thành Xá Vệ, được Đức Phật đồng ý, tăng đoàn đã đến chùa Kỳ Viên, nhưng do đường xa, đi lại khó khăn, lại vào mùa mưa nên khi tăng đoàn tới nơi, y áo đều bị ướt và rách nát. Sau khi an cư, Đức Phật mới cho phép nối lỏng một số giới luật để tăng đoàn được lưu lại, may vá y phục mới trước khi tiếp tục lên đường hành pháp. Cũng chính tại đây, nữ đại thí chủ Visakha - một trong hai bậc hộ pháp của Phật giáo (người còn lại là Trưởng giả Sudatta) đã dâng y cho Đức Phật lần đầu tiên. Từ đó truyền thống dâng y cho tăng đoàn vào tháng đầu khi kết thúc kỳ an cư được truyền cho đến ngày nay.

2. NGHI THỨC DÂNG Y KĀṬHINA:

Đại lễ dâng y Kāṭhina là một lễ hội lớn của Phật giáo Nguyên thủy, vì vậy các nghi thức trong đại lễ cũng được tổ chức rất long trọng, trang nghiêm, và trong đó, có một số nghi lễ bắt buộc phải tuân thủ theo.

Nghi thức dâng y

Theo quy định, mỗi chùa một năm chỉ được tổ chức đại lễ dâng y Kāṭhina một lần vào bất cứ ngày nào trong vòng một tháng ngay sau mùa an cư kết thúc. Đại lễ dâng y Kāṭhina có thể do tăng đoàn tổ chức hoặc do hàng Phật tử tại gia tổ chức. Khi tăng đoàn tổ chức, sư tăng được nhận y do Phật tử dâng cúng nên còn gọi là thụ y, chùa sẽ thông báo với các Phật tử tại gia để chuẩn bị. Khi Phật tử tại gia đứng ra tổ chức, gọi là lễ dâng y, thường do một thí chủ đứng đầu khởi xướng và mời các thí chủ khác cùng tham gia, khi đó thí chủ sẽ có trách nhiệm thông báo với tăng đoàn để các sư làm lễ thụ y.

Một quy định bắt buộc trong lễ dâng y Kāṭhina, đó là việc dâng y chỉ được thực hiện tại các chùa có chư tăng nhập hạ và chỉ cúng dường đến đại chúng tất cả chư tăng chứ không dâng trực tiếp cá nhân một vị tăng nào. Điều này thể hiện ý nguyện hộ trì Tam bảo, phụng sự giới pháp, cầu thúc giới luật của người Phật tử tại gia đối với tăng đoàn.

Trong dịp lễ dâng y diễn ra, y áo và các vật cúng dường khác được Phật tử đặt vào mâm rồi đội lên đầu để tỏ lòng kính ngưỡng Tam bảo, sau đó đi nhiễu hành trong thôn xóm, làng mạc trước khi đến chùa để dâng lên chư tăng. Khi tiến hành lễ dâng y, Phật tử không trực tiếp tự tay dâng y mà đặt y trước mặt chư tăng. Chư tăng chỉ nhận bằng cách im lặng chứ không dùng tay thọ nhận.

Trong luật Phật chế, hàng Phật tử tại gia có thể dâng y may sẵn hoặc vải cho chư tăng để may y và chú ý chỉ được dâng ba loại y dùng để cử hành tăng sự. Ba y đó là: An-đà-hội (Antaravasaka), tức là y nội, mặc sát vào mình; Uất-đà-la-tăng (Utarāsanga), tức là áo thượng y, mặc trên nội y và Tăng-già-lê (Sangati), tức trùng phục y, áo mặc ngoài cùng.

Nghi thức thọ y

Như trên đã nói, lễ dâng y Kāṭhina là nghi thức có từ thời Phật tại thế, do Đức Phật ban hành nên các nghi thức dành cho chư tăng khi nhận lễ dâng y cũng phải tuân thủ một số quy định để thể hiện sự trân trọng của tăng đoàn đối với Phật tử tại gia khi nhận y áo.

Tăng đoàn chỉ được nhận lễ dâng y khi có tối

thiếu 5 chư tăng nhập hạ và các sư chỉ nhận y dâng theo nhu cầu thực tế của mình. Ưu tiên trước những vị tuổi cao, những vị có nhiều hạ lạp hay những vị thiếu thốn, khó khăn. Nghi luật Phật cũng nêu rằng, các sư tăng chỉ thọ y sau khi thành tựu ba lần tác pháp yết ma với sự im lặng đồng thuận của tăng chúng. Nghi thức này để chứng tỏ sự đồng thuận trong chấp pháp của chư tăng và tri ân công đức bố thí của các tín đồ cúng dường trong lễ dâng y.

Chư tăng khi thọ y phải biết xả y cũ, làm dấu, chú nguyện y mới và hoàn tất bằng lời tri ân trước Phật tử. Chư tăng thường dùng lời hoan hỷ để tạ ân Đức Phật đã ban pháp cho chư tăng được thọ y, tạ ân tăng đoàn đã tổ chức lễ thọ y và tạ ân các tín chủ đã tổ chức lễ dâng y.

Nghi luật Phật trong lễ dâng y Kāṭhina còn quy định rằng, nếu Phật tử dâng y may sẵn, chư tăng có thể dùng luôn, còn nếu Phật tử dâng y bằng vải thì trong một ngày, chư tăng phải hoàn thành việc cắt may, khâu vá để dùng. Nghi thức này được đặt ra để nhắc lại sự tích người mẹ nuôi của Phật, cũng là người dì, tức là em của mẹ Phật, tên là Ma-ha Ba-xà-ba-đề Cồ-đàm-di (Mahāpajapati Gotami), đã từng thức suốt một đêm để hoàn tất chiếc áo cho Phật. Khi Phật sinh ra được bảy ngày thì mẹ mất, người dì này đã chăm sóc, nuôi dưỡng Phật. Sau này, khi Đức Phật đạt được giác ngộ, bà đã xin quy y và thành lập giáo đoàn các Tỳ kheo ni, vì thế bà cũng là vị Ni sư đầu tiên của giáo đoàn Phật giáo.

3. Ý NGHĨA LỄ DÂNG Y KĀṬHINA:

Cùng với Đại lễ Vu lan báo hiếu của Phật giáo Mahanaya (Bắc tông), đại lễ dâng y Kāṭhina của Phật giáo Nguyên thủy đã trở thành ngày hội của giới Phật tử trong mùa an cư kiết hạ. Ý nghĩa của đại lễ dâng y Kāṭhina không chỉ khích lệ tín đồ Phật tử thực thi đại hạnh bố thí, tri ân công đức của Đức Bốn sư Như Lai Phật, tri ân công đức Tam bảo, tri ân công đức hàng Phật tử hộ trì Phật Pháp mà còn để nhắc nhở hàng Phật tử tại gia và xuất gia nhớ về công đức của đàn tín.

Đại lễ Kāṭhina được tổ chức tại các trường hạ, trở thành một lễ hội tôn nghiêm, long trọng và thiêng liêng. Các Phật tử ngoài dâng y, là nghi thức quan trọng nhất trong đại lễ để tưởng nhớ về nghi thức Phật chế, còn dâng lên chư tăng các phẩm vật khác để tỏ lòng tri ân và bày tỏ sự chia sẻ khó khăn với những hàng đệ tử xuất gia.

Đại lễ dâng y Kāṭhina không chỉ tạo nên nhiều thuận duyên cho hàng Phật tử tại gia dâng y, mà ngay cả đối với hàng Phật tử xuất gia, việc thọ y

cũng mang nhiều ý nghĩa. Trước hết, việc thọ y đúng thời, đúng pháp đã là một thắng duyên cho chư tăng trong mùa an cư, sau nữa, việc thọ y đúng pháp thì sẽ sinh công đức, ngược lại việc thọ y không đúng pháp thì sẽ sinh nghiệp chướng, dễ gặp quả báo. Ý nghĩa của lễ dâng y còn nhắc nhở chư tăng tránh việc thụ hưởng sai lầm, làm ảnh hưởng đến tăng đoàn, không những nguy hiểm cho bản thân mà còn tác hại đến những người khác nữa.

Trong ngày lễ dâng y Kāṭhina, người dân những nơi theo Phật giáo Nguyên thủy thường tập trung về những ngôi chùa có chư tăng nhập hạ, sau khi tác thành lễ dâng y lên các nhà sư và làm lễ Phật, họ thường tổ chức các hoạt động lễ hội ngay trong khuôn viên chùa để chúc mừng sự thành tựu của chư tăng sau ba tháng an cư tồn tâm, dưỡng tính. Người dân từ già trẻ, lớn bé, nam nữ đều mặc những bộ trang phục đẹp nhất, trau dồi tâm sáng, hướng đến tam bảo với những ý nghĩ thuần khiết nhất để dâng lên Đức Phật và chư tăng.

Đối với Phật giáo Nguyên thủy, vị sư luôn được hiểu là đại thể của tất cả tăng đoàn truyền thừa giáo pháp. Ngày nào người Phật tử dâng y Kāṭhina nghĩ đến đại thể thì Phật pháp còn hưng thịnh và vững bền. Sự dâng y Kāṭhina không phân biệt cũng nói lên tinh thần chung vượt ra ngoài những quan niệm cá nhân. Chiếc y Kāṭhina cho dù trong hình thức đơn giản nhất cũng nói lên ba điều quan trọng là người dâng y không lựa chọn cá nhân chư tăng để dâng, chư tăng thọ y theo cách lợi hoà đồng quân và vật phẩm trong lễ dâng y được trang trọng vì chuyên chở những giá trị truyền thống tốt đẹp.

Trong tâm niệm của tín đồ theo Phật giáo Nguyên thủy, người cúng dường y Kāṭhina sẽ gieo tạo nên nhiều duyên lành vì việc cúng dường không phân biệt, dâng y đúng thời, tác lễ hợp đạo. Những Phật tử làm được điều này kiếp sau có hạnh duyên xuất gia sẽ tác thành và tăng trưởng nhanh chóng. Đại lễ dâng y mang lại sự an lạc cho tăng đoàn, và do vậy, là một đại hạnh thù thắng.

Đại lễ dâng y Kāṭhina đã trở thành một nét đẹp trong văn hóa của những tín đồ theo Phật giáo Nguyên thủy, đại lễ là dịp để tôn vinh những giá trị truyền thống Phật giáo có từ thời Đức Phật, đồng thời cũng là dịp để hàng Phật tử xuất gia và tại gia tri ân công đức Đức Bốn sư, tạo tác duyên nghiệp trở nên những thắng duyên trong Phật Pháp. Mỗi mùa an cư kiết hạ qua đi là chúng Phật tử lại nhớ về đại lễ dâng y Kāṭhina như một hạnh nguyện lớn trong đời. ■



Chùa Súi (thôn Phú Mỹ, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội)

LÚC CÒN SINH THỜI, ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP ĐÃ DÀNH NHIỀU SỰ QUAN TÂM TỚI PHẬT GIÁO. ĐẠI TƯỚNG LUÔN THẬT SỰ LẮNG NGHE HOÀI BẢO CỦA TĂNG, NI TÍN ĐỒ PHẬT GIÁO TRÊN TINH THẦN “CÙNG CÓ CÔNG XÂY DỰNG TỔ QUỐC” MỞ RA PHƯƠNG HƯỚNG CAO RỘNG CHO PHẬT GIÁO VIỆT NAM.

Thời gian qua, khi hay tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần đã có hàng triệu người trong và ngoài nước bàng hoàng và xúc động. Bằng những hành động khác nhau, các giới, các tầng lớp đều thể hiện lòng thành kính trước anh linh của Đại tướng, đồng thời bày tỏ lòng biết ơn và tri ân sâu sắc tới những gì mà Đại tướng đã cống hiến cho dân tộc Việt Nam!

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một con người vĩ đại, anh hùng dân tộc Việt, là vị Đại tướng huyền thoại, và là một trong những vị Tướng tài ba lỗi lạc nhất của nhân loại.

Đại tướng là một nhân cách lớn, luôn khiêm tốn, giản dị. Do đó, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức tang lễ Đại tướng Võ Nguyên Giáp trọng thể theo nghi thức Quốc tang trong hai ngày (từ 12 giờ ngày 11/10 đến 12 giờ ngày 13/10/2013).

Đúng 7 giờ 30 phút sáng ngày 12/10/2013, lễ viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Nhà Tang lễ Quốc gia Hà Nội chính thức bắt đầu. Trước khi bắt đầu lễ viếng, vào lúc 6 giờ 30 phút, chư tôn đức chùa Súi (Hà Nội) đã tiến hành nghi lễ phát tang theo nghi thức Phật giáo cho gia quyến Đại tướng tại Nhà Tang lễ Quốc gia.

Trước đó, sáng ngày 06/10, sáu chư Tăng của chùa Súi đã có mặt tại nhà riêng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (số 30 Hoàng Diệu - Hà Nội), cùng gia đình lập bàn thờ Đại tướng. Sau đó, sáu sư thầy chùa Súi đã cùng gia đình thực hiện nghi lễ tụng kinh, cầu siêu cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Lúc còn sinh thời, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã dành nhiều sự quan tâm tới Phật giáo. Đại tướng luôn thật sự lắng nghe hoài bảo của Tăng, ni, tín đồ Phật giáo trên tinh thần “Cùng có công xây dựng Tổ quốc” mở ra phương hướng cao rộng cho Phật giáo Việt Nam.

Được biết, sau một năm miền Bắc công bố hoàn toàn giải phóng miền Nam năm 1976, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thân hành đến chùa Linh Mục vẫn an, thỉnh ý Hòa thượng Thích Đôn Hậu từng đảm trách Chủ nhiệm Ủy ban Hòa bình, Thống nhất, Dân chủ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam.

Hay mỗi lần về thăm làng An Xá (xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình), Đại tướng đều đến thăm, dâng hương lễ Phật tại chùa An Xá. Sau đó, ngay tại sân chùa, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói chuyện, thăm hỏi bà con quê nhà chuyện làm ăn, sức khỏe... rất tình cảm và xúc động.

Còn nhớ vào năm 2005, khi chùa Sủi (Hà Nội) đang tiến hành tu bổ, tôn tạo lại một số hạng mục đã bị xuống cấp. Biết được điều này, đích thân Đại tướng trong một lần đến thăm chùa đã cung tiến, ủng hộ nhà chùa 2 triệu đồng.

Đại tướng bảo: "Đây là số tiền được trích từ tiền lương của tôi, là tấm lòng của tôi, mong nhà chùa hãy nhận". Lúc đó, chư Tăng trong chùa đều rất xúc động. Bởi họ cảm nhận được sự gần gũi, giản dị và khiêm tốn của một con người vĩ đại.

Năm 2007, trong một lần thiền sư Thích Nhất Hạnh về nước cũng đến tận tư gia thăm Đại tướng. Khi thiền sư trở về, Đại tướng đã cho người nhà ra vườn hái chùm hoa cau tặng khách.

Chùm hoa cau mang dấu ấn của quê hương đã đưa vị tướng huyền thoại và vị thiền sư khi đó từ Pháp trở về như một sự thấu hiểu tinh thần Phật giáo trong truyền thống lịch sử dân tộc.

Khi đó, Đại tướng nói rằng Phật giáo du nhập vào Việt Nam, hòa nhập với văn hóa dân tộc, góp phần to lớn vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Thời nhà Trần, chính vua Trần Nhân Tông, người khoác áo cà sa tu hành và lập nên một dòng Phật giáo ở Việt Nam đã trực tiếp lãnh đạo quân và dân Đại Việt đánh thắng giặc Nguyên Mông, mở mang bờ cõi.

Qua đây, chúng ta có thể thấy rằng, Phật giáo luôn sống trong lòng Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Và có lẽ vậy, Đại đức Thích Thanh Phương (trụ trì chùa Sủi) đã mộc mạc bày tỏ: "Ai cũng biết rằng, ngoài vai trò là một nhà quân sự, nhà chính trị, nhà ngoại giao, Đại tướng còn được biết đến là một nhà văn hóa. Lúc sinh thời, Người rất quan tâm đến việc chăm lo phát triển các tôn giáo, hòa hợp dân tộc, hòa hợp tôn giáo thành một khối thống nhất cho sự nghiệp chung. Đại tướng cũng là người rất đam mê nghiên cứu về Phật giáo, các giáo lý nhà Phật

"Những năm sau này khi đã yếu, không thể tự đi đến chùa Sủi được nữa, vào những dịp lễ tết, Đại tướng vẫn thường gửi hoa, gửi thiệp chúc mừng có chữ ký của mình đến chùa. Điều này khiến chúng tôi rất xúc động". Đại đức Thích Thanh Phương cho biết thêm.

Không chỉ thường xuyên đến chùa lễ Phật mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn dành thời gian cho việc ngồi thiền (tọa thiền) tại tư gia. "Đại tướng thường dậy từ lúc 2 - 3 giờ sáng ngồi thiền, thiền xong thì đi xuống sân tập thể lấy nước để tắm rửa vệ sinh, rồi lên thắp hương bàn thờ gia tiên, sau đó mới ngồi vào bàn viết; nếu không viết được gì thì

đọc sách cho đến 9-10 giờ sáng, khi có khách đến lại ra tiếp khách. Còn ăn uống thì ba cháu ăn ít lắm, mỗi bữa chừng non nửa bát cơm, chủ yếu ba cháu ăn rau nhiều" - Trích bài viết "Ngồi thiền cùng tướng Giáp" của tác giả Sơn Định.

Và trong những ngày qua, khi hay tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp "về với Bác Hồ" đã có hàng triệu đồng bào và bè bạn Quốc tế đã boàng hoàng, xúc động và thể hiện niềm tiếc thương vô hạn đến Đại tướng.

Riêng cộng đồng Phật tử, ngoài việc đến viếng trực tiếp Đại tướng tại tư gia hay Nhà Tang lễ Quốc gia, trên các trang mạng xã hội đã có hàng ngàn Phật tử cầu nguyện, treo cờ rủ, treo banner và hình đại diện của Đại tướng.

Ngoài ra, cho tới thời điểm này có rất nhiều Ban Trị sự hoặc cơ sở tự viện Phật giáo ở nhiều địa phương đã tổ chức những khóa lễ cầu siêu, tụng kinh A Di Đà cho Đại tướng, với mong muốn hương hồn của Đại tướng được siêu sinh Tịnh độ, về Tây phương cực lạc.

Đặc biệt, trong ngày chính thức diễn ra Quốc tang, hàng chục Chư tôn Giáo phẩm Lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã trân trọng đến kính viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thực hiện các nghi lễ Phật giáo tại lễ Quốc tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Có người nói rằng "Dân đã thờ ai thì không nhầm". Còn theo lời nhà sử học Dương Trung Quốc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thu phục lòng dân bằng đức độ.

Những ngày qua, một "Quốc tang trong lòng dân" đang diễn ra trên khắp đất nước Việt Nam. Lịch sử đã có Vua Trần Nhân Tông văn võ song toàn, người được nhân dân suy tôn như một vị Phật.

Thời đại ngày nay, người Việt Nam một lần nữa lại chứng kiến một thầy giáo dạy sử vì đất nước lâm nguy đã xả thân vào hai cuộc kháng chiến trường chinh của dân tộc và làm nên lịch sử.

Trong lòng dân, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã là một thánh nhân. Người có lòng tin và nghiên cứu sâu sắc về đạo Phật. Người đã thực hành những bài Thiền Phật giáo ứng dụng vào cuộc sống và việc giữ gìn sức khỏe.

Người luôn có sự quan tâm sâu sắc đến Phật giáo nước nhà, và lúc liìa xa cuộc đời âm điệu câu kinh tiếng kệ hòa vào niềm kính tiếc của muôn triệu con dân nước Việt tiễn Ông về Tây Phương cực lạc.■

Chữ “XẢ” trong con người Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và nhà văn Sơn Tùng trong buổi trò chuyện về thiền. (Ảnh được công bố lần đầu tiên).

Trong khuôn viên nhà riêng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - số nhà 30 phố Hoàng Diệu, ở một góc sân rợp bóng mát của cây xanh và thoảng hương thơm từ những giò phong lan - có một tấm thảm xanh tròn..., đó là góc thiền của Đại tướng mỗi ngày.

Việt Văn (Báo Lao động)

Rất nhiều người nói đến chữ “Nhẫn” trong con người của Đại tướng, như một sự minh triết trong cuộc đời. Chữ “Nhẫn” trong Hán tự có chữ “đao” trên bộ “tâm”, có thể hiểu thoát ý là nhẫn nhịn, chịu đựng để tránh xung đột, và “đựng” ở đây chính là sự dung chứa, dung nạp cả những điều bất như ý. “Nhẫn” là một trong những “binh pháp” để “đánh chắc, tiến chắc”, để giảm bớt hy sinh của chiến sĩ trên chiến trường, từ “dĩ nhu xử cương” đến “lấy nhỏ đánh lớn”, “lấy đoản binh mà chế trường trận”, “lấy yếu chống mạnh”, “lấy ít địch nhiều”.

Và điều này đã được chứng thực qua bao nhiêu chiến dịch lớn, nhỏ của hai cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ, để có một Điện Biên Phủ “chấn động địa cầu” 7.5.1954 và một đại thắng mùa xuân 30.4.1975. Trong thời bình, chữ “Nhẫn” là sống gần gũi, thân ái, đoàn kết, chân thành, tôn trọng, thương yêu, dân chủ, bình đẳng, rộng lượng và gần gũi với mọi người.

Nhưng có lẽ ít ai nghĩ đến chữ “Nhẫn” của Đại tướng chỉ là một phần của chữ “Xả” trong thiền và phải chăng, vì “ngộ” được ý nghĩa của chữ “Xả” mà ông đã an nhiên tự tại để sống như một “hiền nhân”, để thượng thọ trên trăm tuổi. Và thực sự trong thời bình, chữ “Xả” có thể mới nói hết được sự minh triết cuộc sống của ông.

Chữ “Xả” - một trong bốn pháp vô lượng tâm: Từ - Bi - Hỷ - Xả. “Xả” có nhiều hàm ý, là “buông bỏ”, là chấp nhận sự chuyển biến của sự vật thuộc về vật chất và tinh thần. Bởi sự bám chấp chẳng thu được ích lợi gì khi tất cả của cải vật chất, ý nghĩ,

cảm xúc, tâm trí, cuộc sống và cả những người ta yêu thương nhất, không có gì là thường hằng cả.

Chỉ có sự chấp nhận mới mang lại cuộc sống an vui và hạnh phúc, thoát khỏi sự mâu thuẫn giữa nhận thức và thực tại. Đó là biểu thị tâm tư giải thoát không còn sự chấp trước, bồi đắp thêm “bản lĩnh Nhẫn” của ông, không để những dính mắc trần thế ràng buộc mình, vượt qua mọi gian nan sóng gió cuộc đời.

Là một “tướng trận”, với ông “quân lệnh như sơn”, có lẽ thế nên thời bình, ông chấp hành các “lệnh” ở những vị trí công tác khác nhau như là trách nhiệm bản thân - một công dân - với nhân dân, với đất nước. Chữ “Nhẫn” trong ông đã thấm nhuần chữ “Xả”, để ông vui vẻ sống, làm việc... Cũng như khi gặp lúc khó khăn nhất, ông vẫn lạc quan: “Cùng lắm, chúng ta có thể dịch sách và đi dạy học...” - những công việc có ý nghĩa “chở Đạo”.

Đại tướng đã sống một cuộc đời trọn vẹn và đầy đủ, dung chứa tất cả những vui buồn, đau khổ, những thăng trầm của đời người, sẵn sàng đón nhận nghịch cảnh như nó là một phần tất yếu của cuộc đời.

“Nhẫn” hay “Xả” - xét cho cùng - là một bản lĩnh sống, minh triết sống của một “hiền nhân”. Và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ngộ chân lý đó để khi ông ra đi vào cõi Vô thường, là để lại cho những người đang sống một nhân cách lớn như một tấm gương soi.■



Tiểu sử đức Vua Sãi Phật giáo Thái Lan Somdet Phra Nyanasamvara

nguồn: viriannguyen.blogspot.com

THỜI THƠ ẤU

Somdet Phra Nyanasamvara là vị Vua Sãi thứ 19 của Giáo hội Tăng già Phật giáo Thái Lan từ triều đại của Vua Rama I cho đến nay, sinh vào ngày 03 tháng 10 năm 1913 tại tỉnh Kanchanaburi của Thái Lan, vào lúc 04 giờ sáng (tính theo lịch hiện tại là sang ngày 04 tháng 10). Từ khi còn là một đứa trẻ, Ngài đã tỏ ra là một người thích quan tâm về đạo pháp và thích sống một cuộc sống của người tu sĩ Phật giáo.

Người ta nói rằng: khi còn nhỏ, Ngài thích được mặc chiếc y cà-sa và thường hay giảng giải Phật Pháp cho những bạn bè và người thân trong gia đình.

Ngài đã hoàn tất chương trình tiểu học tại một ngôi trường gần nhà và sau đó đã được thọ giới Sa-di khi mới 14 tuổi. Vào những năm đầu của thế kỷ XX, việc giảng dạy và hướng dẫn học Pāli tại tỉnh nhà còn khó khăn nên Ngài đi đến một ngôi chùa tại tỉnh Nakhon Pathom, cách quê nhà 70 km.

Tại đây, Ngài đã dành trọn 2 năm để học và nghiên cứu môn Pāli cũng như là triết học Phật Giáo. Sau đó, Ngài đã chuyển đến Bangkok, tá túc tại Wat Bovoranives – một ngôi chùa nổi tiếng và quan trọng của hệ phái Dhammayuttika của Phật giáo Thái Lan. Ở tại ngôi chùa này, Ngài đã nghiên cứu hoàn thành đến trình độ Pāli 9, trình độ Pāli cao nhất trong hệ thống giáo dục của Phật giáo tại Thái Lan.

Năm 1933, Ngài trở lại ngôi chùa cũ của mình tại quê nhà Kanchanaburi để thọ giới Tỳ-khưu, trở thành vị tu sĩ chính thức trong Giáo hội Tăng già của Phật giáo Thái Lan. Hơn một năm sau đó, Ngài trở lại Wat Bovoranives để thọ giới một lần nữa theo nghi thức của hệ phái Dhammayutt dưới sự chứng minh của đức Vua Sãi thứ 13 của Phật giáo Thái Lan.

Theo sự giải thích của nhiều bậc trưởng lão, lúc bấy giờ các vị tu sĩ đã thọ giới theo nghi thức của hệ phái Mahanikaya sẽ tái thọ giới lại theo nghi thức của hệ phái Dhammayutt là rất phổ biến, bởi vì hệ phái Dhammayutt là hệ phái thuộc Giáo hội Tăng già Phật giáo Thái Lan nhưng nghiêm khắc hơn về vấn đề gìn giữ giới luật cũng như là được sự hậu thuẫn từ Hoàng gia Thái Lan.

TÂN PHONG CHÚC VỤ TRONG GIÁO HỘI

Sau khi thọ giới cụ túc một cách viên mãn, Ngài Somdet Nyanasamvara nhanh chóng được tiến cử và trải qua nhiều chức vụ trong Giáo hội Phật giáo Thái Lan.

Theo truyền thống của Thái Lan, mỗi lần vị tu sĩ thay đổi chức vụ thì chức danh đó sẽ làm thay đổi tên và danh hiệu của vị đó.

Năm 1956, khi được 43 tuổi, tên thường gọi của ngài lúc bấy giờ là Phra Dhammavarabhorn. Khi ấy, ngài được bổ nhiệm làm giám hộ và cố vấn cho Quốc vương Rama IX (Bhumibol Adulyadej) trong

nghi lễ của Hoàng gia.

Năm năm sau đó, vào năm 1961, ngài Somdet Nyanasamvara chính thức trở thành Trụ trì của Wat Bovoranives.

Năm 1972, ngài được phong tặng danh hiệu Somdet Nyanasamvara, như là danh hiệu thường gọi hiện tại. Đây là một danh hiệu đã không được phong tặng cho bất cứ vị tu sĩ nào hơn 150 năm qua.

Năm 1989, Ngài chính thức được Quốc vương và Hoàng hậu tấn phong lên chức vụ Vua Sãi, vị Tăng Thống tối cao của Giáo hội Tăng già Phật giáo Thái Lan.

NHỮNG VIỆC LÀM CỦA NGÀI SOMDET NYANASAMVARA

Hơn 70 năm từ khi trở thành vị Sa-di và Tỳ-khưu trong Phật giáo, Ngài Somdet Nyanasamvara đã tổ chức những hoạt động thiết thực trong hệ thống giáo dục của Phật giáo Thái Lan, Ngài luôn quan tâm đến vấn đề phát triển giáo dục để làm tốt đạo đẹp đời. Ngài đã hỗ trợ rất nhiều trong việc sáng lập và xây dựng nhiều trường học, cũng như tài trợ cho các chiến dịch để xây dựng trường học, chùa chiền và các bệnh viện trong cộng đồng nông thôn.

Với cương vị Trụ trì Wat Bovoranives, Ngài thường xuyên giám sát việc cải tạo, mở rộng những ngôi chùa cổ, lâu năm có tuổi thọ lên đến vài thế kỷ. Đặc biệt, quan tâm đến các kỹ thuật thiền định của các tu sĩ tu thiền lâm ẩn cư, Somdet Nyanasamvara đã hỗ trợ xây dựng một trung tâm nghiên cứu thiền định và hướng dẫn tại Bangkok, Ngài thường thuyết giảng về thiền định và giáo lý Phật giáo vào hai ngày Uposatha mỗi tháng.

Ngài Somdet Nyanasamvara cũng đã hoạt động tích cực trong việc giảng dạy nhiều bài giảng đến cho những người ngoại quốc và những người trong cộng đồng di dân quốc tế tại Thái Lan. Những bài giảng của Ngài được ghi chép lại cẩn thận và được thuyết giảng lại trong cộng đồng người Thái sống xa quê hương, đặc biệt, là ở những nơi không được tiếp cận với chùa chiền hoặc tu sĩ Theravāda.

Những người không phải là người Thái cũng được khuyến khích để nghiên cứu Phật giáo; Wat Bovoranives được biết đến như là một trong những tu viện ở Thái Lan, nơi mà người phương Tây có thể không chỉ nghiên cứu Phật pháp, cũng như xuất gia Tỳ-khưu gieo duyên có thời hạn hoặc là thọ giới Sa-di để thực tập sống cuộc sống của một vị tu sĩ Phật giáo.

THỜI GIAN SAU NÀY

Những năm cuối của thập niên 90, sức khỏe của Ngài Somdet trở nên yếu dần theo tuổi tác. Vào đầu năm 1999, Ngài đã ngừng tham dự các cuộc họp của Giáo hội Tăng già. Các thành viên và cố vấn viên của Giáo hội Tăng già Thái Lan có thể hoạt động tiếp tục mà không cần sự lãnh đạo trực tiếp từ ngài Somdet Nyanasamvara. Đến năm 2003, đức Vua Sãi đã 90 tuổi, Chính phủ và Hoàng gia Thái Lan đã thành lập và bổ nhiệm một Hội đồng các vị tu sĩ để thay mặt Ngài Vua Sãi để trực tiếp lãnh đạo Giáo hội Tăng già.

Đầu năm 2004, Đức Vua Sãi Nyanasamvara trở bệnh nặng và phải nhập viện tại Bệnh viện Chulalongkorn ở Bangkok. Ngài phải trị bệnh nội trú tại bệnh viện kể từ đó; trong thời gian đó, Ngài chỉ có 2 xuất hiện công khai bên ngoài các bệnh viện mới nhất trong tháng 10 năm 2005 để ban phước lành tại một buổi lễ tưởng niệm sinh nhật lần thứ 92.

Đến năm 2005, sức khỏe của đức Vua Sãi tiếp tục suy giảm, Somdet Kiaw (được gọi chính thức là Somdet Phutthacharn), Trụ trì chùa Saket trở thành vị sẽ được tấn phong chức vụ Vua Sãi trong tương lai, nhưng tiếc thay ngài Somdet Kiaw vừa mới viên tịch trong năm 2013, trước lễ kỷ niệm sinh nhật thứ 100 của Ngài Vua Sãi chỉ có vài tháng.

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhật của Đức Vua Sãi tối cao trong Giáo hội Tăng già Thái Lan, Hoàng gia, Chính phủ, các Tu sĩ và Cư sĩ Phật tử đồng hướng tâm cầu nguyện phước báu và tổ chức nhiều lễ kỷ niệm cũng như là triển lãm, những buổi lễ cầu nguyện đến cho Đức Vua Sãi được mạnh khỏe, sống lâu trường thọ. ■



Các Phật tử bày tỏ sự kính trọng trước nhục thân của Đức vua Sãi nằm trong Tamnak Petch tại chùa Wat Bowon Niwet.



AN CƯ KIẾT HẠ

TK. Thiện Minh (dịch)
(tiếp theo & hết)

Các Địa Điểm

Có trường hợp chư vị tỳ khưu - thiếu từng trải và thiếu khả năng – đang lưu lại trong mùa mưa tại một nơi an cư nào đó. Họ không tinh thông lễ Phát lồ (uposatha) cũng như chủ trì lễ Phát lồ, không hiểu biết Giới Bản (patimokha) và cách tụng Giới Bản ... ta nên gửi một vị tỳ khưu đến giúp họ, khi họ đã am hiểu kinh giới bản (patimokha) hay cách tụng Giới bản đến một nơi an cư trong vùng lân cận “Chư hiền, hãy đi đi. Sau khi đã nắm vững giới Bản ngăn gọn và chi tiết, vị đó nên quay trở về”. Nếu vị đó xoay sở được điều đó. Dầu dở hay tốt, bằng không, chư vị tỳ khưu nên sai một vị tỳ khưu đến và lưu lại trong nơi an cư lân cận kéo dài trong vòng bảy ngày “Xin hãy ra đi, chư hiền, sau khi đã nắm vững giới bản ngăn gọn hay chi tiết, hãy quay trở lại”. Nếu vị đó xoay sở được như vậy, dầu dở hay tốt. Bằng không, chư vị tỳ khưu nên lên đường và lưu lại đó trong suốt mùa mưa tại nơi cư ngụ đó. Nếu họ lưu lại (chính nơi đó): là phạm giới tác ác (dukkata) Mv. III. 12.4

“Ta đồng ý rằng các người nhập An cư Mùa mưa trong một lán trại chăn bò (§) ...Ta đồng ý rằng các người nên đi bất kỳ nơi đâu khi lán trại chăn bò di chuyển đến” – Mv. III.12.1

“Ta đồng ý cho các người nhập An cư Mùa mưa đang khi du hành với đoàn lữ hành... Ta đồng ý cho các người nhập An cư Mùa mưa đang khi đi trên tàu” – Mv. 12.2

“Các người không nên nhập An cư Mùa mưa trong một hốc cây... trên một chạc cây... hay ngoài trời ... nơi không phải là nơi cư trú... trong ngôi nhà nơi bãi tha ma... nơi một chiếc lều... trong một bình

nước (xin đọc Pr 3)... Bất kỳ người nào làm như vậy: là phạm giới tác ác (dukkata)” – Mv. III. 12.3-9

Thất Hứa

Có trường hợp vị tỳ khưu đồng ý đến nơi an cư mùa mưa trong giai đoạn đầu tiên. Trong khi đi đến nơi an cư vị đó nhận thấy hai nơi trên đường đi có rất nhiều vại. Một suy nghĩ khởi lên, “Điều gì xảy ra nếu ta chọn lưu lại nơi đây để qua mùa mưa ngay tại nơi cư ngụ này? Tại nơi đó ta sẽ nhận được rất nhiều vại để may áo cà sa. Vị đó trải qua mùa mưa tại hai nơi đó. Giai đoạn An cư Mùa mưa đầu tiên của vị đó không hợp lệ, và có phạm giới xảy ra vì đã đồng ý như vậy” – Mv. III. 14.4

“ ... Đang khi đi đến nơi trú xứ đó, vị đó thực hiện lễ Phát lồ (uposatha) bên ngoài nơi ở đó vào ngày uposatha hôm sau. Vị đó sửa soạn nơi cư ngụ, đi kiếm nước uống và nước tắm rửa, quét dọn sạch sẽ khu vực đó. Không còn công việc gì để làm chính ngày hôm sau vị đó lên đường ... Giai đoạn An cư Mùa mưa đầu tiên của vị đó không hợp lệ, và lại có lỗi phạm giới xảy ra vì đã đồng ý như vậy” – Mv. III. 14.5

“... Đang khi đi đến nơi an cư vị đó thực hiện lễ Phát lồ (uposatha) ngay bên ngoài nơi an cư một ngày sau ngày lễ Phát lồ... vì có một vài công việc để làm vị đó đã lên đường ngay chính ngày hôm đó ... giai đoạn An cư Mùa mưa đầu tiên của vị đó không hợp lệ và lại có lỗi phạm giới xảy ra vì đã đồng ý như vậy.” – Mv. III. 14.5

“...Đang khi đi đến nơi cư ngụ đó, vị đó thực hiện lễ Phát lồ (uposatha) ngay bên ngoài nơi an cư đó một ngày sau ngày lễ Phát lồ...Sau khi đã nhập An cư Mùa mưa được hai ba ngày, và sau khi không có công việc gì để làm vị đó lại lên đường ... sau khi có một vài công việc để làm vị đó lên đường ... sau khi có một số công việc để làm trong bảy ngày vị đó lên đường. Nhưng vị đó lại ở lại bên ngoài quá bảy ngày. Giai đoạn An cư Mùa mưa đầu tiên của vị đó không hợp lệ, và lại có lỗi phạm giới xảy ra vì đã đồng ý như vậy” – Mv. III. 14.6

“...Sau khi có một số công việc để làm trong vòng bảy ngày vị đó lên đường, và vị đó quay trở lại trong vòng bảy ngày. Giai đoạn An cư Mùa mưa đầu tiên của vị đó hợp lệ, và không có lỗi phạm giới xảy ra vì đã đồng ý như vậy” – Mv. III. 14.6

“...Bảy ngày trước khi lễ tứ vị đó đã lên đường do có một số công việc để thực hiện. Dầu cho vị đó có quay trở lại nơi an cư đó hay không. Giai đoạn An cư Mùa mưa đầu tiên của vị đó hợp lệ và không có lỗi phạm giới xảy ra vì đã đồng ý như vậy” – Mv. III. 14.7

“... Vị đó cử hành ngày lễ Phát lồ (uposatha) ngay tại nơi an cư vị đó đã chấp nhận - toàn bộ các chi tiết khác đều tương tự với đoạn 5- 7 – Mv. III. 14.8-10

“... Vị đó đã đồng ý nhập An cư Mùa mưa giai đoạn thứ hai - toàn bộ các chi tiết khác đều tương tự với đoạn 5-10 – Mv. III. 14.11

Đi Công việc Trong Bảy Ngày

Sau khi đã nhập An cư Mùa mưa nhưng không giữ hoặc ba tháng đầu tiên hay ba tháng cuối cùng, ta không thể lên đường du hành. Bất kỳ người nào lên đường du hành như vậy: là phạm giới tác ác (dukkata).” – Mv. III. 3.2

“Ta đồng ý cho các người đi công việc trong vòng bảy ngày (§) khi có bảy hạng người sau đây yêu cầu các người làm như vậy: Một vị tỳ khưu yêu cầu, một vị tỳ khưu ni yêu cầu, một vị thức xoa yêu cầu, một vị sa-di nam giới, một vị sa-di nữ giới, một nam đạo hữu, một nữ đạo hữu yêu cầu. Ta đồng ý cho các người đi công việc trong vòng bảy ngày khi được yêu cầu thực hiện công việc trong bảy ngày khi có bảy (hạng người này) yêu cầu. Nhưng nếu không được yêu cầu các người không được đi. Các người nên quay trở lại đúng trong vòng bảy ngày.” – Mv. III. 5.4

“Có một tình huống trong đó trú xứ được dâng cúng cho Tăng chúng do một đạo hữu cư sĩ đang xây dựng. Nếu người đó sai đến một sứ giả trước sự hiện diện của chư vị tỳ khưu, nói rằng: “Mong sao có vị Đại đức nào có mặt; tôi muốn thực hiện

dâng cúng một của thí cho Tăng chúng, để được nghe Phật pháp, để được nhìn thấy chư vị tỳ khưu, các người nên lên đường, các người nên lên đường trong vòng bảy ngày, nếu được yêu cầu như vậy, nhưng nếu không được yêu cầu thời chẳng nên lên đường làm gì. Các người nên quay trở lại trong vòng bảy ngày (tương tự như vậy nếu một đạo hữu cư sĩ đã sửa soạn cho xây dựng các loại nhà ở khác, sửa soạn một đầm sen, sửa soạn một thiền viện, sửa soạn một cảnh quan cho thiền viện để dâng cúng cho Tăng chúng, dâng cúng cho một số chư vị tỳ khưu, cho một số chư vị tỳ khưu ni, cho một vị tỳ khưu; dâng cúng cho một vài chư vị nữ giới đang trong giai đoạn thử thách, cho một vị nữ giới đang trong giai đoạn thử thách; cho sa-di nam giới, cho một số chư vị sa-di nữ giới, cho một vị sa-di nữ giới, hay cho chính vị tỳ khưu đó.) ... hay nếu đám cưới con trai đạo hữu đó, hay đám cưới con gái của đạo hữu đó diễn ra, hay nếu đạo hữu đó ngã bệnh, hay đạo hữu đó tụng lên bài sutta quen thuộc. Nếu đạo hữu đó gửi tới một sứ giả trước sự hiện diện của chư vị tỳ khưu, nói rằng: “Thưa chư vị Đại đức xin hãy đến. Họ sẽ nằm vững được kinh này trước khi kinh này biến mất”. Hay đạo hữu đó nhận một số nhiệm vụ, một số công việc. Nếu đạo hữu đó sai một sứ giả đến trước sự hiện diện của chư vị tỳ khưu, nói rằng: “Xin chư vị đại đức làm ơn hãy đến; Tôi muốn thực hiện bổ thí, muốn lắng nghe Pháp, muốn chiêm ngưỡng chư vị tỳ khưu”. Các người có thể đi, các người nên lên đường trong vòng bảy ngày, nếu được sai đi, nhưng không nên đi nếu không được sai đi. Các người nên thực hiện việc quay trở lại trong vòng bảy ngày” – Mv. III. 5.5-9

(Đoạn trên được nhắc lại, thay thế “đạo hữu nữ giới” bằng “đạo hữu nam giới”) – Mv. III.5.10-12

(Đoạn trên cũng được nhắc lại, ngoại trừ đoạn liên quan đến đám cưới, ngã bệnh, và tụng một kinh quen thuộc, thay thế đạo hữu nam giới bằng những người sau đây: vị tỳ khưu, vị tỳ khưu ni, vị nữ giới đang trong giai đoạn thử thách, một thầy sa-di nam giới, một vị sa-di nữ giới) – Mv. III.5.13

“Ta đồng ý cho các người đi công việc trong vòng bảy ngày ngay cả khi không được sai đi do năm (hạng người), hơn thế nữa nếu khi các người được sai đến với: một vị tỳ khưu, một vị tỳ khưu ni, một vị đang trong thời kỳ thử thách là nữ giới, một thầy sa-di, một nữ sa-di. Ta đồng ý cho các người lên đường đi công việc trong vòng bảy ngày ngay cả khi không được sai đi do năm (hạng người). Hơn thế nữa nếu nhà người được sai đi. Nhà người nên quay trở lại đúng trong vòng bảy ngày.” – Mv. III. 6.1

“Có một tình huống xảy ra khi vị tỳ khưu lâm bệnh nặng. Nếu vị đó sai một sứ giả đến trước sự

hiện diện của chư vị tỳ khưu, nói rằng: “Vì tôi lâm bệnh nặng, chớ gì chư vị tỳ khưu hãy đến với tôi”. Các người nên đi, phải đi trong vòng bảy ngày ngay cả nếu như không được sai đi. Hơn thế nữa nếu được sai đến, nghĩ rằng “Ta sẽ chăm sóc bữa ăn cho người bệnh đó hay bữa ăn cho người chăm sóc tỳ khưu đó hay cho thuốc chữa bệnh; ta sẽ hỏi thăm sức khỏe của vị đó, hay ta sẽ trông nom chăm sóc vị đó và phải quay trở lại trong vòng bảy ngày”.

“Có một tình huống xảy ra khi tình trạng bất mãn khởi lên nơi vị tỳ khưu. Nếu vị đó sai một sứ giả đến trước sự hiện diện của chư vị tỳ khưu, nói rằng: “Vì một tình huống bất mãn đã khởi lên trong tôi, mong sao chư vị tỳ khưu hãy đến với tôi. Tôi muốn chư vị tỳ khưu hãy đến”. Các người có thể ra đi, phải lên đường trong bảy ngày. Ngay cả nếu như không được sai đi. Hơn thế nữa nếu được sai đến, nghĩ rằng: “Ta sẽ làm dịu đi mỗi bất mãn của vị đó, hay ta sẽ kiểm ai đó để làm dịu đi nỗi bất mãn đó, hay tôi sẽ giảng Pháp cho vị đó” Việc trở lại ta nên thực hiện trong vòng bảy ngày.

(Tương tự như vậy nếu nỗi lo lắng hay tà kiến đã khởi lên nơi vị tỳ khưu.)

“Có một tình huống khi vị tỳ khưu đã phạm lỗi phạm rất nặng (lỗi phạm Tăng Tàn) và xứng phải được đem ra thử thách. Nếu vị đó sai một sứ giả đến trước sự hiện diện của chư vị tỳ khưu, nói rằng: “Vì tôi đã phạm một lỗi rất nặng và xứng đem ra thử thách, tôi muốn chư vị tỳ khưu hãy đến với tôi”. Các người có thể ra đi, phải lên đường trong vòng bảy ngày. Ngay cả nếu như không được sai đi. Hơn thế nữa nếu được sai đến, nghĩ rằng: “Tôi sẽ cố gắng đưa ra cho vị đó một việc thử thách, hay sẽ tuyên bố, hay sẽ hoàn tất triệu tập một nhóm (chư vị tỳ khưu, cần thiết để có thể ban cho vị đó thử thách). Việc quay trở lại ta nên thực hiện trong vòng bảy ngày.

(Tương tự như vậy đối với vị tỳ khưu đáng được gọi trở lại ngay từ đầu việc tu luyện, vị tỳ khưu đáng nhận sám hối, đáng nhận cải huấn).

“Có một tình huống trong đó một Tăng chúng muốn đem ra thi hành kỷ luật chống lại vị tỳ khưu - dưới dạng khiển trách, giáng chức, phải bị trục xuất hay phải trải qua cải huấn hay phải bị khai trừ. Nếu vị đó sai một sứ giả đến trước sự hiện diện của chư vị tỳ khưu, nói rằng: “Bởi lẽ Tăng chúng muốn đem tôi ra thi hành kỷ luật ... Chớ gì chư vị tỳ khưu hãy đến với tôi. Ta muốn chư vị tỳ khưu hãy đến với vị đó”. Các người có thể ra đi, phải lên đường trong vòng bảy ngày ngay cả nếu như không được sai đi. Hơn thế nữa nếu được sai đến, nghĩ rằng: “Bằng cách nào Tăng chúng không đưa ra cách giải quyết hay thay đổi cách giải quyết thành điều nhẹ hơn?”

Việc quay trở lại nên được thực hiện trong vòng bảy ngày.

“Có một tình huống trong đó một Tăng chúng muốn đem ra giải quyết chống lại vị tỳ khưu ... Nếu vị đó sai một sứ giả đến trước sự hiện diện của chư vị tỳ khưu, nói rằng: “Bởi lẽ Tăng chúng muốn đem ra thi hành kỷ luật với tôi ... chớ gì chư vị tỳ khưu hãy đến với tôi. Ta muốn chư vị tỳ khưu hãy đến với vị đó”. Các người có thể ra đi, phải lên đường trong vòng bảy ngày ngay cả nếu như không được sai đi. Hơn thế nữa nếu được sai đến, nghĩ rằng: “Làm sao vị đó ăn ở cho thích hợp bằng cách hạ thấp tính nóng nảy đi... và sửa lại cách sống làm sao để Tăng chúng có thể hủy bỏ cách giải quyết? Việc quay trở lại nên được thực hiện trong vòng bảy ngày – Mv. III.6. 2-11

(Mv. I I I.6.2-5 được nhắc lại, thay thế “vị tỳ khưu ni” bằng “vị tỳ khưu” xuống tới tình huống ở đó một tà kiến khởi lên. Thế rồi) “Có một tình huống trong đó có một vị tỳ khưu ni đã phạm phải lỗi phạm rất nặng (lỗi Tăng Tàn) và xứng phải đem ra hồi lỗi. Nếu vị đó sai một sứ giả đến trước sự hiện diện của chư vị tỳ khưu, nói rằng: “Vì con đã phạm một lỗi rất nặng (lỗi Tăng Tàn) và xứng phải đem ra hồi lỗi, Chớ gì chư vị đạo sư hãy đến với con. Con muốn chư vị đạo sư đến với con”. Các người có thể ra đi, phải lên đường trong vòng bảy ngày ngay cả nếu như không được sai đi. Hơn thế nữa, nếu được sai đến, nghĩ rằng: “Con sẽ cố gắng để ban hồi lỗi cho nàng”. Việc quay trở lại nên được thực hiện trong vòng bảy ngày.

(Tương tự như vậy nếu vị tỳ khưu ni xứng đáng phải quay trở lại ngay từ đầu những ngày tu luyện hay xứng phải được cải huấn).

“Có một tình huống trong đó một Tăng chúng muốn đem ra thi hành kỷ luật chống lại vị tỳ khưu ni- dưới dạng khiển trách, giáng chức hay phải trục xuất, hay phải trải qua cải huấn, hay phải bị khai trừ. Nếu vị đó sai một sứ giả đến trước sự hiện diện của chư vị tỳ khưu, nói rằng: “Bởi lẽ Tăng chúng muốn thi hành kỷ luật với tôi... chớ gì chư vị tỳ khưu hãy đến với tôi. Ta muốn chư vị tỳ khưu hãy đến với vị đó”. Các người có thể ra đi, phải lên đường trong vòng bảy ngày ngay cả nếu như không được sai đi. Hơn thế nữa, nếu được sai đến, nghĩ rằng: “Bằng cách nào Tăng chúng không đưa ra cách giải quyết hay thay đổi cách giải quyết thành điều nhẹ hơn?” Việc quay trở lại nên được thực hiện trong vòng bảy ngày.

“Có một tình huống trong đó một Tăng chúng muốn đem ra cách giải quyết chống lại vị tỳ khưu ni...Nếu vị đó sai một sứ giả đến trước sự hiện diện của chư vị tỳ khưu, nói rằng: “Bởi lẽ Tăng chúng

muốn đem ra thi hành kỷ luật với tôi ... chớ gì chư vị tỳ khưu hãy đến với tôi. Ta muốn chư vị tỳ khưu hãy đến với vị đó". Các người có thể ra đi, phải lên đường trong vòng bảy ngày ngay cả nếu như không được sai đi. Hơn thế nữa nếu được sai đến, nghĩ rằng: "Bằng cách nào vị đó có thể ăn ở thích hợp để hạ thấp tính nóng nảy ấy đi... và sửa chữa cách sống làm sao để cho Tăng chúng có thể hủy bỏ cách giải quyết đây? Việc quay trở lại nên được thực hiện trong vòng bảy ngày. – Mv. III.6. 12- 20

(Mv. III. 6.2-5 được nhắc lại, thay thế "người nữ giới đang trong thời kỳ thử thách" bằng "vị tỳ khưu" xuống cho tới tình huống, trong đó một tà kiến khởi lên. Thế rồi).

"Có một tình huống, trong đó việc tu học của một người phụ nữ đang trong thời kỳ thử thách bị gián đoạn ... "Con sẽ cố gắng giúp nàng thực hiện tu học (trở lại)... Có một tình huống, trong đó một người nữ đang trong thời kỳ thử thách muốn được thọ giới đầy đủ ... "Ta sẽ cố gắng giúp đỡ cho việc chấp nhận hay sẽ cố gắng khiến cho việc tuyên bố hay sẽ hoàn tất một nhóm (cần thiết để chấp nhận nàng)..."

(Mv. III. 6.2-5 thế rồi được nhắc lại, thay thế "thầy sa-di" bằng "vị tỳ khưu" xuống cho tới tình huống trong đó một tà kiến khởi lên. Thế rồi -) "Có một tình huống trong đó có một thầy sa-di muốn hỏi về tuổi tác của mình (để sửa soạn thọ giới) ta sẽ hỏi hay sẽ giải thích Có một tình huống trong đó có một thầy sa-di muốn được nhận thọ giới đầy đủ ... "Ta sẽ cố gắng giúp đỡ cho việc chấp nhận hay sẽ cố gắng khiến cho việc tuyên bố hay sẽ hoàn tất một nhóm (cần thiết để chấp nhận thầy)..."

(Mv. III. 6.2-5 thế rồi được nhắc lại, thay thế "sa-di ni" bằng "vị tỳ khưu" xuống cho tới tình huống trong đó một tà kiến khởi lên. Thế rồi -) "Có một tình huống trong đó có một sa-di ni muốn hỏi về tuổi tác của mình (để sửa soạn thực hiện việc tu học của một người phụ nữ đang trong thời kỳ thử thách) ta sẽ hỏi hay sẽ giải thích Có một tình huống trong đó có một sa-di ni muốn hỏi về tuổi tác của mình (để sửa soạn thực hiện việc tu học của một người nữ giới đang trong thời kỳ thử thách)... "Ta sẽ cố gắng giúp đỡ nàng để thực hiện việc tu học" – Mv. III. 6. 21-29

"Ta đồng ý cho các người đi công việc trong vòng bảy ngày. Ngay cả khi không được sai đi do bảy (hạng người), hơn thế nữa nếu khi các người được sai đến với: một vị tỳ khưu, một vị tỳ khưu ni, một vị thức xoa, một thầy sa-di, một nữ sa-di. Người mẹ, người cha. Ta đồng ý cho các người lên đường đi công việc trong vòng bảy ngày, ngay cả khi không được sai đi do bảy

(hạng người) này. Hơn thế nữa, nếu nhà người được sai đi. Các người nên quay trở lại đúng trong vòng bảy ngày." – Mv. III. 7.2

"Có một tình huống, trong đó có người mẹ của vị tỳ khưu ngã bệnh nặng, Nếu bà mẹ đó có thể sai một sứ giả đến với con trai, nói rằng: "Vì mẹ ngã bệnh nặng, chớ gì con trai ta hãy đến với ta, ta muốn con trai của ta đến với ta", các người có thể ra đi, phải lên đường trong vòng bảy ngày, ngay cả nếu như không được sai đi. Hơn thế nữa, nếu được sai đến, nghĩ rằng: "Con sẽ chăm sóc bữa ăn cho người mẹ đau bệnh, hay bữa ăn cho người chăm sóc người mẹ, hay cho thuốc chữa bệnh; ta sẽ hỏi thăm sức khỏe của mẹ ta ra sao, hay ta sẽ trông nom chăm sóc mẹ ta. Ta phải thực hiện việc quay trở lại trong vòng bảy ngày." – Mv. I I I.7.3

"Có một tình huống, trong đó có người cha của vị tỳ khưu ngã bệnh nặng. Nếu ông có thể sai một sứ giả đến với con trai, nói rằng: "Vì cha ngã bệnh nặng, chớ gì con trai ta hãy đến với ta, ta muốn con trai của ta đến với ta", các người có thể ra đi, phải lên đường trong vòng bảy ngày, ngay cả nếu như không được sai đi. Hơn thế nữa, nếu được sai đến, nghĩ rằng: "Ta sẽ chăm sóc bữa ăn cho người cha đau bệnh hay bữa ăn cho người chăm sóc cha ta, hay cho thuốc chữa bệnh; ta sẽ hỏi thăm sức khỏe của cha ta ra sao, hay ta sẽ trông nom chăm sóc cha ta. Ta phải thực hiện việc quay trở lại trong vòng bảy ngày." – Mv. I I I.7.4



“Có một tình huống, trong đó có người anh trai của vị tỳ khưu ngã bệnh nặng. Nếu người anh trai đó có thể sai một sứ giả đến với em mình, nói rằng: “Vì anh ngã bệnh nặng, chớ gì em hãy đến với ta, ta muốn em trai ta đến với ta, các người có thể ra đi, phải lên đường trong vòng bảy ngày, ngay cả nếu như không được sai đi. Hơn thế nữa, nếu được sai đến, nghĩ rằng: “Ta sẽ chăm sóc cho bữa ăn của người anh trai đau bệnh, hay bữa ăn cho người chăm sóc anh trai đó hay cho thuốc chữa bệnh; ta sẽ hỏi thăm sức khỏe của anh trai ta ra sao, hay ta sẽ trông nom chăm sóc người anh trai đó. Ta phải thực hiện việc quay trở lại trong vòng bảy ngày.” – Mv. I I I.7.5

“...Người chị của vị tỳ khưu ngã bệnh nặng ... người họ hàng của vị tỳ khưu ngã bệnh nặng ... một người sống với chư vị tỳ khưu ngã bệnh nặng. Nếu người đó có thể sai một sứ giả đến với người anh con trai, nói rằng, “Ta ngã bệnh nặng. Chớ gì chư vị tỳ khưu đến với ta. Ta muốn chư vị tỳ khưu đến với người đó”. Các người phải đi trong vòng bảy ngày nếu được sai đi, nhưng nếu không được sai đi... việc quay trở lại nên được thực hiện trong vòng bảy ngày.” Mv. III.7.6-8

“Ta đồng ý cho các người đi công việc cho Tăng chúng ... việc quay trở lại nên được thực hiện trong vòng bảy ngày.” Mv. III.8

Bỏ Đi Mà Không Phá Vỡ An cư Mùa mưa

“Có một tình huống, trong đó chư vị tỳ khưu đã nhập An cư mùa mưa lại bị thú dữ bắt giữ và tấn công liên miên (nghĩ rằng) “Đây quả là một trở ngại” và vị đó đã bỏ đi. Trong tình huống này, không có phạm giới vì đã phá vỡ An cư Mùa mưa. Có một tình huống, trong đó chư vị tỳ khưu đã nhập An cư mùa mưa, lại bị những vật leo đầu độc và tấn công liên tục nghĩ rằng: “Đây quả là một trở ngại, ta có thể bỏ đi. Trong tình huống này không có phạm giới vì đã phá vỡ An cư Mùa mưa.” – Mv. III. 9. 1.

“Có một tình huống, trong đó chư vị tỳ khưu đã nhập An cư Mùa mưa, lại bị bọn tội phạm cướp bóc và đánh đập tàn nhẫn nghĩ rằng: “Đây quả là một trở ngại” và vị đó đã bỏ đi. Trong tình huống này không có phạm giới vì đã phá vỡ An cư Mùa mưa. Có một tình huống trong đó chư vị tỳ khưu đã nhập An cư mùa mưa, song lại bị yêu quái ám ảnh và rời vị đó đến nơi khác nghĩ rằng: “Đây quả là một trở ngại, ta có thể bỏ đi. Trong tình huống này, không có phạm giới vì đã phá vỡ An cư Mùa mưa.” Mv. III. 9. 2

“... ngôi làng trong đó chư vị tỳ khưu đã nhập An cư Mùa mưa bị cháy. Chư vị tỳ khưu phải chịu thiếu thốn đồ khất thực ... những nơi ở trong đó chư vị tỳ khưu đã nhập An cư Mùa mưa bị thiếu rui. Chư vị tỳ

khưu rơi vào tình trạng thiếu thốn nơi an cư.... Ngôi làng chư vị tỳ khưu đã nhập An cư Mùa mưa bị nước lụt cuốn trôi. Chư vị tỳ khưu phải chịu thiếu thốn đồ khất thực ... những nơi ở trong đó chư vị tỳ khưu đã nhập An cư Mùa mưa lại bị nước cuốn trôi. Chư vị tỳ khưu đã rơi vào tình trạng thiếu thốn nơi cư trú... - Mv. III. 9.3-4

Ta cho phép các người đi đến nơi ngôi làng di chuyển đến. “Ta cho phép các người đi đến nơi có nhiều làng mạc hơn (khi ngôi làng bị tách làm hai).” “Ta cho phép các người di chuyển đến nơi nào dân chúng tỏ ra trung thành và đáng tin cậy.” – Mv. III.10

“Có một tình huống, trong đó chư vị tỳ khưu đã nhập An cư mùa mưa, song lại không kiếm được đủ thực phẩm thô tinh đáp ứng nhu cầu của họ (nghĩ rằng): “Đây quả là một trở ngại và các người có thể bỏ đi. Trong tình huống này không có phạm giới vì đã phá vỡ An cư Mùa mưa. “Có một tình huống trong đó chư vị tỳ khưu đã nhập An cư mùa mưa song lại kiếm được đủ thực phẩm thô hay tịnh đáp ứng đủ nhu cầu của họ, nhưng lại thiếu thực phẩm thích hợp nghĩ rằng: Đây quả là một trở ngại và các người có thể bỏ đi. Trong tình huống này, không có phạm giới vì đã phá vỡ An cư Mùa mưa.” – Mv. III. 11.1

“Có một tình huống trong đó chư vị tỳ khưu đã nhập An cư mùa mưa song lại kiếm được đủ thực phẩm thô hay tịnh đáp ứng đủ nhu cầu của họ, nhưng lại thiếu thuốc chữa bệnh thích hợp, nghĩ rằng: “Đây quả là một trở ngại và các người có thể bỏ đi. Trong tình huống này không có phạm giới vì đã phá vỡ An cư Mùa mưa.” – Mv. III. 11.2

“... Nơi đó có người phụ nữ mời vị tỳ khưu, nói rằng: “Tôi sẽ bố thí cho ngài bạc, ta sẽ bố thí cho ngài vàng... cánh đồng lúa ... cảnh quan ngôi nhà... con bò đực... con bò cái ... nô lệ nam giới ... nô lệ nữ giới ta sẽ bố thí cho ngài con gái làm vợ ngài, ta sẽ là người vợ của ngài. Hay ta sẽ lấy người đàn bà khác cho ngài làm vợ nơi đó có người tớ gái già mời mọc vị tỳ khưu ...có vị thái giám mời mọc vị tỳ khưu, nói rằng: “Ta sẽ dành con gái ta cho ngài làm vợ, hay ta sẽ kiếm cho ngài một phụ nữ khác làm vợ” .

... Vị đó phát hiện ra kho tàng cất giấu. Nếu suy tư khởi lên nơi vị tỳ khưu, Thế Tôn có dạy rằng “Tâm ta dễ dàng biến đổi. Đây quả là một trở ngại cho cuộc sống giới đức và các người có thể bỏ đi. Trong tình huống như vậy không có phạm giới do phá vỡ An cư Mùa mưa đâu”. – Mv. III. 11.3-4

“Vị đó nhận ra có nhiều tỳ khưu đang cố gắng tạo ly giáo nơi Tăng chúng. Nếu suy tư khởi lên nơi tỳ khưu đó, Thế Tôn có dạy rằng: “Ly giáo là điều

ng nghiêm trọng. Đừng tạo chia rẽ nơi Tăng chúng trước mặt ta". Vị đó có thể bỏ đi. Trong tình huống như vậy, không có phạm giới do phá vỡ An cư Mùa mưa đâu". Vị đó nghe thấy có nhiều tỳ khưu đang cố gắng tạo ly giáo nơi Tăng chúng ... không có phạm giới do phá vỡ an cư mùa mưa đâu – Mv. III. 11.5

Vị đó có nghe: "Các vị đó cho rằng nhiều tỳ khưu trong nơi an cư kia (§) đang cố gắng tạo ly giáo nơi Tăng chúng. Trong tình huống đó, chư vị tỳ khưu này đều là bạn bè với ta cả. Ta sẽ cho chư vị đó biết, nói rằng: "Thế Tôn có dạy rằng tạo ly giáo nơi Tăng chúng là điều nghiêm trọng. Xin chớ tạo ly giáo nơi Tăng chúng làm gì". Chư vị đó sẽ nghe theo lời ta, họ sẽ nghe, họ sẽ lắng tai nghe vị đó có thể bỏ đi. Trong tình huống như vậy, không có phạm giới do phá vỡ An cư Mùa mưa đâu" – Mv. III. 11.6

"Chư vị tỳ khưu trong tình huống này chẳng phải là bạn bè của ta, nhưng bạn bè của họ lại là bạn bè với ta ... Chư vị đó sẽ lắng nghe..." – Mv. 11.7

"Nhiều tỳ khưu đang gây chia rẽ trong Tăng chúng chư vị đó đều là bạn bè của ta ... - Mv.III.11.8

"Có nhiều tỳ khưu đang gây chia rẽ trong Tăng chúng... chư vị đó chẳng phải là bạn bè của ta, nhưng bạn bè của họ lại là bạn bè với ta... - Mv.III.11.9

(Giống như đoạn 6-9, thay thế "chư vị tỳ khưu ni" bằng "chư vị tỳ khưu") – Mv. III.11.10-13.

Những Thỏa Thuận Phi Pháp

"Chẳng nên thực hiện loại thỏa thuận này là chi: "Đừng bố thí cho vị xuất gia trong An cư Mùa mưa làm gì. Người nào thực hiện thỏa thuận như vậy: là phạm giới tác ác (dukkata)." – Mv. III. 13.2

"Chẳng nên thực hiện tu tập tinh lạng, tạo bè phái chia rẽ." Người nào thực hiện thỏa thuận như vậy: là phạm giới tác ác (dukkata)." – Mv. IV.1.13

Dâng Y

"Có tám tiêu chuẩn này để nhận dâng y ... [6] Ta dâng y cho Tăng chúng đang trải qua An cư Mùa mưa....Tuy nhiên, của thí đó phải được phân chia cho chư vị tỳ khưu đang an trú An cư Mùa mưa ngay trong nơi an cư đó." – Mv. III.32

"Người nào đã an trú An cư Mùa mưa ở một nơi nào đó không nên chia phần dâng y với chư vị tỳ khưu ở nơi khác làm gì." Người nào thực hiện như vậy: là phạm giới tác ác (dukkata)" – Mv. VIII.25.3

"Có tình huống xảy ra là cùng một vị tỳ khưu lại an trú An cư Mùa mưa tại hai nơi an cư, nghĩ rằng: "Bằng cách này ta sẽ nhận được một lượng lớn áo cà sa cho mình". Nếu vị đó lưu lại ở đây chỉ có bán phần, còn bán phần kia tại nơi khác, vị đó chỉ nên nhận một nửa phần chia tại mỗi nơi; hay vị đó lưu lại

nơi nào lâu hơn, thời được nhận nguyên phần chia tại đó." – Mv. VIII.25.4

"Lại có tình huống xảy ra, là chỉ có một tỳ khưu đang lưu lại tại nơi An cư Mùa mưa. Tại đó dân chúng nói rằng: "Nào chúng ta hãy bố thí cho Tăng đoàn, chúng ta hãy bố thí áo cà sa. Ta đồng ý cho một mình tỳ khưu đó, được nhận thí cà sa đó, cho đến Kāṭhina được trải ra." – Mv.VIII. 24.2

Bấy giờ vào thời đó có hai chư hiền Trưởng lão, đó là Đại đức Isidasa và Đại đức Isibhatta đang an trú Kiết hạ trong thành Savatthi, đã đến một thiền viện tại ngôi làng kia, dân chúng trông thấy hai vị nói rằng: "Đã lâu lắm rồi hai vị Trưởng lão mới tới đây" và họ đã bố thí thức ăn và dâng y Kāṭhina. Chư vị tỳ khưu trụ trì tại thiền viện đó liền đến thưa với chư vị Trưởng lão: "Bạch chư vị Trưởng lão, của thí dâng y kāṭhina cho Tăng chúng này đã khởi lên là do chư vị đã đến thiền viện này. Xin hãy nhận phần chia". Chư vị Trưởng lão lên tiếng nói rằng: "Theo như chúng tôi hiểu Phật pháp của Thế Tôn, phần thí dâng y kāṭhina này chỉ thuộc về chư vị mà thôi cho đến khi y kāṭhina được trải ra." – Mv. VIII. 24.5

Bấy giờ vào thời đó, có ba chư vị tỳ khưu đang An cư Mùa mưa trong thành Rajagaha. Tại đó, dân chúng nói rằng: "Chúng ta bố thí cho Tăng chúng", và họ đã dâng y kāṭhina. Có suy tư khởi lên nơi chư vị tỳ khưu đó, Có điều Thế Tôn đã truyền lại rằng: "Tăng chúng có ít nhất phải có bốn tỳ khưu họp thành, ấy vậy chúng ta chỉ có ba vị. Tuy nhiên, dân chúng lại nói rằng: "Chúng ta dâng y kāṭhina cho Tăng chúng", và đã bố thí y kāṭhina. Vì thế, chúng ta phải xử lý sự việc này ra sao?. Bấy giờ vào thời đó có một số vị Trưởng lão – là Đại đức Nīlvāsī, Đại đức Sānavāsī, Đại đức Gopaka, Đại đức Bhagu, và Đại đức Phalidasandāna, họ đang lưu lại trong thành Pataliputta ngay trong công viên Rooster. Do vậy, chư vị tỳ khưu đã trẩy đến thành Pāṭaliputta và thưa với chư vị Trưởng lão vụ việc đó. Chư vị Trưởng lão bảo rằng: "Theo như chúng tôi hiểu Phật pháp của Thế Tôn, phần thí y kāṭhina này chỉ thuộc về chư vị mà thôi cho đến khi y kāṭhina được trải ra." – Mv. VIII. 24.5

Những Đặc Quyền Đặc Lợi Khác

"Ta đồng ý cho chư vị tỳ khưu sau khi đã xuất An cư Mùa mưa được mời dự lễ tứ lần nhau liên quan ba điều này: điều đã thấy, đã nghe, và đã nghi ngờ. Đó chính là cách thức để các người thỏa thuận chung với nhau (§) để các người thoát khỏi lỗi phạm giới, để các người tỏ lòng kính lễ Giới Luật (vinaya). – Mv. IV. 1.13

"Ta đồng ý cho chư vị tỳ khưu trải y kāṭhina ra (§) một khi đã xuất An cư Mùa mưa." – Mv. VII.1.3. ■

TIỂU KINH RỪNG SỪNG BÒ

HT. Thích Minh Châu

Thế Tôn đến thăm ba Tôn giả Anuruddha, Nandiya và Kimbila đang trú ở rừng Gosinga (Sừng Bò), và hỏi ba vị này có sống an lành, yên vui, đi khắp thực có dễ dàng không, có sống hòa hợp, hoan hỷ với nhau như nước với sữa, nhìn nhau với cặp mắt thiện cảm không; có sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần không, có chứng được các pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh không? Ba vị trả lời xác nhận là có và giải thích trình bày nếp sống các vị ấy như thế nào để có thể trả lời là có.

Ba vị sống hòa hợp, hoan hỷ với nhau như sữa với nước, sống nhìn nhau với cặp mắt thiện cảm. Mỗi vị, đối với hai vị kia, ý thức được sống với hai vị đồng Phạm hạnh như vậy là rất lợi ích cho bản thân, nên khởi từ thân nghiệp, từ khẩu nghiệp, từ ý nghiệp đối với hai vị kia, trước mặt và sau lưng, từ bỏ tâm của riêng mình, sống thuận theo tâm của hai vị kia. Do vậy, ba vị tuy khác thân nhưng sống đồng một tâm.

Ba vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần. Ai đi khắp thực ở làng về trước, liền sắp đặt các chỗ ngồi, soạn sẵn nước uống, nước rửa chân, một bát đựng bỏ đồ dư. Người về sau, với đồ ăn thừa có muốn ăn thời ăn, không muốn ăn thời đem bỏ vào chỗ không có cỏ xanh, vào nước không có sanh vật, xếp đồ ăn dư và quét sạch nhà ăn. Nếu ghé

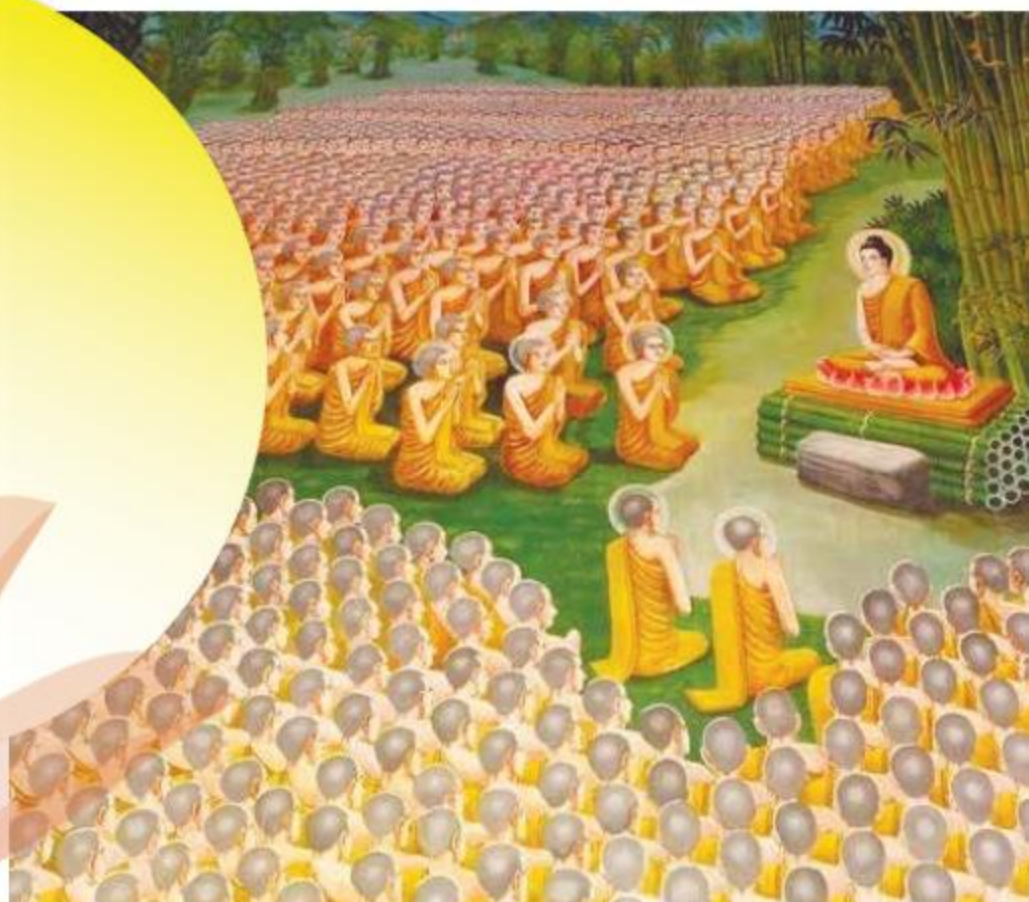
nước uống, nước rửa, nước trong nhà cầu hết, nếu có thể được thời tự mình đổ đầy, nếu làm không nổi thời nhờ hai vị kia phụ giúp nhưng tuyệt đối không làm ồn, và đến ngày thứ năm, suốt cả đêm cả ba vị cùng đàm luận về đạo pháp.

Ba vị ấy chứng được các pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh, sống thoải mái an lạc, chứng được sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tưởng phi phi tưởng xứ, diệt thọ tưởng định, và sau khi thấy nhờ trí tuệ, các lậu hoặc đã được đoạn trừ. Đây là pháp thượng nhân cao nhất.

Ba vị ấy không nói cho nhau biết về quả chứng của mình, nhưng các vị ấy biết được là nhờ tâm của mình biết được tâm của hai vị kia và do chư Thiên báo cáo nên mới biết.

Cuối cùng, một Dạ xoa tên Dīgha Pārajana bạch Thế Tôn rằng dân chúng Vajjī được lợi ích nhiều khi có Thế Tôn và ba vị Tôn giả này cùng ở tại đây. Lời này được vang dậy cho đến tầng trời Phạm chúng Thiên. Thế Tôn xác nhận những gia đình nào, bà con nào có ba vị như vậy xuất gia, gia đình ấy, bà con ấy sẽ được an lạc, hạnh phúc lâu dài khi nghĩ đến ba vị này với tâm niệm hoan hỷ, bất cứ địa phương nào, giai cấp nào nghĩ đến ba vị Tôn giả này với niệm hoan hỷ, cũng được hạnh phúc lâu dài. ■

Thọ Giới



TK. Siêu Minh (dịch)
(tiếp theo)

KẺ KHÔNG ĐÁNG ƯỚC AO

"Người con trai không được cha mẹ cho phép xuất gia, không nên cho nhận lệnh xuất gia. Người nào ban lệnh xuất gia như vậy: là phạm giới." – Mv.I.54.6

"Người nào mắc bất kỳ chứng bệnh nào trong số năm chứng bệnh này (cùi hủi, bị ung nhọt, bị chứng nổi mẩn tròn, bệnh lao, bị chứng động kinh) không nên cho nhận lệnh xuất gia. Người nào ban lệnh xuất gia như vậy: là phạm giới." – Mv.I.39.7

"Người nào đang phục vụ chính quyền, không nên cho nhận lệnh xuất gia. Người nào ban lệnh xuất gia như vậy: là phạm giới." – Mv.I.40.4

"Một tội phạm bị bắt tại trận không nên cho nhận lệnh xuất gia. Người nào ban lệnh xuất gia như vậy: là phạm giới." – Mv.I.41.1

"Tên tội phạm phá gông cùm (vượt ngục) không nên cho nhận lệnh xuất gia. Người nào ban lệnh xuất gia như vậy: là phạm giới." – Mv.I.42.2

"Một người bị đóng dấu bằng sắt nung đỏ (hay bị xâm mình) như là một hình phạt, không nên cho nhận lệnh xuất gia. Người nào ban lệnh xuất gia như vậy: là phạm giới." – Mv.I.45.1

"Một người mắc nợ không nên cho nhận lệnh xuất gia. Người nào ban lệnh xuất gia như vậy: là phạm giới." – Mv.I.46.1

"Một tên nô lệ không nên cho nhận lệnh xuất

gia. Người nào ban lệnh xuất gia như vậy: là phạm giới." – Mv.I.47.1

"Một người cụt tay... cụt chân... cụt cả tay lẫn chân... bị cắt tai... bị cắt mũi... bị cắt tai cắt mũi... cụt một ngón tay hay một ngón chân... cụt ngón tay cái hay ngón chân cái ... cụt gót chân (gót chân Achilles?) (§) ... vị nào bàn tay có màng người lưng còng... người lùn ... người nào bị đóng dấu bằng sắt nung (hay bị xâm mình như là hình phạt) ... vị nào bàn tay có màng người lưng còng ... người lùn ... người nào bị đóng dấu bằng sắt nung.... người nào bị đánh bằng roi da ... người nào bị treo tiền thưởng... người nào bị khập khiễng (§) người nào mắc chứng bệnh nan y... người nào gây nhục nhã cho Tăng Chúng ... vị nào bị chột mắt Có các chi cong queo... người nào bị què ... người nào yếu ớt vì tuổi già... vị nào bị mù... câm ... điếc... mù và câm... mù và điếc (§) ... điếc và câm... người nào bị mù điếc và câm không nên cho nhận lệnh xuất gia. Người nào ban lệnh xuất gia như vậy: là phạm giới." – Mv.I.71.2

CHƯA SỬA SOẠN

"Vị nào không có bốn sư không được chấp nhận. Người nào chấp nhận một người như vậy: là phạm giới." – Mv.I.69.1

"Vị nào lấy Tăng chúng làm bốn sư cho mình, sẽ không được chấp nhận. Người nào chấp nhận một

người như vậy: là phạm giới.” – Mv.I.69.2

“Vị nào lấy một nhóm người làm bốn sư cho mình không được chấp nhận. Người nào chấp nhận một người như vậy: là phạm giới.” – Mv.I.69.3

“Vị nào là pandaka (kẻ lằm đường lạc lối, hay dị tật tình dục)... Vị nào thông đồng với bọn cướp... là vị tỳ khưu đã tham gia một giáo phái khác ...là súc sanh... là kẻ giết mẹ ... kẻ giết cha... là kẻ giết vị A-la-hán ... là kẻ quấy rối tình dục vị tỳ khưu ni ... là kẻ gây ly giáo ... là kẻ đổ máu cho vị Như Lai. Là người chọn kẻ ái nam ái nữ làm bốn sư của mình không được chấp nhận (cho thọ giới). Người nào chấp nhận một người như vậy: là phạm giới.” – Mv.I.69.4

“Vị nào không có bát khất thực không được chấp nhận (cho thọ giới). Người nào chấp nhận một người như vậy: là phạm giới.” – Mv.I.70.1

“Vị nào không có áo cà sa không được chấp nhận (cho thọ giới). Người nào chấp nhận một người như vậy: là phạm giới.” – Mv.I.70.2

“Vị nào không có bát khất thực và áo cà sa không được chấp nhận (cho thọ giới). Người nào chấp nhận một người như vậy: là phạm giới.” – Mv.I.70.3

“Vị nào đi mượn bát khất thực không được chấp nhận (cho thọ giới). Người nào chấp nhận một người như vậy: là phạm giới.” – Mv.I.70.4

“Vị nào đi mượn áo cà sa không được chấp nhận (cho thọ giới). Người nào chấp nhận một người như vậy: là phạm giới.” – Mv.I.70.5

“Vị nào đi mượn bát khất thực và áo cà sa không được chấp nhận (cho thọ giới). Người nào chấp nhận một người như vậy: là phạm giới.” – Mv.I.70.6

TÁI THỌ GIỚI

“Có trường hợp do bị đình chỉ vì không nhận ra một lỗi phạm, vị tỳ khưu kia đã giữ áo hoàn tục. Sau này khi đã quay trở lại thiền viện, vị tỳ khưu này lại xin chư vị tỳ khưu được chấp nhận thọ giới. Vị này được hỏi: “Ngài sẽ nhận lỗi phạm đó chứ? Nếu vị đó trả lời khẳng định, vị đó có thể được ban cho lệnh xuất gia. Nếu vị đó trả lời phủ định, vị đó sẽ không được ban lệnh xuất gia. Sau khi đã xuất gia, người ta hỏi vị đó: “Liệu ngài sẽ nhận ra lỗi phạm này chứ? Nếu trả lời xác định, vị đó sẽ được chấp nhận thọ giới, nếu trả lời phủ định, vị đó sẽ không được nhận thọ giới. Sau khi đã được chấp nhận thọ giới, người ta lại hỏi: “Liệu ngài sẽ nhận ra lỗi phạm này chứ? Nếu nói khẳng định, vị đó sẽ được phục hồi thọ giới. Nếu nói phủ định, vị đó sẽ không được

phục hồi thọ giới. Sau khi đã được phục hồi thọ giới, người ta lại hỏi: “Liệu ngài có nhận ra lỗi phạm này không?” nếu nói khẳng định, điều đó thật tuyệt vời. Nếu trả lời phủ định, thời nếu chư vị tỳ khưu có thể nắm được đa số, vị đó phải bị đình chỉ trở lại. Nếu chư vị tỳ khưu không nắm được đa số, sẽ không là Phạm giới khi kết giao hay tham gia chung với vị tỳ khưu này.” – Mv.I.79.2

Một vị phải đình chỉ vì không sửa chữa lỗi lầm của mình – Mv.I. 79.3

Một vị phải đình chỉ vì đang chủ trương tà kiến. – Mv.I.79.4 (còn tiếp). ■



Các giới tử thọ y Casa (Y bá nạp theo truyền thống của Phật giáo Khất Sĩ)



Thượng tọa Thích Gia Quang làm lễ truyền giới Sa di cho các giới tử



Thọ giới Tỳ kheo ni

THIÊN PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY VÀ PHÁT TRIỂN

HT. Viên Minh
(tiếp theo)

I.7) CÁC BẬC THIÊN VÀ CÁC CHI THIÊN

1) Sơ thiên: Đầu tiên, hành giả chọn một trong 40 đề mục thiền định nói trên, rồi sau khi ngồi thoải mái với thân thư giãn, tâm buông xả, vị ấy tinh tấn hướng tâm tiếp cận đối tượng, không quá cố gắng, cũng không lơ là, chỉ cần vừa đủ để tâm vượt qua trạng thái hôn trầm thụy miên, không còn lười biếng giải đãi thì có thể chú hướng vững vàng về phía đối tượng ấy, đó là trạng thái tầm. Khi đã không còn lười biếng bỏ rơi đối tượng, tâm bắt đầu tìm cách áp sát trên đối tượng, tâm hành giả đã lấy lại được thăng bằng, không nghi hoặc, không phân vân do dự nữa, đó là trạng thái tứ. Nhờ tâm thăng bằng, không nghi hoặc đã cảm giác được sự vui thích, hứng thú trên đối tượng, không còn bức bối, chán nản hay sân hận nữa, đó là trạng thái hỷ. Sự hoan hỷ, phấn khởi này lắng dịu dần, để lại một sự bình an, tĩnh lặng, không còn một gợn sóng của dao động bất an, đó là trạng thái lạc của thiền. Đến đây tâm đã có thể an trú, tĩnh chỉ, nhất tâm và hoàn toàn quân bình (xả), không còn khởi lên một tham muốn nào đối với ngũ dục. Đó là trạng thái nhất tâm hay an chỉ định. Với những trải nghiệm trên, hành giả đã chứng sơ thiên sắc giới, tâm vị ấy có đủ năm thiền chi: tầm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm. Sơ thiên được Đức Phật mô tả là trạng thái "ly dục, ly bất thiện pháp, chứng trú thiền thứ nhất, trạng thái hỷ lạc do ly dục sinh, có tầm có tứ".

2) Nhị thiên: Khi hành giả đã thuần thục trong sơ thiên, có thể nhập xuất dễ dàng, nếu vị ấy không quá thỏa thích đến nỗi bám víu trong thiền chứng này, thì hoặc là vị ấy cố gắng từ bỏ tầm và tứ vì

thấy chúng còn thô, hoặc do tâm định tiến triển hành giả tự động vượt qua hai chi thiền này một cách dễ dàng để vào tâm thiền thứ hai. Nhị thiên chỉ còn lại ba chi: hỷ, lạc, nhất tâm, được Đức Phật mô tả là trạng thái "diệt tầm tứ, chứng trú thiền thứ hai, trạng thái hỷ lạc do định sinh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm".

3) Tam thiên: Cũng trong chiều hướng phát triển tốt của tâm định, hành giả thấy hỷ vẫn còn thô, chưa hoàn toàn an tĩnh nên đã cố gắng vượt qua, hoặc tâm định đủ sâu để vào thăng trạng thái an lạc vi tế của tâm thiền thứ ba, không cần qua tầm, tứ và hỷ chỉ còn lại hai chi thiền: lạc, nhất tâm, được Đức Phật mô tả là trạng thái "ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng trú thiền thứ ba".

4) Tứ thiên: Khi định sâu hơn nữa, vi tế hơn nữa, thì ngay cả an lạc cũng được vượt qua, tâm hành giả có thể đi thẳng vào định không cần qua tầm, tứ, hỷ, lạc, chỉ còn chi thiền nhất tâm. Vì nhất tâm ở đây kiên cố hơn nhất tâm trong các bậc thiền trước nên tâm hoàn toàn bất động, hoàn toàn vô cảm đối với thế giới bên ngoài, vì vậy trong tâm tứ thiên có yếu tố xả luôn xuất hiện bên cạnh nhất tâm, và cũng vì vậy tứ thiên được Đức Phật mô tả là trạng thái "xả lạc khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh" (xem tiếp trang 25).



ĐẠI CƯƠNG VỀ VI DIỆU PHÁP

Thích Tâm Quang (dịch)
(tiếp theo)

3. PHƯƠNG PHÁP HỌC

Trong chương này tôi sẽ bàn luận những phương pháp mà Vi Diệu Pháp điều tra nghiên cứu cá tính và mối quan hệ của chúng ta với thế giới quanh ta.

Có hai cách miêu tả một người và mối quan hệ của người ấy với thế giới chung quanh người ấy: suy diễn và quy nạp. Phương pháp hợp lý hay suy diễn bắt đầu bằng khái niệm trừu tượng và đem áp dụng khái niệm ấy vào kinh nghiệm của một người. Phương pháp theo kinh nghiệm hay quy nạp bắt đầu bằng những sự việc mà chúng ta gặp trong kinh nghiệm; do quan sát và phân tích, giải thích và hiểu những sự kiện ấy, chúng ta xây dựng một bức tranh của chính chúng ta và thế giới quanh ta. Tóm lại phương pháp lý trí với trừu tượng và cố gắng áp dụng vào cụ thể, trong khi phương pháp quy nạp bắt đầu bằng cụ thể và xây dựng bức tranh thực tế tiến triển từng bước một.

Phương pháp quy nạp là một phương pháp dùng trong hệ thống Vi Diệu Pháp, khá gần với phương pháp khoa học, ngoại trừ trong khoa học, trọng tâm của quá trình quy nạp ở bên ngoài và trong hệ thống Vi Diệu Pháp trọng tâm ở bên trong, ở tâm. Đó là lý do tại sao phương pháp Vi Diệu Pháp đôi khi được gọi là sự tự xem xét nội quan, hay sử dụng thuật ngữ truyền thống, thiền quán.

Khi nói Vi Diệu Pháp là theo kinh nghiệm và quy nạp, chúng ta muốn nói là phương pháp ấy liên quan trước tiên đến kinh nghiệm tinh thần. Đôi khi

chúng ta nói thiền giống như nội quan hay soi tinh thần bằng kính hiển vi: chính là cách điều tra nghiên cứu rất sát những dữ kiện của kinh nghiệm. Phương pháp nội quan Vi Diệu Pháp mang lại kết quả vì nó điều hành qua thiền để làm chậm lại tiến trình tinh thần tới điểm chúng ta có thể nhìn và hiểu chúng. Trong phương diện này, có một sự tương đương khác thường giữa phương pháp Vi Diệu Pháp và phương pháp khoa học. Trong khoa học, chúng ta muốn tìm ra sự biến đổi xảy ra như thế nào, chúng ta làm tiến trình này chậm lại hay nhanh lên. Trong thiền Vi Diệu Pháp chúng ta cũng làm chậm lại tiến trình tinh thần để chúng ta có thể nhìn cái gì thực sự đang xảy ra, hay chúng ta có thể tăng tốc lên. Nếu chúng ta có thể thấy được đời sống con người của chúng ta, từ lúc sinh ra đến lúc chết đi, trong khoảng năm phút, thì nó có thể cho chúng ta tuệ giác đặc biệt nhìn vào bản chất của đời sống. Tuy nhiên vì việc làm này thường không thể làm được, cho nên chúng ta phải chậm lại. Đó là cơ sở của thiền Vi Diệu Pháp.

Bản liệt kê các nhân tố tinh thần và những điều tương tự trong các cuốn Vi Diệu Pháp dường như nhạt nhẽo và ước đoán khi mới nhìn vào, nhưng thực ra những bản liệt kê này chỉ là dạng dữ kiện trên giấy tờ mà chúng ta tìm thấy trong việc điều tra nghiên cứu cẩn trọng về kinh nghiệm. Không phải là ước đoán, Vi Diệu Pháp là kết quả của sự phân tích nội quan thận trọng và kỹ lưỡng về kinh nghiệm. Tuy vậy bạn có thể nghi ngờ tính hữu ích của việc nghiên cứu Vi Diệu Pháp vì nghĩ rằng ngồi thiền và tái tạo kinh nghiệm Vi Diệu Pháp về thực tế bằng thiền quán của chính mình chắc chắn còn hữu dụng hơn. Điều này thật đúng tới mức trong tất cả khía cạnh của giáo lý Phật Giáo, trực tiếp cũng như gián tiếp, sự hiểu biết là yêu cầu bắt buộc.

Bằng cách nhìn các thành phần của Vi Diệu Pháp, bức tranh mà chúng ta có khi phân tích kinh nghiệm

chắc chắn hiệu quả hơn nhiều nếu đó là bức tranh trực tiếp đạt được do thiền quán của chính mình. Nhưng cho dù đó là bức tranh gián tiếp đạt được do nghiên cứu, nó cũng vẫn hữu dụng cho chúng ta vì khi chúng ta ngồi xuống và thiền chúng ta đã sẵn sàng có một sự hiểu biết tri thức với sự phác họa đại cương về bức tranh mà chúng ta cố gắng đem vào tiêu điểm. Trong ý nghĩa này, nghiên cứu Vi Diệu Pháp có thể là hữu dụng mang lại sự hiểu biết gián tiếp về chính chúng ta và thế giới quanh ta bằng Vi Diệu Pháp.

Có hai cách điều tra nghiên cứu Vi Diệu Pháp có kết quả: (1) qua phân tích, (2) qua sự tổng hợp hay mối quan hệ. Cấu trúc căn bản của hai phương pháp này được nói đến trong cuốn đầu và cuốn cuối của Tạng Luận (Vi Diệu Pháp), cuốn Dhammasangani (Phân Loại Các Nhân tố - bộ Pháp Tụ) và cuốn Patthana (Các Mối Quan Hệ Nhân Quả - bộ Vị Trí). Đây là hai cuốn quan trọng nhất trong Vi Diệu Pháp. Chính do phương pháp phân tích và phương pháp tổng hợp hay quan hệ mà Vi Diệu Pháp đi tới chỗ hiểu biết căn bản về vô ngã và tính không.

Trước hết, chúng ta hãy nhìn vào phương pháp phân tích và cuối cùng vào phương pháp quan hệ, chúng ta sẽ kết hợp hai phương pháp này khi đương nhiên chúng ta phải kết hợp để gặt hái được lợi ích đầy đủ trong phương pháp điều tra nghiên cứu Vi Diệu Pháp. Trong cuốn "Những câu hỏi của Hoàng Đế Milinda" (Milinda Panha), được biết Đức Phật đã hoàn thành một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn: "Na Tiên trả lời Hoàng Đế Ma Linh Đà, nếu một người phải vớt một con thuyền từ biển lên, và người ấy phải lấy một ít nước biển thì người ấy có thể nói với Ngài số lượng nước như vậy phải lấy từ sông Hằng, từ sông Yamua, và từ tất cả những sông lớn tại Ấn Độ, thì quả là khó khăn có thể hoàn thành nhiệm vụ. Bằng cách ấy, Đức Phật đã phân tích một thời điểm kinh nghiệm có ý thức, chẳng hạn như kinh qua việc nhìn thấy một hình dạng - thành những bộ phận cấu thành khác nhau: sắc, thọ, tưởng, hành và thức".

Phân tích là mổ xẻ một đơn vị hiển nhiên, một tổng thể thuần nhất thành những phần cấu thành. Cách lý giải này không những có thể áp dụng với cái ngã, như chúng ta thấy trong phân tích kinh nghiệm bản thân, mà còn với đối tượng bên ngoài: giống như chúng ta có thể chia nhỏ cá tính thành năm uẩn, cho nên chúng ta cũng có thể chia nhỏ hiện tượng bên ngoài thành những phần cấu trúc. Thí dụ, như chúng ta có thể chia nhỏ cái bàn thành chân bàn, mặt bàn v.v..., và xa hơn nữa thành phân

tử, và nguyên tử của những thành phần khác tạo nên cái bàn.

Mục đích việc mổ xẻ một tập hợp hiển nhiên là nhổ bật cái gốc luyến chấp vào hiện bên trong và bên ngoài. Một khi chúng ta xác nhận được cái ngã dường như thuần nhất thực chỉ là một tập hợp của những thành tố, niềm tin vào khái niệm cái ta sẽ yếu đi; tương tự như vậy, một khi chúng ta nhận thức được hiện tượng bên ngoài chỉ là một tập hợp của những thành tố nhỏ hơn, niềm tin của chúng ta vào những đối tượng bên ngoài sẽ yếu đi. Chúng ta có kết quả gì sau tiến trình phân tích? Bên trong, chúng ta bị để lại những ý thức; bên ngoài, chúng ta được để lại với những nguyên tử. Nếu chúng ta xét hai thứ cùng nhau, chúng ta bị để lại với những thành phần, hay các nhân tố kinh nghiệm.

Những yếu tố tinh thần và thể chất của kinh nghiệm tự chúng không thể mang lại cho chúng ta tới sự hiểu biết tối hậu về thực tế vì chúng ta bị để lại với những ý thức và những nguyên tử vật chất - những yếu tố kinh nghiệm. Những yếu tố này vẫn giữ nguyên không thể giản đơn hơn dù chúng ta đi sâu vào tiến trình mổ xẻ bao lâu hay đến đâu. Mặc dù chúng ta tiến tới những bộ phận càng ngày càng nhỏ hơn, nhưng chúng ta bị để lại một bức tranh thực tế tan nát thành từng mảnh, kết của sự mổ xẻ. Tự nó không phải là một bức tranh trung thực và đầy đủ về thực tế.

Để đi tới bức tranh tối hậu về thực tế, chúng ta cần phải ghép phương pháp phân tích với phương pháp tổng hợp hay phương pháp quan hệ. Đó là lý do tại sao nhà học giả Phật Giáo vĩ đại và cũng là bậc thánh, Long Thọ, đã có lần tỏ lòng tôn kính Đức Phật như "vị thầy của lý nhân duyên". Chân lý của lý nhân duyên làm yên ổn và dịu đi sự bối rối về cấu trúc tư tưởng. Đây là một dấu hiệu về tầm quan trọng của mối quan hệ, sự tùy thuộc lẫn nhau, hay tính điều kiện trong việc hiểu biết bản chất thật sự của mọi sự. Cũng chính là lý do tại sao các học giả đã nhắm vào cuốn Những Mối Quan Hệ Nhân Quả; nó cung cấp một nửa về phương pháp điều tra nghiên cứu của Vi Diệu Pháp.

Đồng thời, qua phân tích, chúng ta tiến tới cái không có thực chất của cá tính và hiện tượng (vì chúng ta thấy chúng được cấu tạo của những thành tố). Cho nên, qua tiến trình điều tra nghiên cứu liên quan, chúng ta tiến tới tính không của cá tính và hiện tượng (vì chúng ta thấy những phần hợp thành chúng tất cả đều chịu tác động bởi các điều kiện và sự liên quan với nhau). Chúng ta tiến tới tính không thực chất và tính không này bằng cách tập trung vào giáo lý về lý nhân duyên.

Chúng ta có thể thấy, trong phạm vi một sự việc nhất định - ở thuộc tính hay ở đối tượng bên ngoài - những thành tố tùy thuộc lẫn nhau để tồn tại như thế nào. Chẳng hạn, trong phạm vi một hiện tượng, như cái bàn có một vài bộ phận hợp thành (chân bàn, mặt bàn, v.v...) chúng tùy thuộc lẫn nhau để tồn tại vì là một phần của cái bàn. Tương tự như vậy, cái bàn tùy thuộc vào những nguyên nhân trước của nó (gỗ, sắt, và hành động của người thợ thủ công khéo léo ráp nó lại) và cũng lệ thuộc vào những điều kiện gần nhất (như cái sàn nhà mà nó được đặt lên). Chúng ta cũng có thể khảo sát ý niệm về sự tùy thuộc lẫn nhau trong mỗi quan hệ ba chiều:

Thời gian, không gian và nghiệp. Chẳng hạn, cái bàn tùy thuộc về phương diện thời gian theo nghĩa đen là trước khi có cái bàn - hàng loạt biến chuyển đã xảy ra - dẫn gỗ, làm bàn v.v... Những biến chuyển nối tiếp dẫn đến sự nảy sinh cái bàn. Tương tự như vậy, cái bàn tùy thuộc về phương diện không gian theo nghĩa đen là đứng trên sàn nhà v.v... Chiều thứ ba là điều kiện hoạt động vượt qua thời gian và không gian. Chiều này được giải thích bằng nghiệp vì tác động của nghiệp tùy thuộc vào thời gian và không gian, tuy nó không rõ ràng trực tiếp trong thời gian và không gian. Vì nghiệp, một hành động xảy ra ở một điểm thời gian và không gian xa xăm cũng vẫn có thể có tác động. Cho nên, tính điều kiện không chỉ là thời gian và không gian, mà còn có phương diện nghiệp.

Chúng ta hãy lấy hai thí dụ để thiết lập một cách chắc chắn hơn điều chúng ta muốn nói là bằng phương pháp phân tích và phương pháp liên quan. Hãy lấy thí dụ một cái xe bò, đó là một hiện tượng, một thực thể có thể nhận biết. Chúng ta áp dụng phương pháp phân tích vào cái xe bằng cách tháo rời ra thành những thành tố: bánh xe, trục xe, thân xe, cang xe, v.v... Áp dụng phương pháp tổng hợp nhìn vào cái xe đó trong phương diện gỗ, hành động của những người ráp nó lại và v.v... Chúng ta cũng có thể chọn lấy thí dụ cổ điển về ngọn lửa của đèn dầu, ngọn lửa hiện hữu tùy thuộc vào dầu và bắc đèn, và cái mầm tùy thuộc vào hạt giống, đất, ánh sáng mặt trời v.v...

Phương pháp phân tích và liên quan cùng nhau mang lại bức tranh cơ bản về sự vật như chúng thực sự tồn tại. Các phương pháp này sản sinh bức tranh cơ bản do sự điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng. Chúng ta sử dụng phương pháp phân tích để chia sự vật thành những thành tố của cái dường như là toàn thể; rồi chúng ta sử dụng pháp liên quan để trình bày những thành tố ấy không tồn tại độc lập và riêng rẽ mà tùy thuộc vào những nhân tố khác

để tồn tại.

Có nhiều chỗ trong giáo lý Đức Phật phương pháp điều tra nghiên cứu được sử dụng đơn lẻ và có chỗ kết hợp cả hai. Thí dụ, chúng ta áp dụng sự chú tâm trước hết vào hiện tượng bên trong, rồi hiện tượng bên ngoài, và cuối cùng cả hiện tượng bên trong lẫn bên ngoài. Bằng cách sử dụng phân tích và liên quan cùng nhau, chúng ta khắc phục được nhiều khó khăn. Không những chúng ta khắc phục được ý niệm về cái Ta, thực thể, cá tính, chúng ta còn khắc phục được những khó khăn xảy ra nếu chúng ta tin vào sự tồn tại độc lập của những nhân tố và ý niệm riêng rẽ như tồn tại và không tồn tại, đồng nhất và khác biệt.

Các phương pháp phân tích và tổng hợp thực sự được phản ánh trong môn hóa về não bộ. Các chuyên gia thần kinh học đã khám phá ra bộ não được chia thành hai bán cầu, một có chức năng phân tích và một có chức năng tổng hợp. Nếu hai chức năng này không hòa hợp, và không cân bằng, rối loạn cá tính sẽ xảy ra. Một số người phân tích thái quá có khuynh hướng bỏ qua những khía cạnh trực giác, năng động và hay thay đổi hơn trong cuộc sống trong khi một số người lại quá tương đối có khuynh hướng thiếu tính chính xác, tính trong sáng và mất tập trung. Bởi vậy, ngay trong cuộc sống riêng tư của chúng ta, chúng ta cần phối hợp tư duy phân tích và tư duy tương quan.

Những phương diện tâm lý và thần kinh của hai phương pháp này cũng rất rõ ràng trong sự phát triển triết học và khoa học phương Tây. Triết học với phương pháp phân tích chiếm ưu thế để lại cho chúng ta những hệ thống thực tế, đa nguyên và thuộc thuyết nguyên tử như triết học của Bertrand Russell. Cùng một lẽ đó, trong sự phát triển mới nhất của khoa học, như thuyết lượng tử, chúng ta thấy cách nhìn thực tế tương đối hơn ngày càng được chấp nhận. Khi nhìn vào lịch sử triết học và khoa học của phương Tây, chúng ta có thể thấy trong hai phương pháp điều tra nghiên cứu, lúc cái này chiếm ưu thế, lúc cái kia chiếm ưu thế.

Có lẽ chúng ta tiến tới điểm chúng ta có thể phối hợp cả hai ngay cả trong triết học và khoa học phương Tây. Có lẽ chúng ta tới cách nhìn thực tế không có nhiều khác biệt với cách nhìn mà Vi Diệu Pháp đạt được qua kinh nghiệm về thiền nội tâm - một cách nhìn thực tế vừa phân tích (bác bỏ ý niệm về một tổng thể đồng nhất) và tương quan (bác bỏ ý niệm về sự tồn tại độc lập, riêng rẽ của các sự vật trong thực tế) Rồi chúng ta sẽ có một cách nhìn thực tế cởi mở, để thay đổi trong đó kinh nghiệm đầy khổ đau có thể biến đổi mạnh mẽ thành kinh nghiệm giải thoát khỏi tất cả khổ đau (còn tiếp).■

Lễ Hằng thuận nét văn hóa đặc thù trong lễ cưới của người con Phật



Đôi uyên ương quỳ trước Tam bảo

Nếu nói gia đình là một viên gạch chất lượng để xây dựng nên một xã hội tươi sáng thì đời sống đạo đức và nếp sống văn hóa của mỗi thành viên trong gia đình chính là nền móng vững chắc để tạo nên một gia đình văn hóa, lành mạnh, an vui và hạnh phúc.

Cùng với sự hấp thụ nền giáo dục đạo đức, kiến thức từ nhà trường, từ cuộc sống, thì mỗi người trong chúng ta rất cần đến sự quan tâm giáo dục đạo đức, lễ lối sinh hoạt, nếp sống văn hóa từ ông bà cha mẹ và anh chị trong mỗi gia đình. Thật vậy, mái ấm gia đình vừa là chỗ dựa tinh thần đáng tin cậy, vừa là môi trường giáo dục căn bản sâu sát và toàn diện để chúng ta rèn luyện đạo đức nhân cách trong quá trình trưởng thành trước khi bước ra trường đời cống hiến cho xã hội.

Chúng tôi nêu lên tầm quan trọng của vấn đề này là để nhấn mạnh thêm trách nhiệm hoằng pháp của Phật giáo nói chung và của Ban Hướng dẫn Phật tử nói riêng, đã đến lúc chúng ta phải thật sự có trách nhiệm trước vấn đề hôn nhân và hạnh phúc gia đình của người Phật tử, để chia sẻ gánh nặng cho xã hội và góp phần tạo nên một môi trường trong sáng lành mạnh, dạt dào tình yêu thương tôn

Thích Huệ Thông

- Ủy viên Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN,
- Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Dương,
Phó Trưởng ban kiêm Chánh Thư ký Ban Hằng pháp TW

trọng hiểu biết lẫn nhau trong quan hệ hôn nhân, để từ đó những người Phật tử tại gia có thể thuận lợi hơn trong việc tu tập cũng như đóng góp công sức của mình cho đạo pháp và dân tộc...

VÌ SAO CẦN PHẢI THỰC HIỆN LỄ HẰNG THUẬN

Trong đời sống nhân loại hiện nay, một thực tế đáng buồn là chúng ta đang sống trong một thế giới có đến 50% cặp vợ chồng ly thân và ly dị, khoảng 30% cặp vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mà vẫn phải chung sống vì nghĩ đến lợi ích lâu dài của con cái, và gần 20% cặp vợ chồng tạm gọi là có hạnh phúc trong hôn nhân và đời sống gia đình. Đây là một thực trạng đáng báo động về sự thiếu hiểu biết trước và sau hôn nhân đã và đang xảy ra trên thế giới hiện nay. Từ những thống kê mang tính khái quát này, chúng tôi cũng rất bất ngờ và thật sự vui mừng, vì trong số gần 20% những cặp vợ chồng đạt được hạnh phúc trong đời sống gia đình trên toàn thế giới hiện nay có đến 90% là những gia đình Phật tử thuần thành, có nền tảng đạo đức và căn bản tu tập. Đây quả là tín hiệu đáng mừng và thật sự tăng thêm niềm tin cho ngành Hoằng Pháp, cho Ban Hướng dẫn Phật tử và cho cả những đôi nam nữ đang hướng đến hôn nhân, khi biết rằng, nếu hôn sự được tổ chức theo nghi thức Hằng Thuận tại chùa, trước sự chứng minh của chư Tăng, được nghe chư Tăng giáo hóa, sau đó ứng dụng một cách nghiêm túc những lời Phật dạy vào đời sống gia đình, thì chắc chắn sẽ mang lại lợi ích thiết thực và lớn lao trong đời sống.

Trên tinh thần nhập thế, khơi nguồn tuệ giác



Nghi thức cô dâu, chú rể trao nhẫn cho nhau trước sự chứng minh của Tam bảo, chư Tăng, gia đình, họ hàng.

trong đời sống, việc hướng dẫn gia đình Phật tử tổ chức lễ Hằng Thuận tại các chùa chiền tự viện, nhằm mang lại hạnh phúc chắc thật và bền vững cho gia đình của người Phật tử, định hướng cho gia đình Phật tử một cuộc sống "tốt đời đẹp đạo" cũng như thuận lợi hơn trong việc tiến tu trên con đường Phật pháp, là một việc làm thiết thực, chúng tôi thiết nghĩ cần phải tranh thủ và nhanh chóng phát động phong trào thực hiện lễ Hằng Thuận, bởi đây cũng là một trong những Phật sự vô cùng quan trọng đối với những người làm công tác hoằng pháp, nhất là đối với các vị trụ trì vốn có duyên gần gũi và thường xuyên tiếp xúc với Phật tử...

XUẤT XỨ VÀ Ý NGHĨA NGHI LỄ HẰNG THUẬN

Nhiều nguồn tư liệu cho rằng, người đầu tiên nghĩ đến việc tổ chức lễ cưới tại chùa là cụ đồ Nguyễn Trọng Thuật bút hiệu là Đồ Nam Tử (1883 - 1940), quê ở Hải Dương. Ông vốn là một nhà Nho, sau quy y theo Phật, với lòng nhiệt thành phụng sự Phật pháp, ông nghĩ, việc tổ chức lễ cưới tại chùa sẽ mang lại lợi ích lớn lao cho đời sống gia đình của người Phật tử, nhất là đời sống đạo đức tâm linh. Năm 1930, bác sĩ Phật tử Tâm Minh - Lê Đình Thám, đã tổ chức lễ cưới cho con gái đầu lòng là bà Lê Thị Hoành với ông Hoàng Văn Tâm tại chùa Từ Đàm - Huế. Đây được xem là lễ cưới điển hình đầu tiên được tổ chức tại chùa trong lịch sử Phật giáo nước ta.

Đến năm 1971, Hòa thượng Thích Thiện Hòa đã chính thức đặt tên cho lễ kết hôn tại chùa là lễ Hằng Thuận. Theo tên gọi, thì "Hằng" là thường xuyên, là luôn luôn, còn "Thuận" là hòa thuận, là đồng thuận hướng về những điều cao thượng, chân thiện trong đời sống. Hằng Thuận có nghĩa là đôi vợ chồng luôn luôn sống hòa thuận, tương kính nhường nhịn lẫn nhau, cùng nhau vừa làm tròn trách nhiệm bổn phận của người vợ, người chồng trong đời sống gia đình, đối với ông bà, cha mẹ và con cái; vừa hướng đến con đường tu tập giác ngộ giải thoát, trên cơ sở giữ gìn ngũ giới, hành thập thiện và tu tập theo Bát Chánh Đạo... Trên đây là vài ý sơ lược về xuất xứ và ý nghĩa của lễ Hằng Thuận (còn tiếp).■

(tiếp theo trang 20)

5) Bốn thiên vô sắc: Tuy có đối tượng và bậc thiền khác nhau nhưng tâm vẫn có hai chi thiền giống như tứ thiền hữu sắc là nhất tâm và xả.

I. 8) TIẾN TRÌNH TÂM NHẬP ĐỊNH (JHĀNA SAMAPATTI VĪTHI)

Khi hành giả đã nắm bắt được đề mục sơ tướng (parikkamma nimitta) bên ngoài trở thành thô tướng (uggha nimitta) trong tâm, vị ấy chuyên chú hơn nữa trên thô tướng này cho đến khi quang tướng (paṭibhāga nimitta) khởi lên, nếu chú tâm đúng mức vào quang tướng này vị ấy có thể đắc định, bấy giờ một tiến trình tâm nhập định sẽ diễn ra như sau:

1) Hữu phần (bhavaṅga): trạng thái tiềm ẩn và thụ động của tâm trôi qua khi đối tượng quang tướng vừa mới xuất hiện. Kế đó là hai tâm sát-na hữu phần:

2) Hữu phần rung động (bhavaṅgacalana)

3) Hữu phần dừng lại (bhavaṅgupaccheda)

Đến đây lộ trình tâm mới thật sự khởi lên:

4) Ý môn hướng tâm (manodvāravajjana): qua 3 sát-na của giai đoạn hữu phần, ý môn hướng tâm khởi lên nắm giữ đối tượng quang tướng.

5) Chuẩn bị (parikamma): nếu việc nắm giữ đối tượng vững vàng thì định chuẩn bị (parikamma samādhi) phát sinh.

6) Cận hành (upacāra): tiếp theo tâm hành giả đạt đến một trạng thái yên lặng gọi là định cận hành (upacāra samādhi). Vì định cận hành không vững chắc, còn thuộc tâm dục giới, nên đến đây nếu tâm hành giả yếu thì chỉ giữ được một thời gian ngắn rồi mất, không vào được định an chỉ.

7) Thuận thứ (anuloma): nếu tâm hành giả đủ mạnh thì sau trạng thái định cận hành tâm sẽ tự động chuyển vào định an chỉ (appanā samādhi) thông qua hai giai đoạn sau:

8) Chuyển tánh (gotrabhū): trước khi hoàn toàn an chỉ tâm phải chuyển từ trạng thái dục giới qua sắc giới thì mới hoàn toàn định được.

9) Thiền tâm (Jhānacitta): đến đây tâm đã hoàn toàn an chỉ theo các bậc thiền sắc giới mà hành giả chứng được, như sơ thiền, nhị thiền, tam thiền hay tứ thiền. Thời gian an trú trong định này lâu hay mau tùy vào sự thuần thục và sức nguyện của hành giả. (Xem I.9)

10) Hữu phần (bhavaṅga): sau đó tâm lại trở về trạng thái hữu phần, chấm dứt một tiến trình tâm nhập định (còn tiếp).■



Tháp dựng xá lợi tóc

Viếng thăm Myanmar xứ sở của Xá lợi Phật

Thiện Đức Nguyễn Mạnh Hùng
(tiếp theo)

khát khao như các mong muốn đã từng có trước đây: được về đất Phật Ấn Độ, Nepal, về tứ đại danh sơn, để được gặp ngài Karmapa hay Đức Đạt Lai Lạt Ma,... Tôi biết rõ rằng theo luật hấp dẫn (đã được nêu rất rõ trong cuốn sách nổi tiếng "Người nam châm") rằng: "Nếu thật sự, thật sự muốn thì chắc chắn sẽ có được". Tuy nhiên, có những thứ đến với tôi quá nhanh và quá bất ngờ. Bất ngờ đến khó tin.

Trong chuyến hành hương về Myanmar, tôi và các quý thầy cũng như các Phật tử may mắn được đến thăm một nơi rất đặc biệt. Đó là Thane Daung Tail Thit Monasery (đây là tôi được giới thiệu như vậy). Ở đây, tôi và cả đoàn được trực tiếp chiêm bái xá lợi của Phật và các vị Thánh tăng. Rất bất ngờ.

Cũng phải nói thật rằng, trước đó, tôi đã đọc và nghe nói nhiều về xá lợi và những điều kỳ lạ. Nhất là những gì tôi đã được chứng kiến tận mắt. Tuy nhiên, tôi ngạc nhiên và thấy như rất khó tin bởi nhiều nguồn thông tin đều nói rằng những viên xá lợi có thể tự tăng kích cỡ. Có những viên lại có khả năng tự phân đôi liên tục, tự sản sinh (để thêm ra). Có những viên phát hào quang... Tại nơi chúng tôi có mặt, đích thực tôi nghe vị sư cả trụ trì Thane Daung Tail Thit Monasery khẳng định thêm một lần nữa: Nếu tu tập tốt, xá lợi tự nhân lên. Nếu tu tập kém, thiếu đức hạnh, xá lợi có thể biến mất!

Tại nơi đây, tôi và cả đoàn được chiêm bái xá lợi đủ các kích cỡ và màu sắc. Tôi tận mắt thấy một tháp khá lớn, cao có lẽ đến 2 mét và hình kim tự tháp bằng kính trong suốt. Bên trong có rất nhiều

THÌNH XÁ LỢI PHẬT VÀ NHỮNG CHUYỆN KHÓ TIN

Là doanh nhân mới thật sự tu tập được chục năm nay tôi rất tin vào sự nhiệm màu của Phật Pháp. Trước đây, từ thời còn là một lưu học sinh hay nghiên cứu sinh, tôi chỉ đọc về kinh sách Đạo Phật, cũng như các đạo khác và các sách lịch sử, tôn giáo, vũ trụ v.v... như một nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, đúng như những lời được dạy, chúng ta cần có cả ba: văn, tư, tu. Nếu chỉ có "văn" mà thiếu "tư", thậm chí có cả hai mà thiếu mất "tu" chẳng có gì cả. Giống như học mà không hành vậy. Quả thật, chỉ có trải nghiệm, trải nghiệm của chính mình mới có giá trị thực sự.

Quý vị có biết, mỗi lần được chiêm bái xá lợi Phật tôi vui thế nào không. Tôi đã từng được chiêm bái xá lợi của Đức Thế Tôn ở thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt, thiền viện Thường Chiếu, ở Ấn Độ, Nepal, Myanmar, Thái Lan,... Tôi đã nhiều lần phát nguyện, tỏ rõ mong muốn được có duyên lành thỉnh xá lợi Phật và các vị Thánh tăng về thờ. Tôi mong muốn



Xá lợi tóc của Phật

các viên màu đục sữa, trông như màu xương. Nhiều lắm! Chúng tôi cũng chiêm bái các xá lợi có đủ các màu: trắng, phớt hồng, hồng đậm, xanh lá cây, xanh lục, đỏ, nâu, xám, vàng, đen... Tôi được các quý thầy giảng rằng đó là xá lợi máu, não, tóc, ... của Đức Phật và các vị Thánh tăng. Tôi chiêm bái rất lâu, ngắm rất kỹ, rất thích thú và cảm

thấy rất đẹp, rất đáng trân trọng, rất linh thiêng.

Thầy cả bồm bẻm nhai trầu. Thầy tiếp đón chúng tôi rất ân cần. Thầy nói ít nhưng phong cách khá điềm đạm và thân thiết. Các trợ lý của thầy rất niềm nở, chân thành, chu đáo và mến khách (dân Myanma luôn tốt bụng và đáng yêu như tôi thấy). Chúng tôi được mời trà, nước uống, trái cây và kẹo. Rất vui và xúc động.

Ấn tượng nhất là phần thầy cả cho chúng tôi trực tiếp chứng kiến sợi tóc lạ. Sợi tóc tự chuyển động. Thầy cho phép chúng tôi chụp ảnh và quay phim thoải mái. Mọi người đều rất ngạc nhiên và theo dõi rất chăm chú. Tôi cũng vậy. Lạ đến khó tin. Như là phép thuật. Như là một sự kỳ diệu. Sợi tóc tự chuyển động như một con giun hay con côn trùng nhỏ.

Về chuyện này tôi cứ suy nghĩ mãi. Sợi tóc tự chuyển động kỳ kỳ không kém hai tảng đá chồng lên nhau trên Chùa Núi Vàng Golden Rock – khó lý giải bằng khoa học. Một sự thật đặt ra với tôi và nhiều người: Phải tin!.

Đọc lại lịch sử Phật giáo chắc các bạn còn nhớ rõ về ngài Khương Tăng Hội chứ ạ. Ngài có cha là người Ấn và mẹ là người Việt. Thời đó, ngài Khương Tăng Hội chống gậy rời Giao Chỉ sang nước Ngô hoằng pháp. Khi được Tôn Quyền hỏi rằng liệu Phật Pháp có gì linh nghiệm, ngài Khương Tăng Hội đã trả lời rằng: "Mặc dù Đức Phật đã nhập diệt trên một ngàn năm, nhưng xá lợi của Ngài vẫn còn. Đó là một sự kỳ diệu không thể nghĩ bàn. Khi đó, Tôn Quyền tuyên bố rằng nếu có xá lợi thì sẽ xây dựng

tháp để thờ. Ngài Khương Tăng Hội đã cầu nguyện và ngồi thiền ba tuần thì xá lợi xuất hiện. Xá lợi có được mang ra lửa đốt không cháy, chày kim cương đập không nát. Tôn Quyền rất bất ngờ và bái phục, nên quyết định xây tháp ngay tại ngôi nhà tranh của ngài Khương Tăng Hội để thờ. Chùa Kiến Sơ xuất hiện từ đó. Xóm Phật, tức vùng đất xung quanh cũng xuất hiện từ đó.

Khi có mặt tại Thane Daung Tail Thit Monasery, tôi lại nhớ đến chùa Vàng ở Angon nơi có thờ tám sợi tóc của Đức Phật, cây gậy của Phật Câu Lưu Tôn, dây lọc nước của Phật Câu Na Hàm và mảnh y của Phật Ca Diếp. Tại sao ở xứ sở Myanma này có nhiều điều kỳ lạ, và có nhiều báu vật đến vậy.

Về đọc lại sách cổ mới hiểu thêm về thời đại của Phật Câu Lưu Tôn khi mà tuổi thọ của người dân đến 40.000 năm, thời đại của Phật Câu Na Hàm khi mà người dân có tuổi thọ đến 30.000 năm và cuối cùng là thời đại của Phật Ca Diếp khi mà tuổi thọ của người dân là 20.000 năm. Những con số này là quá lớn so với kiếp người của thời đại chúng ta ở Thế kỷ XX và XXI khi chỉ quanh quẩn 100 năm! Phải chăng là bởi vì hiện nay chúng ta sống buông thả quá, không giữ giới. Phải chăng là do tham, sân, si, trong mỗi chúng ta lớn quá! Phải chăng là nghiệp của mỗi chúng ta và cả loài người ngày nay quá nặng.

Tôi không muốn viết về chuyện xá lợi tự lớn lên hay tự nhân đôi. Tôi cũng không thích viết ra đây cách thử xá lợi thật và giả. Tôi cũng không muốn miêu tả ánh hào quang được phát ra từ những viên xá lợi. Bởi chỉ tạo nên sự tò mò của quý Phật tử, nhất là những ai tu tập thì ít, mà mê tín thì nhiều. Tôi chỉ muốn quý vị giúp tôi tìm và đọc lại những công đức và ý nghĩa khi chúng ta chiêm bái xá lợi Phật. Bản thân tôi thường xuyên lễ bái xá lợi Phật, đi nhiều quanh bảo tháp thờ xá lợi Phật và các vị Thánh tăng, dù đó là ở đâu, tại Việt Nam, hay ở nước ngoài. Không biết quý vị thấy sao chứ tôi thì thấy mình rất an lạc và nhận được nhiều năng lượng khi được chiêm bái xá lợi.

Câu chuyện về xá lợi Phật và các vị Thánh tăng làm ngạc nhiên không ít người. Rất nhiều nơi trên thế giới tôn thờ xá lợi rất cung kính. Có những nước thuê cả máy bay đi rước xá lợi. Có những nhà chùa huy động cả đoàn lớn các quý thầy và Phật tử thành kính rước xá lợi. Thầy trò chúng tôi có 32 thành viên, trong đó có 16 tăng ni đã thành tâm đánh lễ và thỉnh xá lợi về. Tôi may mắn được thỉnh xá lợi để về thờ tại nơi làm việc và nhà mình. Tôi vui đến khó tả. Niềm an vui hiếm khi có được. Chuyện như trong mơ (còn tiếp). ■

Phái đoàn ông John Mc Auliff đến thăm HT. THIỆN TÂM

Phổ Minh (thực hiện)

TP. HCM – Sáng ngày 3 tháng 10 năm 2013, Ông John Mc Auliff – Giám đốc điều hành Quỹ FRD (Fund for Reconciliation and Development) và ông Rafael Hernández – Biên Tập viên Tạp chí Temas do Ông Nguyễn Văn Mạnh cán bộ Liên hiệp Hữu nghị TP. HCM hướng dẫn đến Chùa Phổ Minh, P. 1, quận Gò Vấp thăm Hòa thượng (HT) Thích Thiện Tâm – Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN; tại đây Hòa thượng đã hoan hỷ tiếp và trả lời một số câu hỏi có liên quan đến tôn giáo, nhân quyền tại Việt Nam. Cụ thể như sau:



HT. Thiện Tâm đang trả lời phỏng vấn

Rafael Hernández: Kính chào Hòa thượng! Như chúng tôi được biết thì HT vừa kết thúc chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ cùng phái đoàn của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, qua chuyến đi lần này, theo đánh giá của chúng tôi, quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã trở nên thân mật, khăng khít hơn bao giờ hết. Chúng tôi cũng biết rằng, trong lịch sử, trước đây Việt Nam và Hoa Kỳ có nhiều bất đồng, xung đột và thậm chí đã xảy ra chiến tranh, ở điểm này Cuba chúng tôi cũng đang trong tình trạng tương tự, vậy, xin HT cho biết nhờ đâu mà Việt Nam và

Hoa Kỳ có thể vượt lên được những xung đột, mâu thuẫn đó để xây dựng nên mối quan hệ tốt đẹp như hôm nay?

HT. Thiện Tâm: Lời đầu tiên tôi xin được bày tỏ niềm hân hoan và vui mừng được tiếp đón quý vị đến thăm bốn tự ngày hôm nay. Có lẽ tôi không phải là người ở cương vị có thể trả lời những câu hỏi mang tính chất như trên, tuy vậy, theo quan điểm riêng của tôi, đại bộ phận nhân dân tiến bộ trên thế giới, bao gồm nhân dân tiến bộ ở cả Hoa Kỳ và Cuba đều phản đối kịch liệt cuộc chiến tranh Việt Nam do Hoa Kỳ gây ra đồng thời ủng hộ chúng tôi đấu tranh giành độc lập, tự do dân tộc. Từ những tình cảm quý báu đó mà giữa nhân dân Việt Nam – Hoa Kỳ và Việt Nam – Cuba đã hình thành nên mối quan hệ tốt đẹp, đậm sâu như những người bạn tốt. Theo tôi, chính mối quan hệ này là nhân tố chủ chốt dẫn đến sự hợp tác toàn diện và sâu rộng như chúng ta thấy giữa nhân dân Việt Nam – Hoa Kỳ và Việt Nam – Cuba.

Rafael Hernández: Thưa Hòa thượng! Hòa thượng nghĩ gì về những vướng mắc, rào cản cho sự phát triển chung của Việt Nam và Hoa Kỳ?

HT. Thiện Tâm: Như chúng ta đều biết, trở ngại lớn nhất ngăn cản Việt Nam và Hoa Kỳ xích lại gần nhau trong thời gian qua chính là thái độ và nhìn nhận thiên lệch, sai thực tế của một số người trong Chính quyền Hoa Kỳ về tự do tôn giáo và

nhân quyền tại Việt Nam.

Là một chức sắc Phật giáo, sinh hoạt trong ngôi nhà chung của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tôi có thể khẳng định rằng những cáo buộc mà Chính quyền Hoa Kỳ về thực trạng sinh hoạt tín ngưỡng tại Việt Nam là hoàn toàn thiếu căn cứ và sai sự thật. Điển hình, với hơn 14.000 chùa, tự viện, cơ sở Phật giáo trên khắp cả nước, hơn 44.000 tăng ni, 4 trường Đại học Phật học ở Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh và đặc biệt là Học viện Phật giáo Nam Tông Khmer ở Cần Thơ đã phần nào minh chứng cho sự phát triển của Phật giáo Việt Nam trong nước. Ở Việt Nam, mọi sinh hoạt tín ngưỡng đều được tổ chức thường xuyên và tự do. Không có bất kỳ sự ngăn cấm hay gây khó dễ nào từ phía các cấp chính quyền. Trái lại, Nhà nước luôn ủng hộ và quan tâm đến đời sống tâm linh của người dân bằng các văn bản pháp luật quy định rõ quyền lợi và trách nhiệm của tín đồ tôn giáo. Chẳng hạn như, với sự hỗ trợ và giúp đỡ từ phía Nhà nước, nhiều ngày lễ trọng trong Phật giáo như lễ Vesak được tổ chức trang nghiêm, trọng thể với sự tham dự của nhân dân và tín đồ Phật giáo trên toàn thế giới đến với Việt Nam.

Đến bây giờ tôi vẫn không thể hiểu được tại sao Chính quyền Mỹ lại có những cáo buộc sai lệch đến tình hình tự do tôn giáo, nhân quyền ở Việt Nam như thế trong khi ở Hoa Kỳ, sinh hoạt tôn giáo, theo tôi thấy, còn gặp nhiều khó khăn và trở ngại hơn rất nhiều. Trong chuyến thăm Hoa Kỳ vừa qua, tôi có được gặp Hòa thượng Kim Triệu, trụ trì chùa Kỳ Viên ở Washington DC. Chia sẻ với chúng tôi, Hòa thượng cho biết tại một ngôi chùa ở Hoa Kỳ, số lượng người giới hạn cho mỗi cuộc lễ là 80 người, nếu vượt quá số này, cảnh sát sẽ đến và yêu cầu giải tán cuộc lễ trong khi đó, ở Việt Nam, có những cuộc lễ được tổ chức với sự tham dự của hàng chục nghìn người vẫn rất trật tự và trang nghiêm.

Tôi cũng thấy rằng, với mỗi quốc gia sẽ có một hệ thống pháp luật riêng dựa trên hoàn cảnh thực tế của quốc gia đó. Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ, chúng tôi cũng có chủ quyền và luật pháp riêng của chúng tôi mà toàn thể người dân Việt Nam đều phải tôn trọng và làm theo. Thật không phải nếu Chính quyền Hoa Kỳ quá "quan tâm" và cứ nhìn nhận thiên lệch về tình hình tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam như vậy. Nếu giải quyết được vấn đề này, tôi tin chắc rằng, sự hiểu biết lẫn nhau giữa chính quyền và nhân dân hai nước sẽ được cải thiện đáng kể và thúc đẩy sự hợp tác ngày càng phát triển hơn nữa.

Rafael Hernández: *Thưa Hòa thượng! Kính*



Ông John McAuliff

xin HT cho biết vai trò của các giáo hội tôn giáo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ, phát triển đất nước và tình hình quan hệ giữa các tổ chức tôn giáo với nhau ở Việt Nam hiện nay?

HT. Thiện Tâm: Ở Việt Nam, sau khi đất nước được hoàn toàn giải phóng năm 1975, các tổ chức tôn giáo lúc bấy giờ đều được thống nhất lại trong ngôi nhà chung của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Từ đó, tất cả hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đều được hướng dẫn và quy định cụ thể trên cơ sở Hiến pháp, Pháp luật Việt Nam. Cũng nhờ sự thống nhất này mà tín đồ của các tôn giáo có cơ hội tiếp xúc, gặp gỡ và sinh hoạt cùng nhau và cùng với tôn giáo bạn trong tình cảm hòa hợp, đoàn kết. Quý vị có thể tìm thấy như sự kiện hằng năm Phật giáo cử đại diện chúc mừng lễ Giáng Sinh của Thiên chúa giáo và ngược lại Thiên Chúa giáo cử đại diện chúc mừng Lễ Phật Đản của Phật giáo... Hầu như không có một sự xung đột nào giữa các tổ chức tôn giáo với nhau, đặc biệt là giữa người Phật tử và những người không có niềm tin Phật giáo.

Sinh hoạt chung trong sự hòa hợp, đoàn kết trên căn bản của sự hiểu biết, chia sẻ và cảm thông đã hình thành và hun đúc nên khối Đại đoàn kết dân tộc, cùng nhau sống tốt đời đẹp đạo và cống hiến cho sự nghiệp chung của cả dân tộc.

Rafael Hernández: *Thưa Hòa thượng! Liệu những tổ chức tôn giáo Việt Nam ở Hoa Kỳ có đang hiểu biết và nhìn nhận đúng tình hình tự do tôn giáo và nhân quyền ở Việt Nam như Hòa thượng vừa chia sẻ hay không? Và nếu không thì nguyên nhân tại sao?*

HT. Thiện Tâm: Nhiều người Việt Nam cũng như các tổ chức tôn giáo Việt Nam ở Hoa Kỳ đến nay vẫn còn nhiều thành kiến nặng nề về tình hình tự do tôn giáo và nhân quyền ở Việt Nam. Mâu thuẫn ý thức hệ cùng khác biệt (xem tiếp trang 34)

5 bài học QUAN TRỌNG CỦA ĐỜI NGƯỜI

Mai Vy
(nguồn: dcvxuanloc.net)

BÀI SỐ 1: BÀI HỌC VỀ SỰ TỰ GIÁC

Xưa thật là xưa, có một ông Vua nọ, một hôm ông ta sai quân lính đặt một tảng đá lớn nằm chắn ngang đường đi. Xong, ông nấp vào một bụi cây gần đấy và theo dõi.

Lần lượt ông ta thấy, những thương nhân giàu có đi qua, rồi đến những cận thần của ông đi qua, nhưng không ai có ý định xê dịch tảng đá sang bên nhường chỗ cho lối đi cả, họ chỉ lầm nhảm đổ lỗi cho nhà Vua vì đã không cho người giữ sạch sẽ con đường.

Một lúc sau, nhà Vua nhìn thấy một người nông dân đi tới với một xe rau cồng kềnh nặng trĩu. Nhìn thấy tảng đá, người nông dân liền ngừng xe và nhảy xuống đất, cố hết sức mình ông ta đã đẩy được tảng đá sang bên kia vệ đường. Vừa làm ông ta vừa lầm bầm: "Thật không may nếu có ai đó không thấy mày và vấp phải, chắc là sẽ đau lắm đây". Xong đâu đấy, người nông dân quay trở lại xe để tiếp tục đi tiếp, thì bỗng nhìn thấy một bao tiền to đùng đặt ngay chỗ mà ông đã di chuyển tảng đá. Đó là một món quà của Đức Vua cho người nào dịch chuyển được tảng đá.

Câu chuyện của người nông dân này đã giúp chúng ta nhận ra một điều quý giá mà rất nhiều người trong chúng ta không bao giờ nhận thấy: Vật cản đôi khi cũng có thể là một cơ hội tốt.

BÀI SỐ 2: BÀI HỌC VỀ SỰ QUAN TÂM

Trong tháng thứ 2 của khoá học y tá, vị giáo sư của chúng tôi đã cho chúng tôi một câu hỏi hết sức bất ngờ trong bài thi vấn đáp...

Tôi đã lướt qua hầu hết các câu hỏi trong bài thi, và ngạc nhiên dừng lại ở câu hỏi cuối cùng: "Hãy cho biết tên người phụ nữ quét dọn trường học của chúng ta?". Một câu hỏi không có trong chuyên môn, chắc đây chỉ là một câu hỏi đùa thôi. Tôi đã nghĩ vậy!

Thật ra, tôi đã nhìn thấy người phụ nữ đó vài lần. Cô ấy cao, tóc sẫm màu và khoảng chừng 50 tuổi nhưng làm sao mà tôi có thể biết được tên cô ta cơ chứ? Tôi đã kết thúc bài làm của mình với câu cuối cùng bị bỏ trống.

Cuối giờ kiểm tra, một sinh viên đã hỏi vị giáo sư rằng: "Liệu ông có tính điểm cho câu hỏi cuối cùng kia không?", ông ta trả lời: "Chắc chắn rồi", rồi ông

nói tiếp: "Trong công việc, các em sẽ gặp rất nhiều người, tất cả họ đều quan trọng, họ xứng đáng được nhận sự quan tâm của các em, dù chỉ là một nụ cười hay một câu chào".

Tôi đã không bao giờ quên bài học đó trên mỗi bước đường đời của mình sau này, và tôi cũng không bao giờ quên tên của người phụ nữ đó, cô Dorothy.

BÀI SỐ 3: BÀI HỌC VỀ SỰ GIÚP ĐỠ

Trong một đêm mưa bão bất thường trên đường phố Alabama vắng vẻ, lúc đó đã 11h30 khuya, có một bà lão da đen vẫn cứ mặc cho những ngọn roi mưa quất liên hồi vào mặt, cố hết sức vẫy vẫy cánh tay để xin đi nhờ xe.

Một chiếc xe chạy vút qua, rồi thêm một chiếc xe nữa, không ai để ý đến cánh tay dướng như đã tê cứng vì lạnh cóng. Mặc dù vậy, bà lão vẫn hy vọng và vẫy chiếc xe kế tiếp. Một chàng trai da trắng đã cho bà lên xe. (Mặc cho cuộc xung đột sắc tộc 1960). Bà lão trông có vẻ rất vội vã, nhưng cũng không quên cảm ơn và ghi lại địa chỉ của chàng trai.

Bảy ngày trôi qua, cánh cửa nhà chàng trai tốt bụng vang lên tiếng gõ cửa. Chàng trai ngạc nhiên hết sức khi thấy một cái tivi khổng lồ ngay trước cửa nhà mình. Một lá thư được đính kèm, trong đó viết: "Cảm ơn cháu vì đã cho bà đi nhờ xe vào cái đêm mưa hôm ấy. Căn mưa không những đã làm ướt sũng quần áo mà nó còn làm lạnh buốt trái tim và tinh thần của bà nữa. Rồi thì lúc đó cháu đã xuất hiện như một thiên thần. Nhờ có cháu, bà đã được gặp người chồng tội nghiệp của mình trước khi ông ấy trút hơi thở cuối cùng. Một lần nữa bà muốn cảm ơn cháu đã không nề hà khi giúp đỡ bà."

Cuối thư là dòng chữ: "Chân thành – Bà Nat King Cole".

BÀI SỐ 4: BÀI HỌC VỀ LÒNG BIẾT ƠN

Vào cái thời khi mà món kem nước hoa quả còn rất rẻ tiền, có một câu chuyện về cậu bé 10 tuổi thế này:

Ngày nọ, Jim – tên của cậu bé – sau một hồi đi qua đi lại, ngó nghiêng vào cửa hàng giải khát đông nhất nhì thành phố, nơi có món kem nước hoa quả mà cậu rất thích, mạnh dạn tiến lại gần cái cửa, đẩy nhẹ và bước vào. Chọn một bàn trống, cậu nhẹ nhàng ngồi xuống ghế và đợi người phục vụ đến.

Chỉ vài phút sau, một người nữ phục vụ tiến lại gần Jim và đặt trước mặt cậu một ly nước lọc.

Ngước nhìn cô phục vụ, cậu bé hỏi: "Cho cháu hỏi bao nhiêu tiền một đĩa kem nước hoa quả ạ?". "50 xu", cô phục vụ trả lời. Nghe vậy, Jim liền móc trong túi quần ra một số đồng xu lẻ, nhằm tính một hồi, cậu hỏi tiếp: "Thế bao nhiêu tiền một đĩa kem bình thường ạ?". "35 xu", người phục vụ vẫn kiên nhẫn trả lời cậu bé mặc dù lúc đó khách vào cửa hàng đã rất đông và đang đợi cô. Cuối cùng, người nữ phục vụ cũng mang đến cho Jim món kem mà cậu yêu cầu, và sang phục vụ những bàn khác. Cậu bé ăn xong kem, để lại tiền trên bàn và ra về.

Khi người phục vụ quay trở lại để dọn bàn, cô ấy đã bật khóc khi nhìn thấy 2 đồng kẽm (1 đồng bằng 5 xu) và 5 đồng xu lẻ được đặt ngay ngắn trên bàn, bên cạnh 35 xu trả cho đĩa kem mà Jim đã gọi – Jim đã không thể có món kem nước hoa quả mà cậu ấy thích bởi vì cậu ấy chỉ có đủ tiền để trả cho một đĩa kem bình thường và một ít tiền boa cho cô.

BÀI HỌC SỐ 5: BÀI HỌC VỀ SỰ HY SINH

Đã lâu lắm rồi, nhiều năm đã trôi qua, khi tôi còn là tình nguyện viên tại một bệnh viện, tôi có biết một cô gái nhỏ tên Liz – cô ấy đang mắc phải một căn bệnh rất hiểm nghèo.

Cơ hội sống sót duy nhất của cô là được thay máu từ người anh trai 5 tuổi của mình, người đã vượt qua được cơn bạo bệnh tương tự một cách lạ thường nhờ những kháng thể đặc biệt trong cơ thể. Bác sĩ đã trao đổi và giải thích điều này với cậu bé trước khi yêu cầu cậu đồng ý cho cô em gái những giọt máu của mình. Lúc ấy, tôi đã nhìn thấy sự lưỡng lự thoáng qua trên khuôn mặt bé nhỏ kia. Cuối cùng, với một hơi thở thật sâu và dứt khoát cậu bé đã trả lời rằng: "Cháu đồng ý làm điều đó để cứu em cháu".

Nằm trên chiếc giường kế bên em gái để thuận tiện hơn cho việc truyền máu, cậu bé liếc nhìn em gái và đôi mắt ngời lên niềm vui khi thấy đôi má cô bé hồng lên theo từng giọt máu được chuyển sang từ người cậu. Nhưng rồi, khuôn mặt cậu bỗng trở nên tái xanh đầy lo lắng, cậu bé ngước nhìn vị bác sĩ và hỏi với một giọng run run: "Cháu sẽ chết bây giờ phải không bác sĩ?" Thì ra, cậu bé non nớt của chúng ta đã nghĩ rằng: cậu ta sẽ cho cô em gái tất cả máu trong người mình để cứu cô ấy và rồi cậu sẽ chết thay cô.

Bạn thấy không, sau tất cả những hiểu lầm và hành động của mình, cậu bé đã có tất cả nhờ đức hy sinh...

Cuộc sống có câu: "Hãy cho đi thứ bạn có, rồi bạn sẽ được đền bù xứng đáng".■

HẠNH PHÚC Tim ở đâu

Trần Tử Văn
(tiếp theo & hết)

Sau khi hỏi rõ ngọn ngành, bà Chung vẫn đặt thêm một vấn đề:

- Chỗ tôi toàn là hàng cao cấp, cho nơi ấy có tiện không anh?

Càng cao cấp càng tốt, không phải những kẻ cùng khổ không biết nếm những thức ngon vật lạ, đồ tốt sẽ giúp cho con người phục hồi sức lực nhanh hơn, làm việc tốt hơn, sống có ý nghĩa hơn.

Ngày hôm sau, bà Chung thông báo sẽ hỗ trợ cho trung tâm số sữa mà tôi yêu cầu. Lúc đầu bà lưỡng lự, nhưng trong thâm tâm tôi tin chắc sẽ được. Trong chuyến đưa đội bóng đá trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt của nước ta sang thi đấu giải quốc tế do Milo tài trợ tại Thái Lan, tôi thấy bà cổ vũ rất nhiệt thành và bà không cầm được nước mắt trong đêm bọn trẻ xức mình lên bục nhận phần thưởng đăng quang. Bà khóc vì lòng thương yêu xứ sở. Dù làm việc cho nước Thụy Sĩ xa xôi, bà vẫn là người Việt Nam, vẫn thích chiếc bánh dày, bánh chưng hơn là chiếc sandwich, chiếc hamburger đượm mùi pho mát. Lần thứ hai, tôi ngỏ ý nhờ bà yểm trợ, bà bảo hết sữa, sau đó lại cho trà chanh. Tôi vui lòng đón nhận, vì trà chanh cũng là một thức bổ dưỡng và còn đem lại cho con người sự sáng khoái về tinh thần.

Nói đến chuyện ca hát, tôi chợt nhớ một nhân vật luôn gây ồn ào dư luận, liều bấm máy điện thoại:

- Đang ở đâu?
- Chào đại ca! Em đang ở Hà Nội. Hà Nội mến yêu của ta, thủ đô mến yêu của ta...
- Chừng nào về?
- Chưa biết! Chừng nào hết hợp đồng sẽ... quy cổ hương.
- Anh muốn nhờ em một việc.
- Việc gì? Em không thích những điều bí ẩn đâu

nhé!

Tôi phát họa vài nét về Trung tâm Tân Hiệp.

- Khổ sở quá! Anh muốn em tham gia việc gì?
- Họ cần một vài cái tivi, quạt máy để giải khuây tinh thần.
- Họ cần gì nữa không?
- Nhiều! Nhưng anh chỉ xin em hỗ trợ những thứ ấy.
- Em đồng ý. Phải cho đồ tốt, không cho đồ lôm côm. Ngày mai sẽ có người mang những thứ ấy đến cho anh.

Quả thật, trưa hôm sau đã có người mang hai chiếc tivi 20 inch hiệu Toshiba và 5 chiếc quạt trần đến giao tại nơi tôi làm việc.

Ngọc Sơn là một ca sĩ có tác phong dễ gây "dị ứng" cho những người khó tính. Nhiều người khuyên tôi không nên gần gũi cậu ta để tránh những điều phiền toái có thể xảy đến bất chợt. Một số phương tiện thông tin đại chúng cũng ngại đưa hình ảnh Ngọc Sơn, xếp cậu ta vào loại ca sĩ sến, bình dân. Nhiều sân khấu ở thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội trong một thời gian dài đã không mời Ngọc Sơn biểu diễn, ngại ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức. Thỉnh thoảng, một vài bài báo "châm chọc" đời tư của chàng ca sĩ này, cao hơn còn đề nghị các cơ quan chức năng xem xét tư cách. Nhiều lần tôi đã xem Ngọc Sơn biểu diễn trên các sân khấu lớn ở thành phố, khách quan mà nói, sự xuất hiện của cậu ta trên sân diễn luôn gây ồn ào, sôi động. Phong cách diễn tả bản nhạc bằng các điệu nhảy "ma quái" giống như một số ca sĩ phương Tây, tạo hưng phấn, kích thích tinh thần số khán giả trẻ, nhưng lại gây khó chịu cho một số người đứng tuổi. Khi khán giả

ái mộ lên tặng hoa, cậu ta còn giở những trò đùa cợt khiến người hâm mộ có lúc phải sượng sùng. Nhưng, Ngọc Sơn là Ngọc Sơn. Cậu ta không lẫn lộn với ai trong suốt hơn 15 năm đứng trên diễn đàn âm nhạc. Cậu ta chấp nhận mình là ca sĩ của giới bình dân, từng thẳng thắn thổ lộ: "Ai muốn trở thành bác học mặc họ, ai muốn phỉ báng em mặc họ, em chỉ biết rằng ở Việt Nam có đến hơn 80 phần trăm dân nghèo, em phục vụ cho lớp người này. Nhiều xe bán kẹo, bán kem chạy rong khắp xóm hàng ngày đều phát giọng ca Ngọc Sơn. Em rất tự hào và lúc nào em cũng đứng về phía số đông nghèo khổ". Lãnh vực nào cũng vậy, được phong ngôi "vua" không phải dễ. Nhạc sĩ Vinh Sử, người được đời xem là "vua" sáng tác nhạc sến cũng vui vẻ bộc bạch: "Sến hay sao cũng được. Được phong vua là hơn người rồi!". Sến không có nghĩa là xấu, là dở, chẳng qua giai điệu và lời nhạc giúp cho nhiều người dễ thuộc, dễ ca, chủ đề tư tưởng không cao, thậm chí không có. "Anh nghèo nên chẳng nhẫn kim cương, tặng em theo sính lễ tơ hồng... Thì đây anh trao nhẫn cỏ...". Vinh Sử đã xây dựng tên tuổi trên những bài hát đơn giản như vậy.

Hơn 20 năm trước, Trần Tiến có khuynh hướng sáng tác những ca khúc mạnh mẽ, âm điệu vun vút, tiết tấu dồn dập như Những đôi mắt mang hình viên đạn. Ở miền Nam lúc ấy, có lẽ chỉ có một người chuyển tải nổi ca khúc của Trần Tiến có hồn có phách là Sĩ Thanh. Xuất thân từ đoàn văn nghệ Sở công an thành phố, Sĩ Thanh trở thành ca sĩ chuyên nghiệp sau khi đoạt hàng loạt huy chương vàng ở các cuộc thi văn nghệ quần chúng. Anh cũng là nam ca sĩ hiếm hoi được chọn đi dự nhiều cuộc liên hoan quốc tế vào thời đó. Trần Tiến thừa nhận chính Sĩ Thanh đã lưu truyền tên tuổi của anh vào miền Nam và anh cũng biết dòng nhạc như Những đôi mắt mang hình viên đạn rất khó thâm nhập vào đại chúng. Một số ca sĩ khác thể hiện không thành công ca khúc này. Mặc dù vẫn giữ nguyên phong cách sáng tác nhưng sau này Trần Tiến đã hạ "tông" trên nền nhạc, lời cũng mềm mại hơn và anh đã thành công. Những bài trữ tình như Sao em nở vội lấy chồng trong nhiều năm đi đâu cũng nghe người ta hát, đến nay nó vẫn là ca khúc hay, khó phai nhòa với thời gian.

Tuy nhiên, điều đáng nói ở Ngọc Sơn là anh có một nghị lực khá phi thường. Khi bị "vây khốn", người bình thường dễ chọn giải pháp đầu hàng, với Ngọc Sơn thì không, vẫn quyết tâm rèn luyện, vẫn tìm cách vượt lên. Không chỉ giỏi 3 ngoại ngữ, đi dạy thêm tiếng Anh, đoạt giải trong một cuộc thi thể hình, mà anh còn mày mò sáng tác nhạc, ít ra cũng có một số nhạc khúc in đậm trong lòng người hâm mộ: Lời tỏ tình dễ thương, Đêm cuối, Tình cha. Hơn thế nữa, Ngọc Sơn là người sống có lòng, anh

không bàng quan trước những diễn biến hàng ngày của xã hội. Trong những lần tham gia chương trình văn nghệ cứu trợ do Báo Công an thành phố tổ chức, chẳng những không nhận tiền cát-sê, Ngọc Sơn còn đóng góp thêm phương tiện để chia sẻ nỗi khổ đau của đồng bào. Tôi không nhớ đã bao nhiêu lần Ngọc Sơn đến tòa soạn gửi tiền giúp đỡ cho những trường hợp bất hạnh, nhưng tôi nhớ khi thấy báo đăng tin tiền đạo đội tuyển bóng đá quốc gia Văn Sĩ Hùng bị gãy chân, mặc dù đang ở xa, anh cũng gọi người nhà mang đến tòa soạn gửi cho tuyển thủ này 10 triệu đồng hỗ trợ việc chữa trị. Đang biểu diễn tại châu Âu, nghe tin Trung tâm thương mại quốc tế ITC bị hỏa hoạn làm chết 60 người, anh cũng nhờ người nhà mang đến Báo Công an thành phố 50 triệu đồng chia sẻ nỗi khổ đau, mất mát với những gia đình nạn nhân. Ngọc Sơn là thế! Ôn ào, quây phá, phong cách ngông nghênh, nhưng dễ cảm xúc, nặng tình đời, biết nghĩ đến đồng loại.

Nhân dịp lễ 30-4-2003, trước ngày lên thăm Trung tâm Tân Hiệp, tôi gọi điện cho Ngọc Sơn.

- Em đang ở Bạc Liêu.
 - Chừng nào về?
 - Em không về, sẽ diễn tiếp một số tỉnh ở miền Tây.
 - Thôi! Tưởng ở thành phố sẽ bàn công việc, em ở xa thì đợi dịp khác.
 - Anh cứ nói, việc gì có thể, Ngọc Sơn làm ngay.
 - Định mời em đi thăm trại Tân Hiệp, biểu diễn một vài bản cho nơi ấy có không khí lễ một chút.
- Ngập ngừng một lúc, Ngọc Sơn hỏi lại:
- Chừng nào lên đường?
 - 5 giờ sáng ngày 26 tháng 4.
 - Tối 26 em có chương trình ở Cà Mau, nhưng để em tính lại.

Ngày hôm sau, Ngọc Sơn gọi cho tôi:

- Anh, em sẽ tham gia chuyển cứu trợ này. Tối 25 biểu diễn xong ở Bạc Liêu em sẽ chạy về thành phố, đúng 5 giờ sáng em sẽ đi với đoàn của anh.
- Rồi làm sao đi kịp xuống Cà Mau?
- Trưa em sẽ quay về, đi một mạch trở xuống.
- Mệt lắm! Không nghỉ ngơi gì được, thôi để lần sau vậy.
- Không! Điều gì đã tính cứ quyết tâm làm. Tánh em như vậy. Việc chồng việc, không làm thì khó có cơ hội, không đợi đến dịp nào nữa.
- Tốt lắm.
- Em hỏi thêm. Anh nói ở trại có khoảng 800 người, em muốn tặng cho họ một ít quà, anh thấy gửi thứ gì được.

- Quà thì đoàn lo đủ rồi, chi phí gần 50 triệu đồng, có lẽ em nên tặng cho mỗi người một ít tiền.

- Em tặng mỗi người 10 ngàn đồng, được không?

- Được. Mười ngàn mua được một ít quà vật. Cũng mất thêm 8 triệu đồng rồi.

Đúng 5 giờ, Ngọc Sơn leo lên xe taxi với gương mặt khá tỉnh táo. Giữa trưa, khi mọi người đã tề tựu đông đủ ở khoảng sân rộng, Ngọc Sơn bước ra với chiếc đàn thùng, không ghế, không âm thanh, không người phụ trợ. Những trại viên nhỏ tuổi ồ lên kinh ngạc, những người lớn tuổi thì vỗ tay hoan nghênh liên tục. Vài cô gái nói với nhau: "Có phải là giấc mơ, mà đánh tao một cái xem mộng hay thực?", "Ngọc Sơn! Trời ơi, Ngọc Sơn lại đến nơi này?".

Không phải mơ, nơi này Ngọc Sơn vẫn đến. Và anh hát. Bản nhạc đầu tiên gây nên niềm hưng phấn. Bản nhạc thứ hai anh lấy nhiều nước mắt trên những gương mặt tưởng như đã khô cạn với thời gian.

Rồi anh bật khóc. Những giọt nước mắt nóng bỏng giữa trưa hè nắng rực như cơn mưa rào tưới mát những tâm hồn đang khô hạn. Người hát khóc, người nghe khóc, một sự đồng cảm hiếm hoi ở cái nơi luôn cô đơn, trống vắng. Trong ánh mắt, tôi nhìn thấy khoảnh khắc hạnh phúc của hàng trăm con người. Khi Ngọc Sơn quay lưng để tiếp tục cuộc hành trình dang dở, tôi lại thấy nổi chơi với, thảng thốt ở những ánh mắt ấy. Hạnh phúc lại tan biến. Hạnh phúc ở đâu? "Hoa hạnh phúc mọc ngay bên cạnh chúng ta chớ đâu phải đi hái ở vườn người!" - Douglas Jerrold.

Khi tôi viết những dòng chữ này thì cuộc trợ giúp cho Trung tâm Tân Hiệp vẫn còn tiếp tục và ngày càng có nhiều Mạnh Thường Quân tham gia chương trình. Tôi yêu đất nước tôi, nên tất cả những gì đóng góp được cho cộng đồng cũng nhằm đền đáp phần nào những ân sủng mà xã hội đã ban cho tôi. Với Trung tâm Tân Hiệp, tôi cũng như nhiều người chỉ mong muốn thắp một ngọn nến để xua bớt bóng tối đang phủ trùm cuộc sống của hàng trăm cảnh đời ở đây. "Chẳng có kỷ ức nào mà thời gian không mờ xóa, chẳng có nỗi thống khổ nào mà cái chết không chấm dứt!" - Cervantes. Tuy nhiên, điều thúc đẩy tôi viết lại câu chuyện này chính là hình ảnh khổ đau của những trại viên ở Trung tâm Tân Hiệp. Con người không sinh hai lần để có thể chọn lựa cuộc sống. Một kiếp người quá ngắn ngủi tại sao lại phải sống uổng phí, thậm chí bị đọa đày như thế? Tôi đã trả lời câu hỏi này nhưng trong lòng cứ giằng xé, vương vấn khôn nguôi.■

(tiếp theo trang 29)

về văn hóa, cách xa về địa lý khiến những thành kiến này cứ hằn sâu trong ý thức của nhiều người Việt ở nước ngoài. Cũng phải nói, kể từ khi Việt Nam thực hiện công cuộc Đổi mới, mở cửa đất nước, nhiều người Việt Nam ở hải ngoại đã về thăm quê hương, chứng kiến thực tế đời sống tín ngưỡng của nhân dân được các cấp chính quyền quan tâm, chăm sóc và tạo nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển, họ đã phần nào cải thiện cách nhìn nhận, suy nghĩ của mình.

John McAuliff: *Thật ngạc nhiên! Khi ở Hoa Kỳ chúng tôi chưa hề được nghe những điều này, những thông tin mà chúng tôi nhận được đều chỉ xuất phát từ phía bên kia và thường thiếu khách quan. Vậy, Hòa thượng có thể cho biết về tình hình hợp tác giữa các tổ chức Phật giáo Việt Nam trong nước và các tổ chức Phật giáo ở Hoa Kỳ?*

HT. Thiện Tâm: Theo tôi thấy, hợp tác giữa các tổ chức Phật giáo Việt Nam trong nước và Phật giáo Hoa Kỳ là chưa phát triển đúng như mong đợi của nhân dân cũng như Phật tử hai nước. Tôi hi vọng, trong thời gian tới, cùng với việc hợp tác toàn diện Việt Nam – Hoa Kỳ, Phật giáo hai nước sẽ có nhiều cơ hội trao đổi để hiểu biết lẫn nhau hơn nữa.

John McAuliff: *Theo tôi được biết, nhiều Phật tử Việt Nam ở hải ngoại thường phát tâm cúng dường xây dựng chùa chiền ở trong nước qua nhiều hình thức khác nhau. Bản thân Hòa thượng có thường nhận được sự cúng dường như vậy không? Nếu có thì người cúng dường ở tư cách cá nhân hay tổ chức tôn giáo?*

HT. Thiện Tâm: Nhiều Phật tử Việt Nam, khi còn ở trong nước, đã đi chùa, học hỏi Phật Pháp và có lòng kính tín Tam Bảo cũng như tình cảm quý mến, tôn kính các bậc xuất gia. Vì thế, khi xuất dương, đi ra nước ngoài làm ăn sinh sống, họ vẫn nhớ về quê nhà và cũng thường dành một số tài sản vật chất để cúng dường đến Tam bảo thông qua nhiều hình thức. Cũng nhờ chính sách của Đảng và Nhà nước không phân biệt người Việt Nam dù ở trong nước hay ngoài nước mà Phật tử nước ngoài có nhiều cơ hội hơn để thể hiện tấm lòng của mình.

Chúng tôi cũng thường tiếp nhận những tình cảm đó từ bà con Phật tử đang ở nước ngoài. Tuy vậy, trong mọi trường hợp, chúng tôi đều nêu cao tinh thần cảnh giác và đề phòng những kẻ xấu lợi dụng việc này vào việc làm bất chính, vi phạm pháp luật quốc gia và quốc tế.

Rafael Hernández: *Rất vinh dự và xin chân thành cảm ơn Hòa thượng đã trả lời những câu hỏi mà chúng tôi quan tâm.■*



Thấy

Như Tuệ

Vô minh là phiền não
Như mây che vàng trắng
Thế nên không biết rằng
Trăng muôn đời vẫn sáng!

Xưa kia vì mê mãi
Không nhìn lại chính mình
Nên quên mất tánh Minh
Hiện diện ngay khi biết.

Tánh biết thường sáng tỏ
Tại đây và bây giờ
Pháp đến đi đều rõ
Trăng sáng mãi không mờ.

Pháp vận hành hoàn hảo
Không có Ta, của Ta
Sống tùy duyên thuận Pháp
Vô ngã và vị tha.

Sống Để Yêu Thương

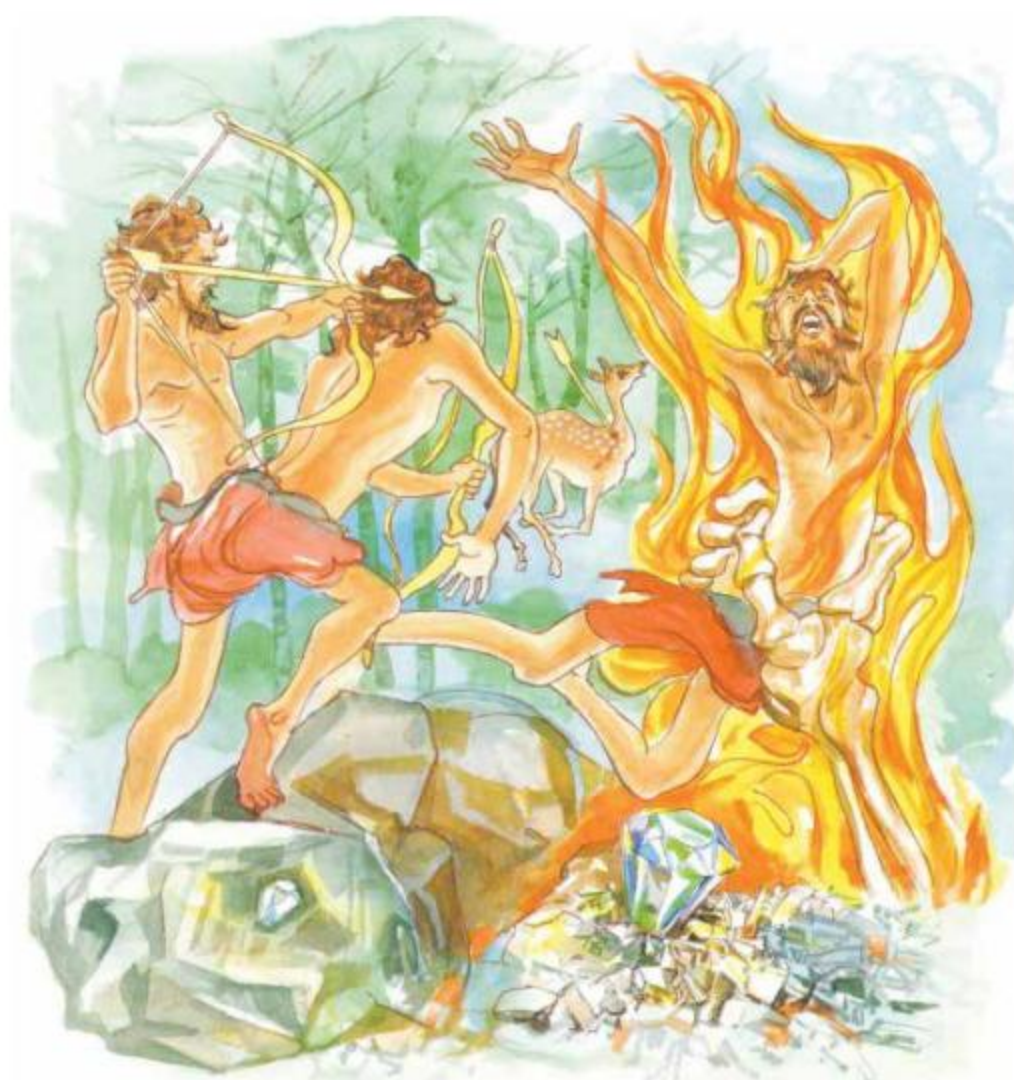
Thích Tánh Tuệ

Mở Tâm ra trọn với người
Cho tình thương nở đẹp ngời đóa sen.
Mở lòng với lạ cùng quen
Cơn mưa Từ ái nhẹ len vào hồn.

Bình minh rồi lại hoàng hôn
Sống chan hòa... chớ để buồn một ai.
Cho, cho đến tuổi đời phai
Mím cười đã sống không hoài kiếp ni.
Trải lòng Hỷ, Xả, Từ, Bi
Đường về cố quận cùng đi dập dều
Sẽ không buồn những buổi chiều
Khi mình đã Sống rất nhiều ban mai.

Đạo đức Phật giáo từ điểm nhìn giới *không Sát Sanh*

Thích Phước Đạt



Vấn đề đạo đức được xem như là đồng nhất giữa các bộ phái Phật giáo, dù là trước đây, trong thời kỳ Phật giáo chia làm nhiều bộ phái khoảng 100 năm sau khi Phật nhập Niết-bàn, hay là hiện nay, giữa Phật giáo Bắc truyền và Phật giáo Nam truyền. Có thể khẳng định, sống theo năm giới, mười thiện là yêu cầu sơ đẳng nhất mà cũng là căn bản nhất của người con Phật.

Năm giới mọi người đã biết: 1. Không sát sinh mà lại phóng sinh, tôn trọng sự sống của muôn loài. 2. Không lấy của không cho mà lại bố thí. 3. Không tà dâm mà sống theo nếp sống trong sáng, chánh

hạnh. 4. Không nói dối, lúc nào cũng nói lời chân thật. 5. Không uống các chất say, lúc nào cũng ăn uống điều độ, giữ gìn thân thể khỏe mạnh, trí óc sáng suốt tỉnh táo. Có thể xem năm giới, năm quy tắc sống xứng đáng với con người, với loài người như là loài sinh vật cao cấp của hành tinh này. Ngay chỉ qua giới thiệu đại khái, chưa đi sâu vào phân tích chi tiết, chúng ta có thể thấy những quy tắc đạo đức Phật giáo, nếu được mọi người chấp hành nghiêm túc, sẽ đem lại cho cá nhân và xã hội hạnh phúc và an lạc, giảm bớt cho cá nhân và xã hội bao nhiêu khổ đau và tổn thất.

Điểm đáng nói trong năm giới, giới không sát sanh được Đức Phật thiết lập đầu tiên, có vị trí và vai trò hàng đầu trong năm giới. Có thể xem giới không sát sanh là cơ sở, cội nguồn để xác lập đạo đức, sự nhân cách con người. Các giới còn lại hình thành và đi vào sự vận hành trong đời sống thực tiễn khi cá nhân người đó phải biết tuân thủ thực thi giới không sát này. Do đó, nó không chỉ có giá trị nhân văn cao trong thiết chế của một xã hội an bình mà nó còn là nền tảng, chuẩn bị để chúng ta vươn tới niềm an lạc xuất thế, cho đến cái tối thiện, cảnh giới hạnh phúc vĩnh hằng là Niết-bàn.

Một người thực thi giới Không sát sinh, tức là người đó quý trọng sự sống dưới mọi hình thức, dù là đối với súc vật và cây cối. Đối với đạo Phật, giết hại súc vật một cách không cần thiết, hủy hoại thảo mộc một cách vô tổ chức là một tội lớn. Cho nên, hành trì giới này không chỉ tạo ra sự an lành cho chính mình mà còn đem lại sự bình an cho những người xung quanh, nhất là đảm bảo một môi trường sống hòa bình, trong lành. Hay nói cách khác, lòng

từ được hóa hiện trong mỗi trái tim biết yêu thương và quý trọng sự sống. Tại đây, sự tham lam, sân hận, si mê, sự băng hoại đạo đức về trộm cướp, tà dâm, không tôn trọng sự thật, buông thả trong say sưa sẽ giảm thiểu và đi đến đoạn trừ.

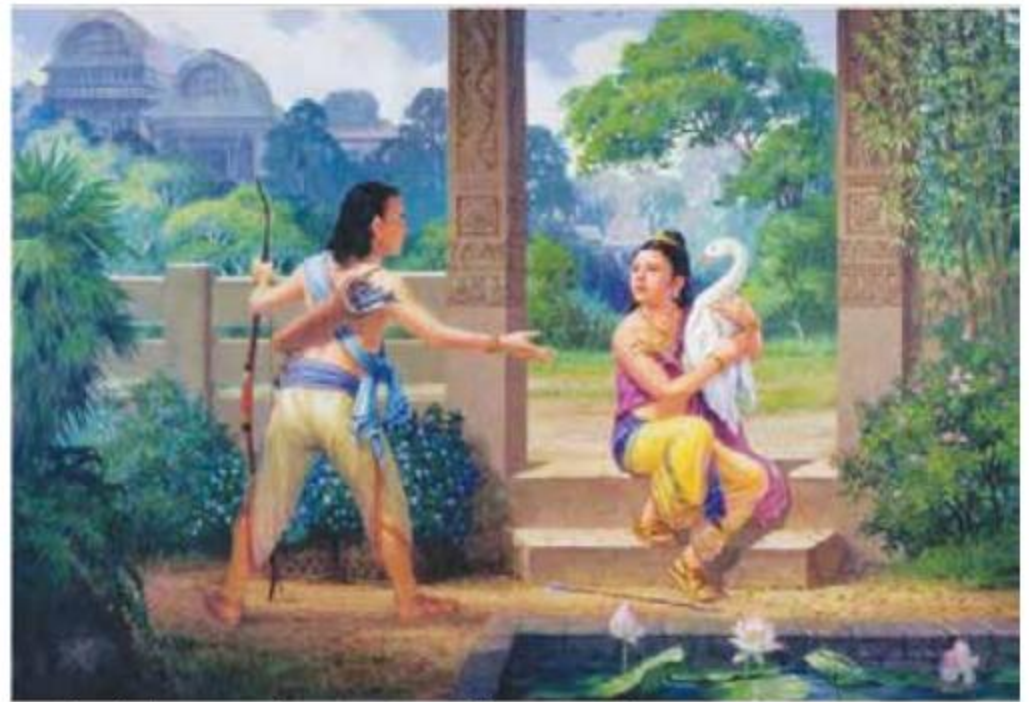
Lòng từ, lòng bi của đạo Phật mở rộng, bao trùm tất cả mọi loài hữu tình, lớn hay nhỏ, xa hay gần, thấy được hay không thấy được: "Ở đây, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy với phương thứ hai, cũng vậy với phương thứ ba, cũng vậy với phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận không sân. Với các tâm bi, hỷ, xả, vị Tỷ-kheo cũng làm như vậy" (Trung bộ III - Kinh A Na Luật, 284).

Ý tứ của đoạn văn trên là trong việc tu tập lòng từ, chúng ta cần làm cho lòng từ trải rộng khắp cả bốn phương trời, vô lượng, vô biên, không có phân biệt trú xứ và đối tượng. Ở đây, cần nói rõ là người Phật tử coi trọng sự sống khắp nơi, sự sống dưới mọi dạng, dù là dạng côn trùng hay là dạng con người. Và ở đây, đạo Phật khác với các tôn giáo khác, thường xem con người là trung tâm của vũ trụ, và tất cả mọi loài hữu tình tồn tại là để cung cấp thịt cho con người. Ở Ấn Độ, với sự ra đời của đạo Phật, tục lệ giết hàng trăm trâu bò cho các tế đàn dần dần được hạn chế và tiến tới xóa bỏ. Thay vào đó, lần đầu tiên trên thế giới, người ta xây dựng các nhà thương cho súc vật.

Một vấn đề nữa cần chú ý trong giới sát sinh của đạo Phật là tội sát sinh chỉ được xem là tội, và tạo ra quả báo tương ứng, khi có đủ các điều kiện như sau: 1) Có một loài hữu tình có mặt, là người hay là súc vật. 2) Người giết biết rằng đó là một loài hữu tình. 3) Người giết có dụng ý giết. 4) Hành động giết, bằng phương tiện thích hợp. 5) Hành động giết thật sự xảy ra, và một loài hữu tình đã bị giết, đã bỏ mạng.

Nếu vắng một trong năm điều kiện trên, thì dù cho có một loài hữu tình bị bỏ mạng, nhưng đó chỉ là một sự cố, không đem lại quả báo xấu gì cho người ngộ sát.

Mục 4 ghi: Hành động giết bằng phương tiện thích hợp. Đạo Phật phân biệt có tất cả 6 phương pháp và phương tiện giết: 1) Giết bằng chính bàn tay mình. 2) Ra lệnh cho người khác giết. 3) Giết bằng súng, ném đá, đánh gậy v.v... 4) Giết bằng chôn sống. 5) Giết bằng ma thuật. 6) Giết bằng bùa chú.



Thái tử Sĩ Đạt Ta cứu con chim thiên nga bị bắn trọng thương

Dù là giết bằng phương pháp hay phương tiện khác nhau, nếu năm điều kiện của tội cố sát có đầy đủ, thì đó là phạm giới sát, và kẻ phạm tội nhất định bị quả báo xấu hoặc trong đời hiện tại hoặc là trong một đời sau.

Kẻ phạm tội sát thường bị lương tâm cắn rứt lâu dài, sau khi mệnh chung sẽ phải đọa vào các cõi ác, và nếu được sanh lại làm người thì thường bị tàn tật bẩm sinh, xấu xí, không ai ưa, nhát gan, không bạn bè, hay bệnh tật, có địa vị xã hội thấp hèn, buồn chán ảo não.

Khi phân tích một hành vi đạo đức hay là phi đạo đức, như trong trường hợp tội sát sinh, đạo Phật thường phân tích cụ thể hành tướng của tội: những điều kiện xảy ra tội, phương tiện và phương pháp phạm tội, nguyên nhân nội tâm dẫn đến phạm tội (trong trường hợp tội sát sinh là lòng sân giận, và thiếu lòng từ), cuối cùng kết quả, hay là quả báo xấu của tội ác trong đời này và đời sau.

Để triệt bỏ đến tận gốc khả năng phát sinh tội sát, đạo Phật còn chỉ bày cho chúng ta những phương pháp tâm lý rất hữu hiệu để khắc phục, hạn chế tiến tới xóa bỏ hẳn tâm sân và tu tập lòng từ, lòng bi đối với mọi người, mọi chúng sanh. Phật tử được khuyến khích đọc và nghĩ nhớ các đoạn kinh Phật nói về lòng từ, những điều tốt lành đến với ai có tu tập lòng từ, có tâm từ. Đây cũng là một trong nhiều phương pháp đoạn trừ lòng sân giận. Phật dạy: "Này các Tỷ-kheo, khi lòng từ đưa đến tâm giải thoát được tu tập, phát triển, hành trì nhiều, trở thành như cỗ xe, như nền móng, được an trú, cùng cố và hành trì đúng đắn thì có 11 điều lợi". 11 điều lợi ấy là gì? 1) Ngủ yên giấc. 2) Ngủ dậy an lành. 3) Ngủ không mộng mị. 4) Mọi người thân thiết với mình. 5) Mọi loài hữu tình đều (xem tiếp trang 39)



Bill Gates

dọn rác trong tâm như thế nào?

MỖI CON NGƯỜI ĐƯỢC SỞ HỮU BỞI MỘT CHỮ TÂM! TÂM NHƯ LÀ MỘT "MẢNH ĐẤT" TƯ HỮU VÀ QUYỀN SỞ HỮU CÁ NHÂN MỘT CÁCH TUYỆT ĐỐI, KHÔNG AI XÂM PHẠM ĐƯỢC.

Thanh Phương (theo GNO)

Tâm của mỗi chúng ta, hẳn nhiên đang khu trú trong hình hài của mỗi con người rồi dần dà phát triển, lớn mạnh một cách tự nhiên theo hình hài, theo ngày tháng và theo cái vòng lẩn quẩn của sanh, bệnh, lão, tử. Chính vì thế, chúng ta phải biết kiểm soát tâm, từ những hành vi, việc làm của chính ta giữa cõi đời này bằng cách thường xuyên nhắc nhở ta phải "dọn rác" trong tâm, đừng để rác rưởi sinh sôi nảy nở bám chặt vào tâm, e rằng khó gột rửa.

Nói đến việc "dọn rác" trong tâm, tạm mượn hình ảnh của nhà tỷ phú Hoa Kỳ Bill Gates, chỉ xin nói đến hai giai đoạn theo thiện nghĩ của tôi, ông ta có sự chuyển hóa tâm (mang tính đạo đức) rõ nét nhất.

Giai đoạn thứ nhất: Thời gian ông ấy đem tâm mình để đưa sự phát triển công nghệ thông tin đến tột đỉnh, vừa phục vụ cho sự phát triển kỹ thuật, vừa đem lại nguồn lợi nhuận kinh tế lớn cho đất nước cũng như bản thân mình. Bill Gates sớm trở thành nhà tỷ phú không những "tài sản" riêng của Hoa Kỳ mà cả thế giới khi ông còn rất trẻ. Thực tài ấy của ông khiến bao nhiêu người trên thế giới ngưỡng mộ, trân trọng và cả sự thách thức, đố kỵ từ những kẻ kém tài kém lực.

Giai đoạn thứ hai: Bill Gates tuyên bố "gác kiếm từ quan". Khi tin này được lan ra, có những người yêu quý cái "đầu vàng" của ông bắn khoản tiền nuôi, ngược lại các đối thủ cạnh tranh của ông lại vỗ tay reo mừng, âu cũng là chuyện thường tình, trong lúc ông đang ở độ trung niên, tuổi nghề đang

độ chín và công việc kinh doanh hết sức thuận lợi, xán lạn ở phía trước.

Vậy mà, ông đành lòng "đoạn tuyệt" để dành thời gian toàn tâm toàn ý và bỏ ra một khoản tài sản khổng lồ (khoảng 30 tỷ dollars) thành lập một quỹ từ thiện nhằm chống chọi với căn bệnh thế kỷ AIDS và giúp đỡ người dân vùng đói nghèo bệnh tật nhất thế giới (châu Phi)... Việc làm của ông nhận được sự đồng thuận hưởng ứng một cách tích cực của người vợ hiền "thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn".

Mặc dù họ có đến 3 người con, nhưng ông bà Bill Gates chỉ dành cho các con của họ một phần tài sản khiêm tốn ít ỏi. Bill Gates xem nhẹ đồng tiền "là vật ngoài thân" và cũng có thể nói ông đã xem đồng tiền chỉ là "phương tiện" mà chính ông đã dùng phương tiện đó một cách thật hữu ích... giúp cho những mảnh đời bất hạnh, nghèo đói, bệnh tật.

Và ông luôn mong muốn cho xã hội phát triển trong công bằng, người thương người, nhân ái, tốt đẹp theo ý nghĩa nhân bản nhân văn, không hề có sự phân biệt giai cấp, giàu nghèo, như thổi vào một khát vọng vươn lên cho mỗi con người đều có được một cuộc sống tốt đẹp như nhau...

Trong khi đó ở xứ ta có những chuyện bi hài lắm kẻ "giàu giả" mà xài thật, họ vung tiền ăn xài một cách vô tội vạ, những buổi tiệc tùng đình đám tốn kém hàng chục tỷ đồng như những trường hợp gần đây ở huyện miền núi nghèo Hương Sơn - Hà Tĩnh, một phụ nữ tổ chức cưới vợ cho "cậu ấm", trong đám rước dâu từ Hà Nội về Hương Sơn đã

huy động hàng loạt “siêu xe” dài hàng mấy cây số, mời những ca sĩ tên tuổi trong và ngoài nước về hát hò (nghe nói với số tiền cát-xê cao ngất ngưởng), trong lúc người dân quê ở đây đang thiếu đói phải chạy ăn từng ngày, từng bữa do hậu quả thiên tai bão lụt triền miên để lại.

Một trường hợp khác cũng không kém phần kịch cỡm, đó là một nữ doanh nhân tổ chức đám cưới cho cậu “quý tử” cũng đưa hàng chục siêu xe để rước dâu từ Sài Gòn chạy lòng vòng về Cần Thơ để thiên hạ “lác mắt chơi”.

Trong khi doanh nghiệp do bà làm chủ đang nợ ngân hàng trên cả ngàn tỷ, nợ người nông dân một nắng hai sương đã cung cấp thủy hải sản nguyên liệu gần 300 tỷ đồng. Hơn thế nữa, bà chủ doanh nghiệp này cũng đã nhiều lần hứa đóng góp tiền giúp quỹ từ thiện xã hội, thực chất chỉ để đánh bóng tên tuổi của mình, sau đó không chuyển tiền cho tổ chức từ thiện như đã hứa... Những việc làm này gây xôn xao dư luận. Cũng có thể nói đây là những trường hợp điển hình khoe mẽ, hợm hĩnh, rác rưởi đã bám chặt trong tâm của những con người này!...

Với Bill Gates, ông hiểu cuộc đời này thật mỏng manh, vô thường, cái sống cái chết thay đổi trong từng sát-na nên ông đã đem tâm thực hành Bồ-tát hạnh bố thí, đây là một tấm gương sáng đáng cho chúng ta soi tâm. Qua hình ảnh và tấm gương của ông Bill Gates, ta có thể thấy rằng để có một cái tâm sáng trong, chúng ta luôn phải “dọn rác” trong tâm của chính mình! ■

(tiếp theo trang 37)

thân thiết với mình. 6) Được chư Thiên che chở. 7) Lửa, thuốc độc và vũ khí không hại được mình. 8) Tư tưởng dễ tập trung. 9) Phong độ bình thản. 10) Chết tình tảo. 11) Nếu không tiến cao hơn nữa, thì ít nhất cũng tái sinh lên cõi trời Phạm thiên.

Do đó, nếu không đoạn trừ được lòng sân, thì chúng ta không thể hưởng được 11 điều lợi ích, như Phật đã nói. Phật tử hãy ghi lòng tạc dạ các câu kệ sau đây trong kinh Pháp cú: “Nó mắng tôi, đánh tôi/ Nó thẳng tôi, cướp tôi/Ai ôm hiềm hận ấy/Hận thù không thể nguôi”(kệ 3). “Nó mắng tôi, đánh tôi/Nó thẳng tôi, cướp tôi/Không ôm hiềm hận ấy/Hận thù khắc tự nguôi” (kệ 4). “Với hận diệt hận thù/Đời này không có được/Không hận diệt hận thù/Là định luật ngàn thu”(kệ 5). “Lấy lòng từ thẳng sân giận/Lấy bố thí thẳng gian tham/Lấy thiện thắng không thiện/Lấy chân thẳng hư ngụy”(kệ 223)...

Phật còn chỉ bày cho chúng ta năm phương pháp cụ thể để đoạn trừ lòng sân giận, nảy sinh nơi chúng ta, mỗi khi gặp người phiền hà chúng ta, náo hại chúng ta. “Này các Tỷ-kheo, có năm phương pháp đoạn trừ lòng sân giận, hoàn toàn đoạn trừ lòng sân giận, nảy sinh ở một tu sĩ. Năm phương pháp đó là gì? 1) Hãy nghĩ tới người nào hại mình, với lòng từ. 2) Hãy nghĩ tới người ấy với lòng bi. 3) Hãy nghĩ tới người ấy với niệm xả. 4) Hãy quên người ấy đi, như là không gặp người ấy. 5) Hãy nhớ lời Phật nói: “Người là chủ nhân của nghiệp, cũng là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa...” (Trung bộ III - Kinh Tiểu nghiệp phân biệt).

Đúng như vậy, khi một người đến làm phiền hà ta, náo hại ta... thì đó là nghiệp do chính họ tạo ra và họ rồi phải chịu quả báo của nghiệp đó. Đáng lẽ, ta không giận họ mà còn phải thông cảm với họ, với lòng bi và lòng từ. Nếu ta sanh lòng sân giận, thì tức là ta cũng tạo nghiệp (dù chỉ là nơi ý), và ta cũng phải hứng lấy quả báo của nghiệp đó.

Nói chung lại, khi chúng ta thực thi giới không sát sanh là chúng ta đang nuôi dưỡng tâm từ, tức là nuôi dưỡng tâm vô tham, vô sân, vô si. Điều đó cũng có nghĩa các giới không lấy của không cho, không tà dâm, không nói sai sự thật, không uống các chất say sẽ tự nhiên giảm thiểu và đi đến từ bỏ. Đối với mỗi hành vi thiện hay ác, người theo đạo Phật giữ giới đều đi sâu phân tích nguyên nhân của nó, mổ xẻ căn rễ hành tướng của nó, dự báo những hậu quả của nó ở đời này và đời sau, và điều quan trọng hơn là chỉ bày những phương pháp rất cụ thể để đoạn trừ hành vi ác, và bồi dưỡng, phát triển hành vi thiện. Làm được vậy, chắc chắn, đạo đức Phật giáo góp phần dựng xây một cuộc sống an bình, nội tâm an tịnh sẽ luôn hiện hữu trong mỗi người. ■



ĐỪNG TƯỢNG XUẤT GIA *là trốn thoát được* **TÌNH YÊU**

Viên Minh

Quý luật của cuộc sống là vô thường, kể cả tình yêu đôi lứa. Nếu ta đủ nhẫn nại để quan sát, ta sẽ thấy rõ, vị đắng, vị ngọt của tình yêu. Thấy rõ nó sinh ra và mất đi như thế nào. Và khi hiểu rõ, ta sẽ không còn bám chấp vào hôn nhân nhưng cũng không sợ sệt hôn nhân nữa.

Tình yêu đích thực là vô điều kiện, là cho đi mà không mong cầu đáp trả. Thậm chí khái niệm cho và nhận không tồn tại, chỉ còn sự tương giao một cách trọn vẹn và vô ngã. Tình yêu nam nữ phổ biến hiện nay chỉ là sự trao đổi, mà hàng hóa chính là cảm xúc và cảm giác của hai bên.

Khi còn ảo tưởng về cái tôi thì không thể xảy ra tình yêu đích thực, vì thế nào cũng có điều kiện nào đó hiện diện. Tình yêu lúc đó dù bắt đầu có nồng thắm đến đâu, dù cảm xúc có mạnh mẽ đến đâu cũng thật mong manh.

Vì chỉ cần xuất hiện yếu tố bên ngoài làm cảm xúc - cảm giác của một bên thay đổi, thế là bão táp phong ba liền ập tới.

Khi ta yêu một người tức là ta yêu luôn cả mặt tốt và mặt xấu của người đó. Xấu và tốt như hai mặt của một bàn tay. Ta không thể chỉ giữ lấy một mặt mà bỏ đi mặt kia. Ta luôn tự vẽ ra cho mình một hình ảnh về người mình yêu hay người chồng/vợ của mình. Nhưng đó chỉ là ảo tưởng của ta, không phải con người thực. Vì vậy ta cần nhẫn nại lắng nghe, quan sát và chia sẻ để có thể hiểu rõ về người bạn đời của mình. Khi thấu hiểu cả mặt tích cực và tiêu cực của người ấy, ta mới có thể yêu thương họ thật sự.

Khi ta thật sự yêu thương một người thì người đó sẽ cảm thấy tự do để được là chính họ. Tình yêu đích thực không ràng buộc đối tượng được yêu mà còn là động lực để họ đổi mới chính mình. Khi có biến cố xảy ra thì phụ nữ vẫn là người chịu thiệt thòi nhiều hơn, nhưng họ cũng dễ buông bỏ tư kiến của mình hơn. Nếu cô gái biết chấp nhận chàng trai như anh ấy là, thì sẽ có cơ hội để chàng trai thay đổi thái độ của mình (xem tiếp trang 44).



QUAN ĐIỂM CỦA PHẬT GIÁO VỀ SỰ ĐAU ĐỚN và BỆNH TẬT

Hoàng Phong (chuyển ngữ)

Người ta thường đề cập đến quan điểm của các tôn giáo về cái chết, nhưng không mấy khi được nghe bàn luận về việc phải làm thế nào để đối đầu với sự đau đớn và bệnh tật. Thế nhưng con người lại thường hay đau ốm mà chưa chết ngay. Là những người Phật giáo, chúng ta hãy thử tìm hiểu xem mình nên phản ứng ra sao trước sự đau đớn và bệnh tật có thể xảy đến với mình?

Tất nhiên là chúng ta sẽ không quan tâm đến các hình thức cúng kiến, cầu nguyện, dâng lễ..., thường thấy trong tất cả các tôn giáo nói chung. Ngay cả đối với những người không hề tin vào tôn giáo đi nữa, thế nhưng đến khi bất thần phải đối đầu với các thử thách đó thì ngoài việc chữa chạy thuốc men, họ cũng sẽ không biết phải làm gì hơn và đôi khi cũng đành phải chịu cầu khẩn các đấng thiêng liêng, hay ông bà, cha mẹ đã qua đời, kể cả ông tảo, ông địa... giúp mình qua khỏi cơn bệnh ngặt nghèo. Người tu tập Phật Giáo cũng như tất cả mọi người, sẽ không sao tránh khỏi những lúc đau yếu, như vậy thì sự tu tập của họ có thể giúp gì được cho họ khi phải đối đầu với những khó khăn ấy hay không? Nhằm giải đáp phần nào câu hỏi trên đây, chúng tôi xin trình bày ba bài giảng ngắn của các nhà sư thuộc ba tông phái khác nhau dưới đây:

CÁI CHẾT LÀ MỘT THỨ BỆNH "UNG THƯ"

Lời giới thiệu của người dịch:

Bài giảng dưới đây của nhà sư Ajahn Liem Thitadhammo được ghi lại từ một buổi giảng theo cách "hỏi-đáp" giữa những người tu hành và thế tục, tổ chức ở chùa Bodhivana ở Úc Châu vào tháng 6, năm 2004. Ajahn Liem Thitadhammo sinh năm 1941 trong vùng đông bắc Thái Lan, xuất gia rất sớm và năm 20 tuổi thì được thụ phong tỳ kheo. Năm 1969 ông gia nhập Phật giáo Nguyên thủy và được thụ giáo với nhà sư danh tiếng Ajahn Chah, trụ trì ngôi chùa Wat Pah Pong trên miền bắc Thái, người được xem là một trong các vị thiền sư lỗi lạc nhất của thế kỷ XX. Năm 1982 nhà sư Ajahn Chah ngã bệnh và giao việc quản lý chùa cho Ajahn Liem. Khi bệnh tình trở nên trầm trọng và không còn nói năng được nữa thì tăng đoàn liền bầu Ajahn Liem chính thức giữ chức trụ trì cho đến nay.

Cách thuyết giảng của nhà sư Ajahn Liem thật trong sáng, giản dị và thực tiễn, vượt lên trên các khái niệm mang tính cách lý thuyết, giúp cho nhiều người có thể theo dõi dễ dàng. Cũng mạn phép xin lưu ý rằng giảng những điều thật sâu sắc và khúc chiết một cách giản dị và dễ hiểu không phải là chuyện dễ vì người giảng phải đạt được một cấp bậc hiểu biết thật cao. Nếu độc giả nào thấy thích lối giảng này thì nên tìm đọc các sách của ông. Độc giả có thể xem bài giảng dưới đây bằng tiếng Anh trong quyển No Worries của Ajahn Liem, xuất bản tại Úc năm 2005, hoặc bằng tiếng Pháp trong quyển Aucune inquietude do bà Jeanne Schut dịch. Cả hai quyển sách này đều có thể đọc trên mạng:

(Hỏi): Cô bé gái đang ngồi đây bị ung thư não. Bác sĩ cho biết là cô bé sẽ được chữa khỏi, thế nhưng cái bướu ung thư hiện vẫn còn nguyên. Vậy cô bé phải làm thế nào để sống với nó?

Nhà sư Ajahn Liem bật cười và trả lời rằng: Đã là người thì tất cả đều mang bệnh "ung thư" - kể cả chúng ta đang ngồi đây ! Tất cả mọi người đều bị "ung thư", đây là một thứ bệnh ngặt nghèo không sao chữa lành được: ấy là cái chết. Dù có chữa chạy cách mấy đi nữa thế nhưng loại "ung thư" này không sao chữa lành được. Các bạn có hiểu được điều ấy hay chăng?

Chúng ta không thể suốt đời cứ tin rằng rồi đây mình sẽ vượt thoát tất cả mọi thứ khó khăn (có nghĩa là bệnh nào cũng sẽ chữa lành được). Thân xác con người là cả một ổ bệnh tật - bản chất của

nó là như thế. Không nên quá lo nghĩ... thế thôi. Hãy tận dụng những gì mình đang có một cách hữu ích. Lo lắng và buồn phiền chỉ là cách tạo ra thêm sự lo sợ và gây trở ngại cho sự vận hành suông sẻ của toàn thể thân xác.

Chính tôi cũng đang mang bệnh "ung thư" trong người. Tôi đi khám bệnh, sau khi khám xong bác sĩ bảo rằng nhịp tim của tôi không đều: "Không được bình thường lắm". Tôi đáp lại ngay: "Không, phải nói là bình thường chứ! Trái tim của tôi hoạt động đã lâu rồi, nay nó thắm mệt, chỉ có thế thôi".

Trong kiếp sống của con người, vào một lúc nào đó thân xác sẽ suy sụp. Tất cả mọi sự đều vận hành phù hợp với các quy luật thiên nhiên - chẳng có gì phải lo lắng cả. Khi thời điểm đã đến thì mọi sự cũng sẽ tự động xảy ra, đúng với những gì sẽ phải xảy ra. [Vị sư Ajahn Liem nở một nụ cười thật nhân ái]. Hãy cố giữ sự thư giãn. Nếu tim mình không bị xao động thì mình cũng sẽ cảm nhận được hạnh phúc.

Dù phải tiếp tục sống trong bất cứ hoàn cảnh nào, thì Đức Phật cũng đều khuyên chúng ta nên giữ thái độ "ai mà biết được" (xem mọi sự "là như thế"), và nên tiếp cận với sự sống này như thế nào hầu giúp mình buông xả và để cho mọi sự vận hành phù hợp với dòng luân lưu của chúng. Nếu biết buông xả thì chúng ta cũng sẽ cảm thấy nhẹ nhàng. Chỉ khi nào vác lên người đủ mọi thứ thì chúng ta mới cảm thấy nặng nề. Vác lên người các thứ ấy có nghĩa là bám víu vào chúng và xem chúng là thuộc của mình, thế nhưng trên thực tế thì chẳng có gì trong thế giới này là của mình cả.

Có hai thế giới: thế giới bên ngoài - tức là những gì trên mặt hành tinh này - và thế giới bên trong. Thế giới bên trong gồm có các thành phần thân xác tạo ra một con vật mà chúng ta gọi là "chính mình". Dầu sao cũng không thể nào bảo rằng cái tổng thể gồm các thành phần ấy là "chính mình" được, bởi vì đến một ngày nào đó thì nó cũng sẽ phải sụp đổ. Tất cả những gì hiện hữu sẽ phải tan rã. Tất cả đều biến đổi và sau cùng sẽ đưa đến một tình trạng mà chẳng còn có gì thuộc về mình nữa.

Đức Phật khuyên chúng ta nên nhìn vào cuộc sống của mình theo chiều hướng ấy, đây là cách giúp chúng ta nhận biết mọi sự một cách đúng đắn. Nếu không sẽ khiến chúng ta nắm bắt và bám víu vào chúng; và đây cũng chính là cách tự tạo ra cho

mình đủ mọi thứ lo buồn và mang lại cho mình cảm tính bị bủa vây và trói chặt bởi đủ mọi thứ ràng buộc – chúng ta sẽ không còn một chút tự do nào nữa.

Dù các bạn phải gánh chịu bất cứ một thứ bệnh tật nào thì tôi cũng xin các bạn đừng xem đây là một vấn đề to lớn. Tất cả cũng là tự nhiên mà thôi. Bất cứ gì hiện ra sẽ phải biến đổi khác đi. Thật hết sức bình thường.

Bệnh tật là một thứ gì đó thật bình thường và tự nhiên. Vì thế mà Đức Phật khuyên chúng ta hãy xem nó như một đề tài để khảo sát và nghiên cứu hầu giúp mình khám phá ra các phương pháp thích nghi nhằm tìm hiểu nó. Nhờ đó chúng ta sẽ có thể hướng sự cảm nhận của mình vào con đường giúp mình loại bỏ mọi thứ chướng ngại. Thể dạng an bình, tươi mát hay một hình thức an trú nào đó đều có thể hiện ra với chúng ta từ bệnh tật.

Trái lại, nếu chúng ta cố tình bám víu vào mọi sự vật, thì các yếu tố khác theo đó cũng sẽ hiện ra và bủa vây chúng ta, chẳng hạn như giận giữ, thèm muốn và vô minh. Dục vọng, ác cảm và các ý niệm sai lầm là những nguyên nhân chính yếu nhất mang lại đủ mọi thứ khó khăn tàn phá chúng ta. Đức Phật dạy chúng ta nên luyện tập và tìm hiểu thấu đáo mọi sự vật và nhờ đó chúng ta sẽ có thể ngăn chặn các thể dạng bất an không thể xảy ra được nữa. Một cách thật ngắn gọn thì trên đây là cốt lõi của toàn bộ giáo lý mà Đức Phật đã giảng dạy.

Sở dĩ dukkha (khổ đau) hiện hữu là do nguyên nhân thèm khát (ham muốn, dục vọng) làm phát sinh ra nó. Sự thèm khát ấy sẽ trở nên thật mạnh mẽ nếu cứ mặc cho nó tự do tung hoành. Trái lại nó sẽ phải giảm xuống nếu chúng ta biết cách ngăn chặn nó và ý thức được là tại sao lại phải ngăn chặn nó. Nếu muốn loại bỏ khổ đau thì chúng ta phải biết buông xả. Do đó, chúng ta phải cần một số phương pháp giúp mình buông xả các thứ bám víu ấy. Chúng ta phải tập trung sự chú tâm vào các phương pháp luyện tập, nhằm giúp mình làm giảm bớt cảm tính về "cái tôi", tức là sự nắm bắt mà Đức Phật gọi là attavadupadana: sự bám víu vào cái ngã.

Đức Phật dạy chúng ta một phương pháp thật đơn giản nhằm làm giảm bớt sự nắm bắt "cái tôi" và xem nó như là một thứ gì đó thật quan trọng: đây là cách phải biết dừng lại và phát huy một thể dạng tâm thức gọi là ekaggata (tập trung vào một điểm duy nhất) – nói cách khác là phải hoàn toàn tỉnh thức trong từng giây phút của hiện tại - tức là trong khoảnh khắc hiện đang xảy ra. Tự đặt mình trong



khoảnh khắc hiện tại với một tâm trí thật cảnh giác sẽ mang lại cho chúng ta không những một thể dạng thẳng băng và vững chắc mà còn giúp chúng ta hiểu được chính mình (trở về với con người của mình hầu hiểu được chính mình là gì).

Các phương pháp mà Đức Phật đem ra giảng dạy cho chúng ta cũng không đến nỗi nào quá phức tạp. Đây là cách phát huy sự chú tâm và khảo sát những gì hiện ra với một tâm thức đã hoàn toàn loại bỏ được mọi sự lo lắng, hoang mang và mọi hình thức lo sợ.

Trước hết, chúng ta hãy tập trung sự chú tâm vào các thành phần vật chất của thân xác, các cấu hợp và các cơ duyên tác tạo ra nó, sau đó sẽ tiếp tục suy tư về toàn bộ thân xác và các ý niệm quy ước của thế giới thường tình về chính cái thân xác ấy (có nghĩa là tự hỏi thân xác từ đâu mà sinh ra, nó có trường tồn hay không, nó có phải là "cái tôi" của mình hay không, hay đây chỉ là những thứ cấu hợp tạm thời, mang đầy bệnh tật và khổ đau. Các tên gọi như đầu, mình, chân, tay, đẹp, xấu, đàn ông, đàn bà, thơm tho, hôi hám... cũng chỉ là những quy ước của thế giới thường tình), và sau cùng sẽ tự hỏi xem có thứ nào thuộc của mình hay không (đầu, tóc, lông, đàn ông, đàn bà, thơm tho, hôi hám... có phải là "cái tôi" của mình hay không?). Người ta có thể phân chia thân xác ra nhiều thành phần: trên đầu có tóc, trên thân thể có lông, móng chân, móng tay, răng và sau hết là một lớp da bao trùm toàn thể những thứ ấy.

Đức Phật khuyên chúng ta hãy quan sát và phân tích các thành phần thân xác ấy để thấy rằng chúng không hề vững bền và trường tồn. Một ngày nào đó chúng cũng sẽ tan rã và lại trở thành các thành phần căn bản (đất, nước, lửa, khí). Khi nào nhận thấy được điều ấy thì chúng ta cũng sẽ không còn xem chúng là "chính mình" hay thuộc "của mình" nữa. Chúng ta cũng không thể cho rằng mình có quyền giữ nguyên các thành phần ấy trong tình trạng giống như hiện nay. Sự nối kết giữa chúng ta và thân xác chỉ mang tính cách tạm thời.

Có thể ví chuyện ấy như ngủ qua đêm ở một khách sạn hay trong một gian nhà thuê mượn. Thời

gian lưu ngụ có giới hạn – một đêm chẳng hạn. Khi giới hạn ấy đã hết thì chủ nhà tất sẽ mời mình ra đi. Kiếp sống của mình cũng chỉ là như thế.

Đức Phật xem các quá trình ấy (tức là sự đổi thay và tính cách tạm thời của các hiện tượng) là các biểu hiện của thiên nhiên, chúng gắn liền với tất cả mọi sự vật. Và các sự vật một khi đã hiện ra thì sẽ phải chấm dứt và cuối cùng sẽ biến mất. Thấu hiểu được sự kiện ấy sẽ khiến các thứ đam mê phải lắng xuống. Nhờ đó chúng ta sẽ bớt bám víu vào các sự vật và các cảm tính cho rằng mình là một nhân vật quan trọng. Chúng ta sẽ không còn lo sợ khi nghe nói đến bệnh tật hay bất cứ thứ gì khác. Tất cả mọi người đều mang bệnh, ít nhất là một thứ bệnh gọi là dukkha vedāna - tức là cảm tính về sự bất toại nguyện - một căn bệnh mà ngày nào chúng ta cũng phải lo tìm cách để chạy chữa: đây là cảm giác đau đớn do cái đói gây ra. Mỗi khi chúng ta làm cho sự đau đớn của cái đói phải giảm xuống bằng cách dứt thức ăn cho thân xác, thì nó lại hiện ra dưới các nhu cầu khác và các đòi hỏi khác, chẳng hạn như phải tiểu tiện và đại tiện, đây là cách làm phát sinh ra các sự trói buộc khác. Tất cả những thứ ấy đều là bệnh tật.

Bệnh tật là một thứ gì đó cần phải nghiên cứu và suy tư, thế nhưng đồng thời Đức Phật cũng khuyên chúng ta không nên quá lo lắng về các chuyện ấy (nghiên cứu và suy tư để hết sợ, không phải là cách mang thêm lo lắng), chỉ cần luyện tập một cách "nhẹ nhàng", có nghĩa là chỉ cần vừa phải - chẳng hạn như khi hô hấp, chẳng cần phải cố gắng hít vào mà cũng chẳng cần phải cố gắng thở ra.

Từ bản chất, các thành phần và các cấu hợp thân xác đều biết tự quán xuyên lấy chúng. Đây cũng chính là cách mà chúng ta phải nhìn vào các hiện tượng nhằm giúp mình tránh khỏi mọi sự nắm bắt và bám víu. Chúng ta phải luôn đặt mình trong một vị thế thật bình thản.

Chúng ta may mắn (nhờ sự giảng dạy của Đức Phật) sớm nhận biết được ba đặc tính của sự hiện hữu: anicca, dukkha và anatta [vô thường, khổ đau và vô ngã], nhờ đó tâm thức cũng sẽ lắng xuống. Chúng ta hiểu rằng chẳng có gì bền vững và trường tồn cả, và phải chấp nhận hiện thực là như thế. Đây là phương cách phải nhìn vào mọi sự vật hầu mang lại cho mình một sự quán thấy đúng đắn (và nếu muốn vượt xa hơn tầm nhìn đó thì dù đang ốm đau thế nhưng cũng nên cố gắng ngồi thiền và sử dụng hơi sức còn lại để mang lại một chút lợi ích nào đó cho tất cả chúng sinh). ■

Bures-Sur-Yvette, 11.10.2013

(tiếp theo trang 40)

Quy luật của cuộc sống là vô thường, kể cả tình yêu đôi lứa. Nếu ta đủ nhẫn nại để quan sát, ta sẽ thấy rõ, vị đắng, vị ngọt của tình yêu. Thấy rõ nó sinh ra và mất đi như thế nào. Và khi hiểu rõ, ta sẽ không còn bám chấp vào hôn nhân nhưng cũng không sợ sệt hôn nhân nữa.

Ta có thể làm giấy kết hôn với người mình không hề yêu, và cũng có thể nhắm mắt ký giấy ly hôn khi mình vẫn còn yêu tha thiết. Hôn nhân hay ly hôn vốn chỉ là hình thức, là một bản hợp đồng mà thôi. Làm sao nó có thể ràng buộc được tâm ta? Quan trọng là khi có biến cố xảy ra, ta cần đối diện với chúng bằng thái độ sáng suốt và trong lành. Vì biến cố đó là như ý hay bất như ý cũng là cơ hội cho ta hiểu thêm về chính mình, về người mình yêu. Và từ đó nhận ra bản chất thật của tình yêu, của cuộc sống.

Đừng tưởng xuất gia đi tu là ta có thể trốn thoát được bài học tình yêu. Với hiểu biết mờ mịt không rõ ràng, bất cứ lúc nào ta cũng có thể gặp vướng mắc tình cảm bất kể ta đang làm gì, ở đâu. Đức Phật có dạy rằng chỉ có thể thoát ly một pháp khi ta đã tường tận mặt tích cực cũng như mặt nguy hại của nó, khi ta nhận biết rõ từ khi nó sinh ra cho đến khi nó mất đi. Nói đúng hơn, lúc đó nó tự thoát ly, chứ không ai làm gì cả.

Hãy nhớ điều quý giá nhất trong cuộc sống chính là sự bất toàn. Vì khi toàn vẹn thì sự sống sẽ kết thúc. Sự bất toàn là một phần của vô thường, một quy luật tất yếu của cuộc sống. Khi ta còn đang sống trong ảo tưởng về bản ngã, về cái tôi và cái của tôi, thì bản ngã luôn cầu toàn, và nỗ lực để được như ý. Nhưng những gì nó nhận được từ cuộc sống đều là bất toàn và bất như ý.

Sau những cố gắng và nỗ lực vô vọng, nhờ sự bất toàn ấy mà cuối cùng bản ngã cũng đầu hàng. Ta bắt đầu sống vô ngã vị tha, và tự nhiên ta thấy sự bất toàn lại chính là động lực để phát triển và tiến hóa của vạn vật. Chính vì mọi thứ đều bất toàn mà ai cũng có cơ hội làm mới bản thân mình.

Bản ngã luôn mong cầu tốt hơn những gì đang xảy ra. Nó không cho ta cơ hội trọn vẹn với thực tại đang là. Vì vậy, ta rơi vào phiền não khổ đau. Nhưng chỉ cần ta buông mọi ý đồ muốn tốt hơn, và trở về trọn vẹn với những gì đang diễn ra, ta sẽ thấy mọi sự đều vô thường, tự nhiên đến rồi đi. Tất cả đều có lý do, tùy duyên mà sinh khởi và cũng tùy duyên mà chấm dứt bất kể ta muốn hay không.

Tất cả những thiện - ác trong đời đều "Bất khả tư nghì", tùy hoàn cảnh, tùy đối tượng mà nó được gán cho cái nhãn "thiện" hay "ác". Dù những gì đang xảy ra là thiện hay ác, nó đều là bài học giác ngộ vô cùng quý giá về cuộc sống. ■

Kệ Ngôn Của Trưởng Lão Vimala

TT. Thiện Phúc (dịch)

Được biết trưởng lão Vimala nói lên bài kệ rằng:

*"Mặt đất thấm nước mưa
Gió thổi làm mát dịu
Sấm chớp khắp bầu trời
Các tâm được yên tịnh
Tâm ta khéo định tĩnh".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Vipassī, trưởng lão được sanh ra trong gia đình của người thổi nhạc bằng vỏ ốc, mặc dầu nhà nghèo nhưng cậu bé rất thông minh và chăm chỉ, khi vừa lớn lên đã thành tựu nghệ thuật thổi nhạc bằng vỏ ốc.

Một hôm, chàng tình cờ gặp Đức Thế Tôn Vipassī, do duyên lành kiếp trước, nên sau khi gặp Đức Phật, chàng rất hoan hỷ và thoả thích, nhưng vì nhà nghèo không có chi xứng đáng để cúng dường, ngoại trừ tài năng của mình, chàng lấy vỏ ốc ra thổi lên những khúc nhạc cúng dường Ngài và kể từ đó chàng thanh niên luôn tìm cơ hội để hộ độ phục vụ Đức Thế Tôn.

Khi mạng chung, do phước báu của những thiện sự này, chàng được tái sanh lên thiên giới, là vị thiên tử có nhiều thần lực, có nhiều thiên nữ phục vụ và hưởng đầy đủ những thiên lạc thù diệu trong cõi trời ấy. Sau khi luân chuyển giữa hai cõi trời - người, đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, chàng được tái sanh vào một gia đình Bàlamôn trưởng giả, rất tịnh tín với Tam bảo và là một người cận sự nam nhiệt tình với Tam bảo.

Một hôm, sau khi trai tăng cúng dường thực phẩm đến Đức Phật Kassapa cùng tăng chúng, chàng quỳ dưới chân Đức Thế Tôn Kassapa chú nguyện: "Do phước báu nào mà con đã trong sạch phục vụ hộ độ cúng dường Đức Thế Tôn và tăng chúng, trong các kiếp vị lai cho con hãy là người có thân thể thanh khiết, sạch sẽ, ly bụi bặm và uế trước."

Từ đó về sau, chàng hết lòng phục vụ Tam bảo, đã làm các công việc như: tưới nước thơm cây bồ đề, lau rửa chỗ ngồi nơi bảo tháp và cội bồ đề, tẩy rửa những đồ phụ tùng bản uế của chư tăng.

Mạng chung, người cận sự nam ấy được sanh lên thiên giới trong những kiếp luân chuyển giữa cõi người và cõi trời, chàng luôn được đầy đủ sung túc về lợi lộc và tài sản, không bị vất vả, không bị thiếu kém về vật chất.

Đến kiếp cuối cùng, trong thời giáo pháp Đức Thế Tôn của chúng ta, người cận sự nam này được tái sanh trong một gia đình trưởng giả tại (xem tiếp trang 47)

CHÙA THÁP



NGƯỜI SÁNG LẬP

Chùa Thanh Long, địa chỉ 42 Ngô Gia Tự phường Chánh Nghĩa, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Là ngôi chùa theo Phật giáo Nguyên Thủy đầu tiên của thị xã Thủ Dầu Một vào thập niên 60. Do Ngài cố Hòa Thượng Thiện Căn đã khai sáng vào năm 1969.

Thời thanh niên, Ngài đã hăng say gia nhập Đoàn Vệ Quốc Quân Cách Mạng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc dưới ách thống trị của thực dân Pháp từ năm 1940 đến 1959, và Ngài đã được nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng III. Việc nước đã xong, đến năm 1961 vào ngày 03/03, Ngài xuất gia Sa Di tại chùa Pháp Quang, Bình Thạnh, Sài Gòn với Hòa Thượng Hộ Tông là sơ tổ Phật giáo Phật Giáo Nguyên Thủy người Kinh Việt Nam làm thầy tế độ. Cho mãi đến 14g30 ngày 01/01/1965, tại Trung tâm Phật Giáo Thế giới, Ngài đã thọ cụ túc giới tại chùa Wat Saddhamma Wabhassa với thầy tế độ là Hòa Thượng Wijayanga Maha Thera của đất nước chùa tháp Tích Lan.

Ngài là người con có hiếu với gia đình, đồng thời là một chiến sĩ cách mạng yêu nước. Cho nên khi quyết định xuất gia vào con đường tu Phật, Ngài đã dâng hiến phần đời còn lại của mình để phục vụ Đạo pháp – Dân tộc. Do nhờ những công lao đóng góp và hạnh tu hành tinh tấn, vào năm 1984 Ngài được Giáo hội Phật giáo tỉnh Sông Bé suy cử vào chức vụ Ủy viên Phật giáo tỉnh Sông Bé kiêm Chánh Đại diện Phật giáo thị xã Thủ Dầu Một, Ủy viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé.

Tất cả hữu hình đều chịu quy luật sinh diệt, vào ngày 27/03/1998 (nhằm ngày 28/02/ Kỷ Mão) Ngài đã viên tịch hưởng thọ 88 năm trên trần thế (01/01/1910 – 27/03/1998). Kể từ dạo ấy (1998) sự sinh hoạt của chùa sa sút dần. Lý do chính là chưa có người thừa kế để phát triển và tôn tạo những công



CHÙA THANH LONG KHỞI SẮC

TK Minh Sử

trình còn dang dở. Bóng dáng của Chư Tăng chỉ xuất hiện ở chùa vào mùa an cư kiết hạ và làm Đại lễ Dâng y Kathina vào trung tuần tháng 06 âm lịch đến trung tuần tháng 10 âm lịch theo truyền thống của Phật giáo Nguyên Thủy.

Trước lúc Ngài ra đi vào cõi tịch tịnh ngàn thu, Ngài đã giao phần đất của chùa cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương để không bị giải tỏa, quy hoạch theo chủ trương lúc bấy giờ. Đồng thời với tâm nguyện là phát triển cơ sở chùa cho hoàn chỉnh để có nơi cho chư Tăng Nguyên Thủy an tâm về tu tập và cũng là nơi cho quý Phật tử gần xa đến nghe Chánh Pháp, làm lành tránh ác, tạo nhân lành cho xã hội có thêm những người biết hướng thiện.

DUYÊN LÀNH KHỞI SẮC

May thay giờ đây chùa Thanh Long đã có duyên lành. Người quản tự đó là Đại đức Tiến sĩ Thiện Minh, Ủy viên HĐTS GHPGVN, Phó Ban Từ thiện TW, Phó Tổng Biên tập - Thư ký Tòa soạn Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy. Kể từ ngày Đại đức Thiện Minh nhận nhiệm vụ này, bước đầu đã có khởi sắc. Pháp nào có tên gọi là Vô thường là pháp có trạng thái thường hay thay đổi. Cái vòng biến động tiến hóa, ai ai trên đời cũng mong tiến đến nơi chốn tốt đẹp an lành. Cách đây vài năm, nhân mùa Đại lễ Dâng y Kathina tại chùa Thanh Long này, lòng không tránh khỏi ngậm ngùi vì ngôi chùa xuống cấp trầm trọng. Chánh điện tường vôi loang lổ, mái ngói rêu phong thảm hại, Phật cảnh phai màu, Tăng xá không có, nhà giảng cũng không. Hơn thế nữa, đường phân ranh của đất chùa chưa rõ nét và định hình. Do vậy, Thượng tọa Thiện Minh phải tháo gỡ với tâm niệm hợp đời hợp đạo bước đầu đã có kết quả, tuy là không như ý

muốn, nhưng phần nào cũng đem lại sắc diện của một ngôi chùa. Chánh điện đã được tu sửa khang trang, Phật cảnh đậm màu hoành tráng, đã xây phòng mới cho chư Tăng ổn định để về an cư kiết hạ.

Còn hiện nay đang thi công Tăng xá, một số công việc không nhỏ cũng không lớn nhưng chẳng phải ngồi yên mà thành tựu. Đó là nhờ sự tổng hợp từ tài vật đến nhân lực và ngay cả cái tâm biết làm phước của các hộ liên kề là người thân ruột thịt của cố Hòa thượng Thiện Căn. Làm thế nào cho đôi bên đều tốt đẹp, "ước mong nhanh chóng nào tốt chừng ấy". Chùa là của xã hội, là của chung, nhà là của riêng, của cá nhân. Mong rằng sự sáng suốt lựa chọn con đường đúng đắn và nhân rộng cái tâm biết làm phước sẽ đúng thời dịp lúc. Thời cơ đến, đừng để vuột mất tầm tay mà ân hận thì quá muộn. Bác Hồ đã nói "Gặp thời một tốt cũng thành công". Biết bao nơi, từ ngàn xưa đến nay, chính quyền hoặc người hảo tâm còn hiến đất để xây chùa. Các vị có tâm xây chùa, tâm của các vị ấy rộng lớn, không hề bòn xén hay vì lợi ích cá nhân. Cuộc đời con người chỉ có 60 năm, còn tuổi thọ của ngôi chùa phải gấp 10 lần hay nhiều hơn thế nữa. Có thể điển hình như ngôi chùa Tổ đình Bửu Quang ở Thủ Đức, Tp. HCM hiện do Đại đức Thiện Minh cai quản, là của gia đình Phật tử Hoàng, thân phụ anh Hoàng đã bán cho quý Ngài với giá một đồng danh dự. Đến nay, gia đình anh Hoàng tiếng thơm còn mãi, cuộc sống gia đình anh đã được thành tựu đầy đủ tài vật và hạnh phúc "Nhân quả rõ ràng".

Để tiếp nối và hoàn thành mỹ mãn tâm niệm của cố Hòa thượng Thiện Căn, không phải chỉ một mình Đại đức Thiện Minh là thành tựu, mà phải cần có thêm sức mạnh từ tâm bồ tát của tất cả các vị. Tôi về dự lễ sám hối thường kỳ tại chùa Thanh Long vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày rằm và ngày 28 âm lịch hàng tháng. Ngồi trong Chánh điện khang trang, Phật cảnh rực màu trang nghiêm, đứng trước công trình xây dựng mới Tăng xá, tôi không thể nào không thọ vui được. Lòng nhẹ nhàng như lá Bồ đề rơi, tôi đọc:

*Thanh Long ngủ đã lâu rồi
Giờ đây thức giấc như hồi thanh xuân
Thập phương có chỗ thấm nhuần
Đạo nhân, đạo nghĩa, tâm thân an lành
Bình Dương Giáo hội huy hoàng
Thanh Long khởi sắc Nam tông Phật truyền
Cùng là đồng hội chung thuyền
Đồng tâm mở rộng phước điền chúng sanh
Thành tâm chúc mừng Thanh Long khởi sắc.*

Mùa an cư, chùa Hội Quang 2013.■

(tiếp theo trang 45)

thành Rājagaha. từ khi còn ở trong bụng mẹ và khi lọt lòng mẹ, thân thể không hề dính uế trước, trong sáng như những giọt sương đọng trên lá sen, là người có thân thể sạch sẽ thanh khiết giống như vị Bồ Tát sanh kiếp chót, vì vậy cậu bé được đặt tên là Vimala.

Một hôm, Đức Thế Tôn đang ngự đi trong thành Rājagaha (Vương Xá), Vimala nhìn thấy dáng vẻ uy nghi từ hoà khả kính của Ngài, Vimala phát khởi tâm tịnh tín và do duyên lành chín muồi nên Vimala quyết định xuất gia nơi Đức Thế Tôn.

Sau khi xuất gia xong, tôn giả Vimala học thông suốt một đề mục nghiệp xứ, đi đến một hang núi tại xứ Kosala để nỗ lực tu tập.

Một hôm, trời chuyển mưa, đông gió nổi lên, mây đen phủ kín cả bầu trời và mưa bắt đầu đổ hạt. Lúc bấy giờ, sức nóng thiêu đốt được những cơn gió và những hạt mưa xoa dịu với thời tiết mát mẻ thích hợp, tâm của tôn giả Vimala dễ dàng lắng đọng trên đề mục. Với tâm an tịnh, tôn giả đã phát triển thiền quán chứng đạt Alahán.

Như trong Apadāna trưởng lão Vimala đã nói lên bài kệ rằng:

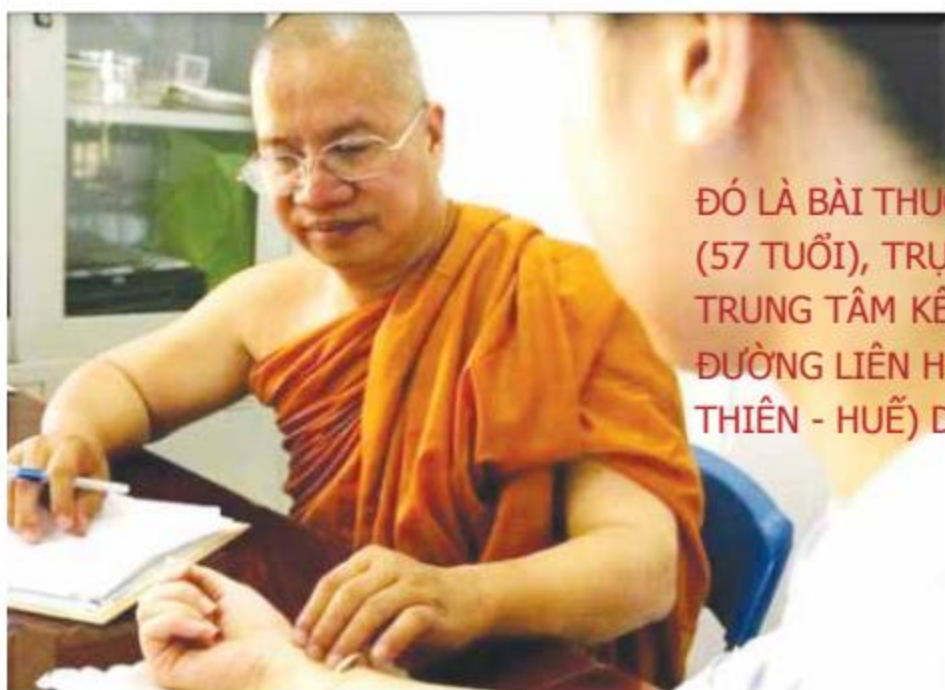
*"Ta đã gặp Thế Tôn
Hồng danh Vipassī
Ta đã thôi vỏ ốc
Theo điệu nhạc thánh thót
Cúng dường Đức Thế Tôn
Kể từ hiền kiếp này
Trở lui kiếp 91
Ta đã hộ độ Ngài
Bậc Thế Tôn tối thượng
Chính do thiện nghiệp ấy
Ta không biết khổ cảnh
Trong kiếp thứ 24
Mười sáu lần ta được
Sanh làm Chuyển Luân Vương
Tên Mahānighosa
Đến kiếp cuối cùng này
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng quả Alahán, hoan hỷ với quả chứng của mình, trưởng lão đã nói lên bài kệ rằng:

*"Mặt đất thấm nước mưa
Gió thổi làm mát dịu
Sấm chớp khắp bầu trời
Các tâm được yên tịnh
Tâm ta khéo định tĩnh".■*

Bài thuốc đơn giản trị cao huyết áp

Văn Mai



ĐÓ LÀ BÀI THUỐC NAM DO THƯỢNG TỌA, LƯƠNG Y THÍCH TUỆ TÂM (57 TUỔI), TRỤ TRÌ CHÙA PHÁP LUÂN, KIÊM GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRUNG TÂM KẾ THỪA - ỨNG DỤNG Y HỌC CỔ TRUYỀN - TUỆ TĨNH ĐƯỜNG LIÊN HOA (SỐ 3, ĐƯỜNG LÊ QUÝ ĐÔN, TP HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ) DÀY CÔNG SỬU TÂM, BẢO CHẾ.

Trong quá trình điều trị bệnh, cần phối hợp nhịp nhàng giữa việc theo dõi huyết áp người bệnh và uống nước cốt rau củ quả. Cho người bệnh uống thuốc đến khi nào huyết áp trở về mức bình thường thì ngưng, bởi nếu uống tiếp huyết áp người bệnh

Cao huyết áp trong y học được nhắc đến là căn bệnh thường gặp, nguyên nhân khó xác định. Bệnh nhân mắc phải chứng cao huyết áp thường dễ bị biến chứng dẫn đến tai biến mạch máu não, suy tim, suy thận.

Nguy hiểm hơn, cao huyết áp thường không có triệu chứng rõ ràng nên người bệnh thậm chí không biết mình đang mắc bệnh. Bởi vậy lâu nay căn bệnh này còn được gọi với cái tên là "sát thủ thầm lặng". Tuy nhiên, lương y Thích Tuệ Tâm cho hay người bệnh có thể yên tâm tự điều trị bệnh cao huyết áp bằng những cây thuốc nam cực kì giản đơn nhưng mang lại hiệu quả cao.

Theo lời vị sư thầy, bài thuốc nam trị chứng cao huyết áp gồm 5 vị rau củ quả với liều lượng như sau: Rau cần tây (1 cây), cà rốt (1 củ), cà chua chín vừa (1 quả), hành hương (3 củ) và củ tỏi (7 tép). "Đem tất cả rửa sạch, dùng cối giã nát, sau đó hoà thêm một cốc uống trà nước sôi để nguội khuấy đều rồi đem lọc lấy nước cốt để uống. Cũng có thể cho những vị thực phẩm trên vào máy xay sinh tố để xay nhuyễn. Ta dùng nước cốt chia uống hai lần trong ngày sau bữa ăn. Do có vị tỏi nên nước cốt hơi nồng, ai chịu khó được có thể uống gộp luôn một lần", lương y Thích Tuệ Tâm hướng dẫn.



sẽ tụt xuống thấp.

Sư thầy cho hay thông thường người bệnh chỉ cần uống nước cốt bào chế từ 5 loại rau quả trên trong khoảng thời gian từ 5 - 7 ngày sẽ phát huy công dụng rõ rệt. Tất nhiên, vị lương y của Phật không quên căn dặn người mắc chứng bệnh cao huyết áp nên tránh thức ăn cay, nóng; hạn chế ăn dầu, mỡ; cũng như tuyệt đối không được sử dụng chất kích thích như rượu, bia, thuốc lá.

Ngoài ra, để quá trình trị liệu đạt hiệu quả cao, có thể kết hợp giữa uống thuốc nam với phương

pháp tâm lý trị liệu. “Người bị cao huyết áp không nên tức giận, nóng tính hoặc ưu phiền quá mức mà phải giữ tinh thần luôn thoải mái, vui vẻ. Người xưa vẫn thường nói một nụ cười bằng mười thang thuốc đó thôi”, ông vui vẻ bật mí.

Lại nói về bài thuốc nam chữa bệnh cao huyết áp, sư thầy trụ trì chùa Pháp Luân cho hay đã áp dụng bài thuốc gần 30 năm nay và chữa khỏi cho hàng trăm bệnh nhân. Hiện ông rất muốn phổ biến bài thuốc rộng rãi để mọi người đều có thể tự áp dụng trị bệnh cho chính bản thân mình. Ưu điểm của bài thuốc như lời ông, không những có khả năng ổn định huyết áp người bệnh lâu dài mà còn rất dễ bào chế, dễ tìm kiếm, giá cả lại rẻ. Nguồn gốc bài thuốc trên được sư thầy Tuệ Tâm bật mí tự mình sưu tầm trong sách y học cổ, sau đó tìm tòi, bổ sung thêm.

Hàng chục năm nay, cái tên Tuệ tỉnh Đường Liên Hoa luôn được biết đến là nơi khám chữa bệnh giúp đỡ người nghèo nức tiếng xa gần. Hiện ở địa chỉ này có khoảng 40 lương y, bác sĩ, y sĩ cùng tham gia khám bệnh giúp đỡ hàng trăm bệnh nhân mỗi ngày. Đến Tuệ tỉnh Đường Liên Hoa, người bệnh được khám bệnh, châm cứu miễn phí.

Riêng chi phí thuốc thang, sư thầy cho biết tùy theo đối tượng mà trung tâm có chế độ miễn giảm khác nhau. Đối với bệnh nhân nghèo, gia cảnh khó khăn không những được cấp phát thuốc mà còn được hỗ trợ thêm chỗ ăn ở miễn phí. Ngoài ra mỗi năm tập thể cán bộ tại Trung tâm đều thường xuyên tổ chức những đợt khám chữa bệnh từ thiện lưu động về vùng sâu vùng xa.

Bộc bạch cơ duyên đến với nghề thuốc, sư thầy giải thích rằng đó là nghiệp của mình, là “duyên trời định”. Ông trải lòng: “Năm 21 tuổi tôi bắt đầu phát nguyện sẽ nghiên cứu thuốc Đông y để chữa bệnh cứu người. May mắn hơn, sau đó tôi được sư phụ vốn là thầy lang nổi tiếng ở Huế truyền nghề nên mới có cơ hội trở thành lương y như bây giờ”. Vừa tu hành, vừa tham gia chữa bệnh giúp đỡ, chẳng mấy chốc “tiếng lành vang xa” và cũng từ đó người ta biết đến cái tên Thích Tuệ Tâm là thầy thuốc hơn là một nhà sư.

Đến năm 1982, sư thầy Tuệ Tâm đã đứng ra mở lớp châm cứu tại chùa Huyền Không (xã Hương Hồ, huyện Hương Trà) như “cú đột phá” trong tâm nguyện giúp đời, giúp người của mình. Cũng trong năm đó tổ chức trị y học cổ truyền gồm bảy thành viên do sư thầy Tuệ Tâm đứng đầu được ra mắt. Đó chính là tiền thân của Trung tâm khám chữa bệnh Tuệ tỉnh Đường Liên Hoa bây giờ.



Đáng khâm phục hơn, lương y này luôn đề cao tinh thần sử dụng cây thuốc nam vào điều trị bệnh tật. Ông cho hay hiện trung tâm sử dụng thuốc nam chiếm đến hơn 50% loại thuốc; chỉ những trường hợp cấp cứu khẩn cấp mới áp dụng thuốc tây y.

Cũng như nhiều lương y khác, thầy Tuệ Tâm nhìn nhận cây thuốc nam vốn chứa nhiều công dụng kì diệu nhưng đến nay vẫn chưa được khám phá hết. Với tâm nguyện tiếp tục khám phá hết giá trị thuốc nam, đã gần 30 năm nay vị trụ trì chùa Pháp Luân đứng ra mở lớp bồi dưỡng kiến thức đông y, lớp giảng dạy Hán nôm đông y ngay tại Trung tâm. “Cả hai lớp có khoảng 100 học viên theo học, hoàn toàn miễn phí. Phần lớn học viên theo học là sinh viên các trường y dược, các thầy thuốc đông y trên toàn tỉnh. Điều này chứng tỏ người Việt ta vẫn còn rất quan tâm đến thuốc nam, đây cũng là tâm nguyện lớn nhất đời tôi”, sư thầy, lương y Thích Tuệ Tâm trải lòng.

Theo các chuyên gia, người bị bệnh cao huyết áp nên chú ý các nguyên tắc trong sinh hoạt sau:

- Chú ý phòng lạnh giữ ấm, tránh gió lạnh.
- Hạn chế lượng muối nạp vào cơ thể, mỗi ngày không nên ăn quá 6g. Nên ăn những thực phẩm giàu dinh dưỡng như thịt nạc, gà, cá, sữa và thực phẩm từ đậu. Hạn chế ăn dầu, mỡ và giữ cho đại tiện thông suốt.
- Thường xuyên tập luyện thể dục thể thao, nâng cao khả năng chống lạnh.
- Biết cách khống chế, làm chủ tâm trạng, cảm xúc. Tránh để thể lực và tinh thần rơi vào tình trạng quá mệt mỏi. Tức giận, lo lắng cực độ đều không tốt.
- Kiên trì uống thuốc, duy trì huyết áp ổn định. Tuy nhiên, không nên tùy tiện uống thuốc giảm huyết áp hoặc ngưng uống thuốc đột ngột. ■

Tư vấn về an toàn giao thông

CÂU HỎI: Tập thể Lớp có câu hỏi mong Luật sư giải đáp thắc mắc. Chúng tôi đi xe ô tô trên đường xa lộ, vì có người thân đang chờ ở trạm xe buýt, xe ô tô chúng tôi ghé qua đón họ. Trong lúc không có xe buýt dừng ở trạm, xe ô tô ghé vào đón người thân với thời gian rất nhanh. Vậy trường hợp của chúng tôi có vi phạm luật giao thông hay không? Và mức xử phạt là bao nhiêu? Xin Luật sư chia sẻ (Tăng Ni sinh TCPH).

TRẢ LỜI: Cảm ơn bạn đã quan tâm và gửi câu hỏi về chương trình. Hành vi Quý Tăng Ni sinh dừng ô tô ở trạm xe buýt là sai, vi phạm điểm g khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Cụ thể quy định: Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây: nơi dừng của xe buýt". Căn cứ theo ND 71/2012/ND-CP ngày 19/09/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của ND số 34/2010/ND-CP ngày 02/4/2010 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Trường hợp của Quý vị được quy định tại Điều 1, mục 1 sửa đổi bổ sung Điều 8, khoản 3, điểm đ như sau: "3. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng đối với người điều khiển xe vi phạm một trong các hành vi sau đây: dừng xe, đỗ xe tại các vị trí: bên trái đường một chiều; trên đoạn đường cong hoặc gần đầu dốc nơi tầm nhìn bị che khuất; trên cầu, gầm cầu vượt; song song với một xe khác đang dừng, đỗ; nơi đường bộ giao nhau hoặc trong phạm vi 05 mét tính từ mép đường giao nhau; điểm dừng đón, trả khách của xe buýt; trước cổng hoặc trong phạm vi 05 mét hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức có bố trí đường cho xe ô tô ra vào; nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe; che khuất biển báo hiệu đường bộ".

Nội dung giải đáp thắc mắc của Quý vị, qua đây rút kinh nghiệm để chấp hành tốt Luật giao thông đường bộ góp phần giảm tải kẹt tắc giao thông, tìm hiểu thêm về Luật giao thông đường bộ để có thể trang bị thêm kiến thức cho bản thân và tuyên truyền cho Phật tử về giao thông đường bộ.

Chúc Tăng Ni sinh an lạc chấp hành tốt pháp luật khi tham gia giao thông.■

LS Lâm Thị Mai

Tel: 08.35532278 - 0908 161 395

ĐỨC TĂNG THỐNG VƯƠNG QUỐC THÁI

Bệnh viện Chulalongkorn cho biết, Đức Tăng thống Somdet Phra Nyanasamvara vừa viên tịch vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 24-10. Ngài trụ thế 100 tuổi.

Thông cáo chung lần thứ 8 về tình trạng của Đức Tăng thống do bệnh viện Chulalongkorn ban hành kể từ khi Ngài được chẩn đoán bị nhiễm đường ruột sau cơn nhồi máu nhẹ vào ngày 14-10 vừa qua.

Trong Thông cáo lần thứ 8 được phát hành khoảng 14 giờ chiều nay, 24-10, bệnh viện cho biết tình trạng chung của Đức Tăng thống xấu đi, nhịp tim giảm nhẹ.

Đức Tăng thống chuyển bệnh từ 20-1-2002, sau đó được điều trị tại bệnh viện Chulalongkorn. Ngài tròn 100 tuổi ngày 3-10.

Vào tháng 9 năm ngoái, Liên hữu Phật giáo Thế giới đã vinh danh Đức Tăng thống là "Vị lãnh đạo Tăng-già của Phật giáo thế giới". Các nhà lãnh đạo Tăng-già đến từ 32 nước trên khắp thế giới đã đưa ra quyết định này trong một phiên họp thượng đỉnh tại Nhật Bản.

Hòa thượng Somdet Phra Maha Ratchamangkhlachan, 87 tuổi, trụ trì chùa Paknam Phasi Charoen, hiện đang thay thế xử lý các công việc của Đức Tăng thống.

Nhục thân của Đức Tăng thống sẽ được cung thỉnh từ bệnh viện về chùa Bowonniwet vào chiều ngày thứ Sáu. Lễ viếng sẽ được cử hành ở cả 2 địa điểm gồm chùa và bệnh viện.

Đức Tăng thống, thường được biết đến với đạo hiệu Charoen Kotchawat, sinh tại vùng Kanchanaburi vào ngày 3-10-1913. Ngài có hai người em trai.

Ngài xuất gia, tập sự tu học vào lúc 14 tuổi tại chùa Dheva Sangkaram ở quê nhà và chính thức thọ giới tại chùa Bowonniwet Vihara, thủ đô Bangkok khi Ngài vừa tròn 20 tuổi.

Ngài được ban pháp danh Suvaddhano - "Một người hướng thiện" - bởi Đức Tăng thống lúc bấy giờ, và pháp danh này đi theo cùng Ngài suốt cuộc đời tu tập. Từ năm 1956, Ngài đã giảng dạy và hướng dẫn cho vua Bhumibol tu học trong suốt thời

PHẬT GIÁO LAN VIÊN TỊCH

Bảo Thiên (dịch theo GNO)

gian 15 năm khi vị vua này phát nguyện sống theo hạnh của người xuất gia.

Ngài đã từng đảm nhiệm công việc thư ký cho Đức Tăng thống đương thời và sau đó được suy tôn vị trí này vào năm 1989, trở thành Đức Tăng thống thứ 19 của Phật giáo Thái Lan. Lúc đó Ngài thọ lãnh đạo hiệu "Somdet Phra Nyanasamvara - Người sáng suốt từ nội tâm."

Thư ký Thường trực của Văn phòng Thủ tướng, Thongthong Chandrangsue, cho biết ngày mai, 25-10, Chính phủ sẽ thông báo việc treo cờ rủ trong ba ngày và toàn bộ nhân viên Chính phủ sẽ mặc sắc phục tang lễ trong 15 ngày để tang Đức Tăng thống. ■



Các viên chức Hoàng Gia nghiêm chỉnh cung nghinh di thể Ngài từ bệnh viện về trên những đường phố Thái Lan.



Dân chúng xếp hàng thương tiếc khi nhục thân Đức Cố Tăng Thống được cung thỉnh từ bệnh viện về chùa.

Thiền sư tiên phong - Satya Narayan Goenka qua đời



Cựu Tổng thống Ấn Độ Pratibha Patil thăm viếng Thiền sư S.N. Goenka (Mumbai, 2-2009)



Thiền sư Minh Sát - Vipassana Satya Narayan Goenka sinh ngày 7/2/1924 người Ấn Độ, sinh tại Mandalay, Miến Điện; mất ngày 29/9/2013 tại nhà riêng ở Andheri, Mumbai, Ấn Độ.

SN Goenka là một người tiên phong của thiền Vipassana tại Ấn Độ, ông qua đời do tuổi già.

Ông thọ 90 tuổi, sống cùng vợ Mata Elaichidevi và sáu người con. Ông mất tại nhà riêng ở Andheri, Mumbai. Tang lễ được tiến hành vào ngày 01/10/2013 và hỏa táng ở Jogeshwari.

Ông Goenka bắt đầu dạy Thiền Minh Sát vào năm 1969 và sau đó phát triển một trung tâm thiền định trong Igatpuri, Nashik năm 1976.

Ông phát triển 172 trung tâm dạy thiền Minh Sát trên toàn thế giới, trong đó có 75 trung tâm ở Ấn Độ. ■

Đoàn Phật giáo Trung Quốc thăm VP II TUGH

Tin: **Diệu Đức** - Ảnh: **Yên Hà**



Chụp ảnh lưu niệm

Sáng ngày, 25-10-2013, phái đoàn Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc do HT. Thích Thường Tạng, Phó Tổng Thư ký, phương trưởng chùa Linh Quang (Bắc Kinh) dẫn đầu đã đến thăm xã giao Văn phòng II Trung ương Giáo hội (thiền viện Quảng Đức, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh).

Tiếp đoàn có HT. Thích Thiện Nhơn, Q. Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký HĐTS GHPGVN cùng chư tôn đức các ban ngành Trung ương và Văn phòng II TUGH.

Phát biểu chào mừng, HT. Thích Thiện Nhơn đã bày tỏ niềm hân hoan được đón tiếp phái đoàn Phật giáo Trung Quốc trong tinh thần đoàn kết và hợp tác. Hòa thượng cũng đã thông báo đến HT. Thích Thường Tạng một số thông tin về Phật giáo Việt Nam, đồng thời gợi lại tiến trình gắn bó hữu nghị giữa GHPGVN và Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc qua những chuyến thăm chính thức hai bên. Thay mặt GHPGVN, Hòa thượng cũng đã ngỏ lời mời Hòa thượng trưởng đoàn và các thành viên sang dự Đại lễ Vesak LHQ do GHPGVN đăng cai tổ chức vào năm tới 2014.

Đáp lời, HT. Thích Thường Tạng đã cảm ơn thịnh tình của GHPGVN đã dành cho đoàn. Hòa thượng cho biết đây là lần thứ tư Hòa thượng đến thăm Việt Nam. Trên lộ trình từ Bắc chí Nam, Hòa thượng đã thấy được sự thay đổi ở các ngôi chùa, cơ sở Phật giáo - những nơi mà Hòa thượng đã từng đến. Hòa thượng cũng đã ngỏ lời mời chư tôn đức lãnh

đạo GHPGVN sắp xếp thời gian sang Bắc Kinh để giao lưu văn hóa, đồng thời tham dự Đại hội Phật giáo Trung Quốc năm 2014.

Chư Hòa thượng đã trao tặng nhau những món quà lưu niệm ý nghĩa. Bức ảnh hoa sen chủ đề "Vô thường" của GHPGVN tặng phái đoàn Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc có hai câu thơ: "Cuộc đời còn lắm đục trong/ Lòng ta như đoá sen hồng tinh khôi".

Cùng ngày, phái đoàn đã đến thăm Học viện Phật giáo VN tại TP. Hồ Chí Minh. HT. Thích Giác Toàn, Phó Chủ tịch HĐTS, Phó Viện trưởng Thường trực Học viện đã tiếp đoàn. ■



Bức ảnh của TUGH tặng phái đoàn



HT. Thích Giác Toàn tiếp đón đoàn



Chư tôn thiền đức chứng minh



Lẵng hoa chúc mừng của UBMTTQVN TP. HCM do ông Trần Trung Tính đại diện trao tặng

Phật giáo Nam tông Kinh bế mạc khóa An cư kiết hạ

Như Danh (theo GNO)

Sáng ngày, 24-10, tại chùa Bửu Quang (P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức, TP. HCM) đã diễn ra lễ bế mạc khóa An cư Kiết hạ của Phật giáo Nam tông Kinh tại TP. HCM.

HT. Thích Thiện Tâm, Phó Chủ tịch HĐTS, Phó BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Hộ Chánh, UV HĐTS; TT. Thích Bửu Chánh, UV Thường trực HĐTS; TT. Danh Lung, UVTT HĐTS, Phó Văn phòng II TƯGH; HT. Thích Nhứt Giác, Trưởng BTS GHPGVN Q. Thủ Đức; TT. Thích Giác Khai, Phó BTS GHPGVN Q. Thủ Đức... cùng chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại đức, quý Tu nữ và Phật tử trong thành phố về tham dự, chứng minh.

Ông Huỳnh Ngọc Thành, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Tôn giáo TP; ông Trần Trung Tính, Phó Chủ tịch UBMTTQVN TP. HCM; bà Hồ Thị Hương, Phó chủ tịch Thường trực UBMTTQVN Q. Thủ Đức; ông Nguyễn Sơn Huệ, Phó phòng Nội vụ Q. Thủ Đức; ông Lê Văn Quýnh, cán bộ Công an Q. Thủ Đức... cùng đại diện các ban ngành của quận cũng về tham dự.

HT. Thích Thiện Tâm, Trưởng BTC khóa an cư phát biểu khai mạc lễ, đã gửi lời tri ân đến tất cả các ban ngành, các Phật tử xa gần đã tạo thuận duyên cho mùa an cư được thành tựu viên mãn. Đồng thời, Hòa thượng cũng nhắc lại những lời sách tấn đầy quý báu của HT.T hích Trí Quảng trong chỉ đạo an cư PL.2557.

ĐD. Thích Thiện Minh, Phó ban Thường trực BTS GHPGVN Q. Thủ Đức, Thư ký BTC báo cáo khái quát khóa An cư kiết hạ của Phật giáo Nam tông Kinh TP. HCM.

Theo đó, từ ngày 16-6 đến 15-9 ÂL, Phật giáo Nam tông tổ chức sinh hoạt An cư kiết hạ cho chư

Tăng, Tu nữ và Phật tử tại tổ đình Bửu Quang. Trong suốt khóa có 2 lần sinh hoạt, lần thứ nhất tổ chức vào ngày 14-7-Quý Ty, lần 2 tổ chức vào ngày 20-9-Quý Ty.

Báo cáo cho biết, Phật giáo Nam tông Kinh tại TP. HCM hiện có 20 ngôi chùa, khoảng 150 vị Tăng, Tu nữ 160 vị; toàn quốc có khoảng 85 ngôi chùa với 600 chư Tăng và 500 Tu nữ. Truyền thống Phật giáo Nam tông an cư tại chỗ theo tinh thần luật tạng Pali do Đức Phật chế định. Mỗi chùa trong mùa hạ có chương trình tu học khác nhau, nhưng đặt trọng tâm là tu học và hành thiền Tứ niệm xứ. Tổ đình Bửu Quang năm nay có 43 chư Tăng và 52 Tu nữ nhập hạ.

Chương trình tu học trong mùa hạ tuần tự, bắt đầu lúc 5 giờ sáng công phu và hành thiền; 6 giờ điểm tâm sáng, chấp tác; 9 giờ 30 phút hành thiền, kinh hành; 11 giờ trai Tăng cúng nọ; 12 giờ chỉ tịnh; 14 giờ học giáo lý, kinh tụng và giới luật; 17 giờ công phu và hành thiền.

Đặc biệt, mùa hạ năm 2013 có 73 vị phát tâm thọ Tỳ-kheo, Sa-di và Tu nữ trong Đại giới đàn Quảng Đức do BTS GHPGVN TP. HCM tổ chức tại Giới trường tổ đình Bửu Quang.

Dịp này, ông Trần Trung Tính, đã có bài nói chuyện chuyên đề về tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội TP. HCM, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo hiện nay.

Thay mặt chư tôn đức, TT. Thích Bửu Chánh, đã cảm tạ và đánh giá cao bài nói chuyện của ông Trần Trung Tính. Buổi lễ nhận được nhiều hoa chúc mừng của các ban ngành, sau chương trình bế mạc An cư là phần lễ dâng y Kathina của các Tu nữ và Phật tử. ■

Tin lễ dâng y Kaṭhina — lễ húy nhật đệ ngũ chu niên cố HT. Kim Minh

CTV PGNT

Sáng ngày 02-10-2013 (29-09-Quý Tỵ) Chùa Thiên Lâm – Văn phòng Thánh tích Thích Ca Phật Đài, tọa lạc số 4/7 Trần Phú, P. 5, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã long trọng diễn ra lễ húy nhật đệ ngũ chu niên cố đại lão HT. Kim Minh, nguyên phó pháp chủ GHPGVN, nguyên trụ trì Thánh tích Thích Ca Phật Đài và đại lễ dâng y Casa kaṭhina đến chư tỳ khưu tăng đã an cư kiết hạ tại quần thể thánh tích Thích Ca Phật Đài.

Quang lâm chứng minh có sự hiện diện của HT. Thiện Tâm Phó chủ tịch HĐTSTƯ GHPGVN, Trưởng ban Quản trị Thánh tích Thích Ca Phật Đài; TT. Bửu Chánh, UVTT HĐTSTƯ GHPGVN, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Quản trị Thánh tích Thích Ca Phật Đài; TT. Giác Trí UV HĐTSTƯ GHPGVN, Phó Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; TT. Minh Hạnh UV HĐTSTƯ GHPGVN, Phó Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; ĐĐ. Thiện Minh UV HĐTSTƯ GHPGVN, Phó ban Từ thiện TƯ GHPGVN; ĐĐ. Quách Thành Sattha UV HĐTS TƯ GHPGVN, Phó Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đại diện chính quyền địa phương có bà Trần Thị Bích Vân, chủ tịch UBND P. 5, Tp. Vũng Tàu; Ông Nguyễn Xuân Huệ, chủ tịch UBND TP. 5, Tp. Vũng Tàu cùng chư tôn thiền đức tăng thuộc hệ phái PGNT đồng về tham dự lễ, thắp hương tưởng niệm cố đại lão HT. Kim Minh.

Buổi lễ đã diễn ra trong không khí trang nghiêm, long trọng. HT. Thiện Tâm đã ban bố cho đạo tràng lễ hội một thời pháp thoại hết sức ý nghĩa trong niềm hân hoan của tứ chúng. TT. Giác Trí và ĐĐ. Thiện Minh tuyên ngôn tăng sự giao y và thọ y, buổi lễ khép lại với lời cảm tạ của TT. Bửu Chánh, UVTT HĐTSTW GHPGVN, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Quản trị Thánh tích Thích Ca Phật Đài. ■



Nhiều Phật.



Gia đình thí chủ tác bạch trước chư ĐĐ Tăng.



Đại diện chư Tôn đức Tăng cùng các cấp chính quyền dâng hương trước bàn thờ cố HT. Kim Minh.

Khai mạc hội thảo quốc tế về Phật giáo châu Á và Việt Nam

Nhân Trí (VOV online)

Chất liệu văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống Phật giáo Việt Nam đã góp phần tạo nên bản sắc, căn cốt của văn hóa Việt Nam.

Gần 100 đại biểu, gồm những bậc chư tôn giáo phẩm, chư vị Tăng, Ni, Phật tử, học giả, nhà nghiên cứu đến từ gần 10 quốc gia, vùng lãnh thổ, gồm Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Myanmar, Lào, Campuchia, Đài Loan (Trung Quốc) đã tham gia hội thảo quốc tế với chủ đề "Phật giáo châu Á và Việt Nam trong tiến trình phát huy văn hóa dân tộc" khai mạc sáng nay (8-11) tại thành phố Hạ Long (Quảng Ninh).

Phát biểu tại hội thảo, GS.TS Nguyễn Xuân Thắng, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam khẳng định: Phật giáo đã có một truyền thống hơn 2000 năm tại Việt Nam, đã thăng trầm cùng với sự thăng trầm của đất nước, đã chung tay với người Việt vượt qua mọi khó khăn trong lịch sử và gắn bó trở thành một phần của văn hóa Việt Nam, văn hiến Việt Nam. Trong quá trình tồn tại và phát triển, Phật giáo Việt Nam vừa không ngừng bản địa hóa, vừa liên tục chuyển mình, mang tinh thần nhập thế vào xã hội và nhân sinh, góp phần phát huy bản thân và văn hóa dân tộc trong thời đại mới, có vai trò ngày càng nổi bật trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Trong những năm gần đây, một loạt các nước châu Á và Việt Nam đã có những bước chuyển mạnh mẽ trong quá trình hiện đại hóa Phật giáo, mang lại sức sống mới cho Phật giáo, vừa để Phật giáo giúp ích hơn cho xã hội tại các quốc gia và vùng lãnh thổ đó.

Tại hội thảo, các đại biểu đều cho rằng, trong thời đại toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, vấn đề nâng cao vai trò của Phật giáo trong phát huy giá trị văn hóa dân tộc, trong đó, đặc biệt là Phật giáo ở Việt Nam, đặt trong bối cảnh và mối



Hội thảo quốc tế với chủ đề "Phật giáo châu Á và Việt Nam trong tiến trình phát huy văn hóa dân tộc"

tương quan với các nước châu Á, là hết sức cần thiết và có ý nghĩa.

Qua hội thảo, các đại biểu có dịp trao đổi những vấn đề lý luận chung về vai trò Phật giáo và kinh nghiệm của các nước trong sử dụng vai trò của Phật giáo nhằm bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

HT. Thích Đức Nghiệp, Phó Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho rằng: "Lịch sử Phật giáo Việt Nam là một bộ phận quan trọng của lịch sử Việt Nam. Những chất liệu văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống Phật giáo Việt Nam đã góp phần tạo nên bản sắc, căn cốt của văn hóa Việt Nam. Trong thời đại ngày nay, việc chủ động tham gia quá trình hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa kinh tế, văn hóa là yêu cầu có tính quy luật đối với mỗi quốc gia dân tộc. Qua đó Phật giáo Việt Nam có kinh nghiệm tự đổi mới, góp phần cùng đất nước Việt Nam đổi mới trên con đường hội nhập quốc tế, cùng phát triển.

Hội thảo do Viện Triết học (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam) và Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội phối hợp tổ chức trong 2 ngày tại Quảng Ninh.■



HT. Thích Thiện Nhơn trao quyết định bổ nhiệm Phó Văn phòng II TƯ GH cho TT. Danh Lung.



HT. Thích Minh Hiền trao quyết định bổ nhiệm trụ trì chùa Candaransi.

Lễ bổ nhiệm trụ trì chùa Candaransi

PVPG Q.3 (nguồn:GNO)

Ngày 3-11, chùa Candaransi, quận 3, TP. HCM đã diễn ra buổi lễ trao quyết định bổ nhiệm trụ trì chùa Cadanransi và Phó Văn phòng II TƯGH cho TT. Danh Lung.

Quang lâm chứng minh và tham dự buổi lễ có sự hiện diện của HT. Thích Thiện Nhơn, Q. Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký HĐTS; HT. Thích Thiện Pháp, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh VP II TƯGH; TT. Thích Tấn Đạt, UVTT HĐTS; HT. Thích Minh Hiền, Trưởng BTS GHPGVN Q.3 cùng chư tôn đức giáo phẩm trực thuộc BTS GHPGVN TP. HCM, các tự viện TP. HCM.

Đến dự còn có ông Bùi Hữu Dực, Vụ Trưởng vụ Phật giáo Ban Tôn giáo Chính phủ; Đặng Trung Thành, ông Mai Xuân Bảy, đại diện Ban Tôn giáo Chính phủ (Văn phòng phía Nam); ông Trần Trung Tính, Phó Chủ tịch UBMTTQ TP. HCM; ông Lê Hoàng Vân, Phó Trưởng ban Tôn giáo TP. HCM cùng đại diện chính quyền, Mặt trận Q. 3, phường sở tại.

Ngày 27-2-2013, BTS GHPGVN TP. HCM đã có quyết định số: 075/QĐ.BTS chính thức bổ nhiệm TT. Danh Lung, trụ trì chùa Candaransi và HĐTS có quyết định số: 054/QĐ/HĐTS về việc bổ nhiệm Phó Văn phòng II Trung ương GHPGVN cho TT. Danh Lung.

Tại buổi lễ, HT. Thích Thiện Nhơn đã trao quyết định bổ nhiệm Phó Văn phòng II TƯGH cho TT. Danh Lung, HT. Thích Minh Hiền cũng trao quyết định bổ nhiệm trụ trì chùa Candaransi tới Thượng tọa.

Ban đạo từ tại buổi lễ, HT. Thích Thiện Nhơn

đã chúc mừng TT. Danh Lung được đảm nhiệm hai nhiệm vụ mới. Hòa thượng cũng nhắc lại sự hình thành và phát triển ngôi chùa Cadaransi dưới sự hướng dẫn của cố Hòa thượng khai sơn đã có công trong công cuộc kháng chiến giành độc lập của dân tộc. Chùa còn là nơi hướng dẫn tu học của chư sư sãi và Phật tử đồng bào dân tộc Khmer theo chánh pháp của Đức Phật.

Đồng thời, Hòa thượng cũng ghi nhận công lao to lớn của TT. Danh Lung trong việc trùng tu, xây dựng chùa và bày tỏ mong muốn Thượng tọa tiếp tục hướng dẫn chư Tăng, Phật tử người Khmer tu học trong cộng đồng Phật giáo thành phố nói riêng và cả nước nói chung.■



Ông Bùi Hữu Dực tặng hoa chúc mừng



Trao quyết định bổ nhiệm trụ trì cho ĐĐ Thiện Giới



HT. Thạch Sok Xane ban lời đạo tử và giáo giới tân trụ trì

Lễ dâng y và bổ nhiệm trụ trì chùa Bửu Châu

CTV PGNT

Sáng ngày 01-11-2013 tại chùa Bửu Châu tọa lạc số 70 Lý Tự Trọng, KP 5, P. 4, TP. Trà Vinh đã long trọng cử hành lễ bổ nhiệm trụ trì chùa Bửu Châu,

Buổi lễ diễn ra một cách trọng thể dưới sự chứng minh của Ngài HT. Thạch Sok Xane, PCT HĐTS GHPGVN, Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh; HT. Thích Nhật Huệ, UV HĐTS GHPGVN, Phó Trưởng BTT BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh; HT. Thạch Oai, Phó Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh; HT. Thích Phước Minh, Phó Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh; TT. Thích Viên Minh, UV HĐTS GHPGVN Phó Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh; TT. Thích Trí Minh, Phó Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh; TT. Sơn Ngọc Huỳnh UV HĐTS GHPGVN, Phó Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Vĩnh Long; TT. Giác Sơn UV HĐTS GHPGVN; Đại Đức Thiện Minh UVHĐTS GHPGVN, Phó Tổng Biên tập Tạp chí PGNT; TT. Thích Trương Thường UV BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh, TT. Thích Huệ Pháp UV BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh, TT. Thích Tâm Linh, UV BTS kiêm Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh; ĐĐ. Thích Phước Nguyên, Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh cùng chư tôn đức đã quang lâm chứng minh và tuyên đọc quyết định bổ nhiệm trụ trì chùa Bửu Châu đến đại đức Thích Thiện Giới; về phía chính quyền có sự tham dự của ông Lê Văn Tịnh, Phó ban Tôn giáo tỉnh Trà Vinh, Ông Lâm Anh Vũ, Phó Phòng Nội vụ tỉnh Trà Vinh; Ông Trần Văn Mạnh, Trưởng phòng PA 88, CA tỉnh Trà Vinh và các cấp chính quyền địa phương cùng tham dự buổi lễ.

Sau lời tuyên bố lý do của Đại đức Thích Phước Nguyên, Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh là phần tuyên đọc quyết định của UBND tỉnh do HT. Thích Phước Minh, Phó Trưởng



BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh; TT. Thích Trí Minh, Phó Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh quyết định bổ nhiệm trụ trì, sau đó là phần giáo giới của đại đức Thiện Minh, thầy bốn sư của đại đức Thiện Giới và lời phát biểu của ông Trưởng BTG tỉnh Trà Vinh, để kết thúc buổi lễ HT. Thạch Sok Xane, PCT HĐTS GHPGVN, Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Trà Vinh ban lời đạo tử và giáo giới tân trụ trì chùa Bửu Châu.

Đến 9 giờ là phần nghi thức dâng y Kàṭhina dưới sự chứng minh của chư tôn thiên đức và niềm hoan hỷ của tứ chúng, đây được xem như lễ dâng y đầu tiên do PGNT người Kinh tổ chức tại tỉnh Trà Vinh dưới sự phát tâm của nhóm Phật tử chùa Kỳ Quang, Q. Phú Nhuận, TP. HCM do Ni sư Thích Nữ Diệu Hoa là thí chủ đại lễ dâng y Casa Kàṭhina.

Buổi lễ đã diễn ra trong không khí trang nghiêm và hoan hỷ của tứ chúng, sau lời tác bạch của Ni sư Thích Nữ Diệu Hoa là nghi thức tuyên ngôn và lời đạo tử của thầy bốn sư tân trụ trì là đại đức Thích Thiện Minh, đến 12 giờ buổi lễ đã hoàn mãn trong niềm hân hoan của tứ chúng.■

Tín lễ dâng y Kathina các chùa Phật giáo Nam tông

CTV PGNT

Hằng năm sau ba tháng an cư kiết hạ (15 - 06 đến 15 - 09 âm) theo truyền thống PGNT trên khắp năm châu là mùa lễ hội dâng y Casa Kathina, đây là một lễ mang đậm tính truyền thống và văn hóa, một lễ hội tôn vinh sự tăng trưởng đạo hạnh của chư tỳ khưu tăng thêm một tuổi hạ. Lễ dâng y Kathina được diễn ra trong suốt một tháng từ ngày 16 - 09 đến 16 - 10 âm.

Đại lễ dâng y Casa Kathina bắt nguồn từ thời đức Phật còn tại thế, sau một năm vân du để trị bình độ sinh chư Thánh hiền tăng an trú cấm túc trong ba tháng mùa mưa. Tín nữ Visakha đã phát tâm lành xin phép đức Phật cho phép bà cúng dường Y Casa lên chư tôn đức, từ đó, trong luật chư tỳ khưu tăng đức Phật đã cho phép chư tăng sau ba tháng an cư được thọ nhận quả báu Kathina trong vòng 1 tháng kể từ sau khi mãn hạ.

Xin giới thiệu hình ảnh dâng y Kathina của một số chùa PGNT PL. 2557 - DL. 2013.



Thí chủ dâng y tại chùa Bửu Long, Q. 9



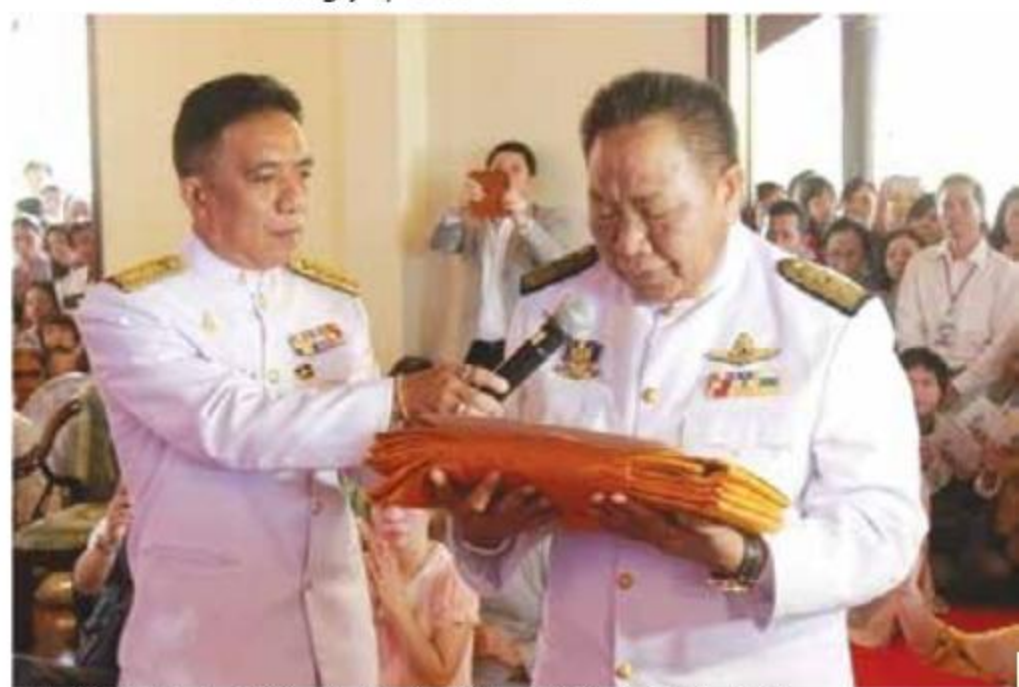
Thí chủ dâng y tại chùa Nam Quang - Hội An



Thí chủ dâng y tại Tổ đình Bửu Quang



Thí chủ dâng y tại chùa Tam Bảo - DN



Ngài Prà-chuộc Chầy-yá-xán đại diện phái đoàn Quốc Vương Thái Lan tác bạch dâng Y cúng dường tại chùa Pháp Luân - Huế



Thí chủ dâng y tại chùa Phổ Minh - Q. Gò Vấp



Thí chủ tập thể dâng y tại chùa Xá Lợi Phật Đài - Q. 9



Thí chủ dâng y tại chùa Siêu Lý tỉnh Vĩnh Long.



Thí chủ dâng y tại chùa Bửu Thắng, Quận Tân Phú



Thí chủ dâng y tại chùa Trúc Lâm, Q. 6



Thí chủ tập thể dâng y tại chùa Hộ Pháp - Vũng Tàu



Thí chủ dâng y tại chùa Thanh Long tỉnh Bình Dương



Thí chủ tập thể dâng y tại Thiền viện Bồ Đề - Vũng Tàu



Thí chủ dâng y tại chùa Viên Giác tỉnh Vĩnh Long.



Thí chủ dâng y tại chùa Bát Chánh Đạo - Q. Thủ Đức

Danh Sách Ủng Hộ Tạp Chí PGNT Số 35

01	Thích Ca Phật Đài	100 quyển
02	Pt Nguyễn Phương Quỳnh	05 quyển
03	Pt Nguyễn Việt Khôi	05 quyển
04	Pt Trần Vũ Gia Hân	05 quyển
05	Pt Trần Vũ Gia Phúc	05 quyển
06	Gđ Trần Lê Khanh	10 quyển
07	Gđ Bác sĩ Phạm Lê An	20 quyển
08	Gđ Hồ Thị Kim Ngân	10 quyển
09	Pt Phạm Lê Minh	05 quyển
10	Pt Phạm Thiên Thanh	05 quyển
11	Pt Phương Vy	05 quyển
12	Gđ Thiên Ân - Thiên Nga	10 quyển
13	Gđ Nhan Lương	10 quyển
14	Pt Ngọc Trang Mai	10 quyển
15	Sư Giác Khoan - PV Thánh Sơn	50 quyển
16	Lê Thị Thùy Hương	50 quyển
17	Huỳnh Thị Mẫn	50 quyển
18	GĐ Nguyễn Ngọc Anh Thy	10 quyển
19	GĐ TN Quang Lộc - Hà Thế Hưng	100 quyển
20	Đạo tràng Giác Bảo Hoa	35 quyển
21	PT Thiên viện Bồ Đề - Vũng Tàu	50 quyển
22	Cô Mai	10 quyển
23	Cô Mười Trang	10 quyển
24	PT TV Thiện Minh - Vĩnh Long	05 quyển
25	Huỳnhnh Thị Nhân	50 quyển
26	TN Quang Ngử (Trần Thị Liên)	05 quyển
27	Chùa Thanh Long - Bình Dương	05 quyển
28	Chú Hội cô Lài	30 quyển
29	GĐ Trí Thọ	25 quyển
30	GĐ Thiện Trí - Như Hạnh	10 quyển
31	GĐ Đỗ Đăng	10 quyển
32	Nguyễn Thị Tú Anh	10 quyển
33	Chùa Đại Lộc - Ấn Độ	05 quyển

34	GĐ Trần Thị Nga (PD Quang Nga)	100 quyển
35	TN Quang Cúc	05 quyển
36	GĐ Đăng Phước	05 quyển
37	GĐ Tâm Hương	10 quyển
38	Gđ Phạm Thị Túy Vân	15 quyển
39	GĐ Nguyễn Văn Ánh (Út Ánh)	05 quyển
40	GĐ Quách Thị Ngọc Hà	10 quyển
41	GĐ Liễu Vân	05 quyển
42	GĐ Nguyễn Thị Kim Phượng	10 quyển
43	Sư Minh Duy	10 quyển
44	Bé Trần Tường Thanh Thư	05 quyển
45	Oanh (Vinh)	05 quyển
46	GĐ Phạm Minh Hùng	15 quyển
47	Huỳnh Ngọc Thanh Vy	05 quyển
48	TN Giác Tuệ	10 quyển
49	Gđ PT Thiện Nhơn	10 quyển
50	Gđ PT Thiện Đức	05 quyển
51	Gđ Đặng Thị Nhỏ	05 quyển
52	Tạ Đức Hớn, Huỳnh Ý sâm	05 quyển
53	Nguyệt Hào, Vĩnh Long, Mỹ Tiên	05 quyển
54	Lái, Hon, Mến, Mùi	05 quyển
55	Lam, Thanh, Tuấn, Nhân, Tươi	05 quyển
56	GĐ Lâm Thị Mai	10 quyển
57	Võ Thị Kim Anh	05 quyển
58	TN Quang Khanh	05 quyển
59	Sư Siêu Đại	10 quyển
60	Gđ Đỗ Thị Thái	10 quyển
61	Quang Huệ	05 quyển
62	Hoàng Thị Thơm, Hoàng Thị Mùi	10 quyển
63	TN Quang Giới	05 quyển
64	Vũ Thị Ngân	05 quyển
65	Chùa Đức Hòa - Hà Nội	05 quyển
66	PT chùa Bửu Quang	96 quyển



HAPPY NEW YEAR 2014

DU LỊCH HÀNH HƯƠNG THÁI LAN, CAMPUCHIA, LAO, MALAYSIA, SINGAPORE
"MỪNG XUÂN GIÁP NGỌ 2014"

KHOI HÀNH: 1,2,3,4,5,6,7,8,9...(AM LỊCH)
CÁC HÀNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CAO CẤP
KHÁCH SAN: 3* 4* 5* - ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CHO NHÓM TỪ 5 KHÁCH TRỞ LÊN
GIẢ KHUYẾN MẠI CỰC SỐC - TẶNG KÈM NHIỀU QUÀ TẶNG HẤP DẪN

HOTLINE: 0908.565.898 (MR. TRUNG) - 0903.464.979 (SƯ BÙU ÂN)
Website: www.hanhhuongsukha.com
www.sukhatravel.com

TƯ VẤN MIỄN PHÍ - THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐƠN GIẢN
HỖ TRỢ THANH TOÁN TRỰC TUYẾN - THU TIỀN TẬN NHÀ

giá: 20.000 đồng